

99 câu hỏi

về nhãn hàng hóa
và nhãn hiệu hàng hóa

Tủ sách "Nhà quản lý"

Biên soạn:

Nguyễn Hoàng Linh - Vũ Xuân Tiền

99 câu hỏi

về nhãn hàng hóa

và nhãn hiệu hàng hóa

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2001

Chúng tôi xin cảm ơn các luật gia Vương Trí Dũng, Phạm Bằng Giang, Nguyễn Bá Hội và đông đảo nhà doanh nghiệp đã tạo nên ý tưởng và cung cấp tư liệu giúp chúng tôi biên soạn cuốn sách này.

TÁC GIẢ

Mã số: 4 - 23
26 - 4

LỜI NÓI ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường, nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa là nội dung không thể thiếu trong quá trình lưu thông, trao đổi, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy giao dịch thương mại. Nhãn hàng hóa là những chỉ dẫn cụ thể về tên hàng hóa, các thông số kỹ thuật cơ bản, hướng dẫn sử dụng và bảo quản... giúp cho người tiêu dùng có cơ sở để lựa chọn và sử dụng hàng hóa. Bên cạnh đó, nhãn hàng hóa là hình thức quảng cáo, tiếp thị, thu hút khách hàng, nâng cao khả năng cạnh tranh của nhà sản xuất. Nhãn hiệu hàng hóa là những dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ cùng loại của các cơ sở sản xuất khác nhau và đồng thời cũng là một loại tài sản vô hình có giá trị, đôi khi nó là tài sản lớn nhất của một doanh nghiệp.

Tuy có vai trò to lớn như vậy, nhưng hiện nay không phải các doanh nghiệp đều thông hiểu và sử dụng đúng pháp luật về việc ghi nhãn và nhãn hiệu hàng hóa. Ngày 30/8/1999, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg về Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu. Tiếp theo đó, các Bộ, ngành như Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp, Bộ Y tế... đã ra thông tư hướng dẫn khá chi tiết và sát thực tế. Tuy nhiên, do sự phát triển không ngừng của nền sản xuất hàng hóa, việc thực hiện ghi nhãn hàng hóa gặp không ít khó khăn bởi sự phong phú và đa dạng của các nhóm sản phẩm lưu thông trên thị trường, khiến doanh nghiệp gặp một số rủi ro không đáng có.

Xuất phát từ nhu cầu đó, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội hợp tác với Viện Nghiên cứu và Đào tạo về quản lý biên soạn và xuất bản cuốn sách "99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa".

Ban biên tập rất mong sự quan tâm và góp ý của bạn đọc trong cả nước về nội dung cuốn sách.

Thư xin gửi về: Nhà xuất bản Lao động - Xã hội
Số 41^b Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Mục lục

(Tóm tắt câu hỏi)

Phần I- Những quy định chung

1- Tại sao đến nay nước ta mới quan tâm đến việc ghi nhãn hàng hóa?	9
2- Ý nghĩa kinh tế - xã hội của việc triển khai Quy chế ghi nhãn hàng hóa lần này?	10
3- Sự khác nhau giữa "Quy chế ghi nhãn hàng hóa" và "Quy chế nhãn sản phẩm" trước đây?	11
4- Thế nào là nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm, bao bì chứa đựng?	12
5- Các yêu cầu của nhãn hàng hóa?	13
6- Sự khác nhau giữa nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa như thế nào?	14
7- PDP là gì?	14
8- Thế nào là định lượng hàng hóa?	19
9- Nhãn hàng hóa có phải là quyền sở hữu trí tuệ không?	19
10- Kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ như thế nào?	21
11- Kiểu dáng công nghiệp của nước ngoài có được bảo hộ cho một doanh nghiệp trong nước không?	23
12- Những điểm lưu ý khi đăng ký kiểu dáng công nghiệp?	25
13- Những điều cần biết khi đăng ký nhãn hiệu hàng hóa?	26
14- Công dụng hàng hóa có thể dùng đặt tên hàng hóa được không?	27
15- Ai là thương nhân chịu trách nhiệm về nhãn hàng hóa?	28

16- Quy định về nhãn phụ của hàng hóa như thế nào?	29
17- Có thể dùng mã HS để xác định nhãn hàng hóa được không?....	30
18- Khi nào thì tên gọi, xuất xứ hàng hóa phải dịch ra tiếng Việt Nam?	30
19- Những dấu hiệu và chức năng của nhãn hàng hóa biểu hiện như thế nào?	32
20- Kích thước chữ, hình ảnh và ký hiệu trên nhãn hàng hóa được quy định như thế nào?	34
21- Cách lựa chọn các chỉ tiêu chất lượng ghi trên nhãn hàng hóa?....	36
22- Thế nào là số đăng ký, số lô sản xuất, hạn dùng, điều kiện bảo quản?	36
23- Có phải ghi đăng ký chất lượng và số đăng ký chất lượng trên nhãn hàng hóa không?	37
24- Hàng xuất khẩu không ghi "Made in Vietnam" là đúng hay sai?...38	
25- Các Bộ chuyên ngành có quyền hạn trong việc kiểm tra ghi nhãn hàng hóa?	39
26- Mối quan hệ giữa Quyết định số 1626 của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Thông tư số 34 của Bộ Thương mại và Quyết định số 178 của Thủ tướng Chính phủ như thế nào?	40
27- Những cơ quan nào được phép kiểm tra, ghi nhãn hàng hóa? ...	41
28- Cơ quan nào có trách nhiệm hướng dẫn ghi nhãn đối với những hàng hóa có đặc thù riêng biệt?	42
29- Những hành vi nào được coi là vi phạm pháp luật về ghi nhãn hàng hóa?	43
30- Hình thức và thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực ghi nhãn hàng hóa như thế nào?	44
31- Cơ quan Nhà nước có bắt buộc doanh nghiệp đăng ký xét duyệt nhãn hàng hóa không?	44
32- Ghi thành phần cấu tạo hàng hóa như thế nào?	45
33- Cách ghi ngày sản xuất hàng hóa?	46
34- Có phải ghi cách bảo quản trên nhãn hàng hóa không?	47
35- Cách ghi định lượng của hàng hóa?	47

36- Thế nào là khối lượng tịnh và cách ghi của nó?	50
37- Ghi nhãn theo yêu cầu của khách hàng nước ngoài như thế nào?....	51
38- Quy định về ghi nhãn hàng hóa khi nhập khẩu?	51
39- Nhãn hàng nhập khẩu chỉ ghi tiếng Anh thì có hợp pháp không?...52	
40- Đại lý độc quyền cho hãng sản xuất nước ngoài có phải ghi tên trên nhãn hàng hóa không?	54
41- Hàng đóng gói lại có phải ghi nhãn hàng hóa không?	56
42- Địa chỉ của thương nhân ghi trên nhãn khi kinh doanh ở nhiều nơi?	56
43- Làm thế nào để xác định thể tích thực của hàng hóa?	57
44- Ký hiệu NSX, HSD, HBQ trên nhãn hàng hóa là gì?	57
45- Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp như thế nào?	58

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

46- Có phải ghi thành phần cấu tạo trên hàng vật liệu xây dựng?....	60
47- Những mặt hàng dạng lá, tấm xếp, cuộn thì ghi khối lượng tịnh như thế nào?	62
48- Hàng vật liệu xây dựng như xi măng, vôi, gạch, ngói... có phải ghi nhãn hàng hóa không?	62
49- Cách ghi nhãn hàng hóa của hàng vật liệu xây dựng?	64
50- Cách ghi nhãn hàng hóa các sản phẩm ngành luyện kim?	67
51- Cách ghi nhãn hàng máy phay, máy bào, máy đột dập?	68
52- Cách ghi nhãn hàng thực phẩm chế biến như thế nào?	70
53- Nhãn mác thức ăn chín được ghi như thế nào?	73
54- Nước giải khát trái cây được ghi nhãn như thế nào?	73
55- Thành phần nước trong bia, rượu có phải ghi định lượng trên nhãn không?	75
56- Nhãn phụ của thùng nước khoáng như thế nào?	76
57- Cách ghi nhãn hàng hóa các sản phẩm điện, điện tử?	76
58- Tủ phân phối điện có phải ghi mã số mã vạch không?	78
59- Các thiết bị viễn thông nào phải ghi nhãn hàng hóa?	79
60- Cách ghi nhãn đối với thiết bị viễn thông?	81

61- Ghi nhãn hàng hóa trên nguyên liệu dược phẩm như thế nào?....	84
62- Nhãn dược phẩm nhập khẩu phải ghi như thế nào?	85
63- Phương pháp ghi tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc trên nhãn thuốc?	87
64- Thành phần cấu tạo của thuốc được ghi trên nhãn như thế nào?....	88
65- Thuốc pha chế theo đơn phải ghi những nội dung gì?	89
66- Thuốc trong vỉ được ghi nhãn như thế nào?	89
67- Cách ghi quy cách đóng gói, dạng bào chế, chống chỉ định... trên nhãn hàng hóa?	90
68- Khi bao bì quá nhỏ (ống tiêm chẳng hạn) thì ghi nhãn mác như thế nào?	90
69- Những nội dung không bắt buộc trên nhãn thuốc gồm những gì?....	92
70- Thuốc pha chế dùng trong nội bộ bệnh viện có phải ghi nhãn mác không?	92
71- Thuốc mới bào chế có phải duyệt nhãn thuốc không?	93
72- Việc đặt tên thuốc dựa theo quy định nào?	93
73- Nhãn thuốc phải ghi thêm những thông tin gì so với các hàng hóa khác?	94
74- Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc có phải là điều bắt buộc không? Nội dung như thế nào?	95
75- Cách ghi nhãn thuốc khi vận chuyển nội bộ?	97
76- Nội dung bắt buộc ghi trên nhãn của hàng mỹ phẩm?	98
77- Nước hoa có phải ghi hạn sử dụng trên nhãn hàng hóa không?....	101
78- Tôm bố mẹ giống có phải ghi nhãn hàng hóa không?	101
79- Khi bán các loại tôm giống, cá giống... thì ghi nhãn thế nào?....	103
80- Cách ghi nhãn giống cây trồng?	106
81- Cách ghi nhãn đối với giống vật nuôi?	109
82- Cách ghi nhãn với hàng hóa thủy sản?	111
83- Hàng hải sản xuất khẩu không có chữ "Made in Vietnam" có hợp pháp không?	114
84- Cách ghi nhãn hàng hóa là nguyên liệu và thức ăn thủy sản?....	115
85- Cách ghi nhãn hàng hóa về lưới đánh cá?	118

86- Cách ghi nhãn hàng vật liệu nổ?	120
87- Cách ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm hóa chất?	123
88- Cách ghi nhãn hàng hóa là thuốc bảo vệ thực vật?	124
89- Quy định ghi nhãn hàng hóa chuyên biệt phục vụ nông nghiệp như thế nào?	130
90- Các quy định về nhãn bướm, nhãn cột?	131
91- Cách ghi nhãn thuốc thú y?	134
92- Ghi nhãn thuốc, hóa chất dùng cho tôm cá và thủy sản như thế nào?	137
93- Cách ghi nhãn hàng hóa là thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi?	139
94- Cách ghi nhãn phân bón?	143
95- Cách ghi nhãn của công ty phân bón miền Nam là đúng hay sai?	145
96- Ghi nhãn hàng hóa đối với giấy cuộn, giấy ram và tập vở học sinh như thế nào?	147
97- Cách ghi nhãn hàng hóa các sản phẩm hàng dệt may?	148
98- Các chất phụ gia được ghi như thế nào trên nhãn hàng hóa?....	150
99- Nguyên vật liệu có bị điều chỉnh bởi Quy chế ghi nhãn hàng hóa không?	152
Tài liệu tham khảo	153

PHẦN I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1- Hỏi: Tại sao đến nay, nước ta mới quan tâm đến việc ghi nhãn hàng hóa?

☛ Trả lời:

Trước đây, ở nước ta cũng đã có một số quy chế liên quan đến ghi nhãn hàng hóa như:

- Quy chế nhãn sản phẩm được ban hành kèm theo Quyết định số 636/TM-QLCL ngày 26/7/1996 của Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành để quản lý hàng hóa sản xuất, lưu thông trong nội địa;
- Quy chế nhãn sản phẩm do Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường ban hành để phục vụ cho việc đăng ký chất lượng;
- Một số quy chế nhãn sản phẩm để quản lý trong sản xuất và kinh doanh do một số bộ ngành khác ban hành.

Qua một số năm thực hiện, bên cạnh những mặt tích cực như: góp phần đưa việc ghi nhãn vào nề nếp, từng bước phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường và thông lệ quốc tế, nhưng có thể nói những quy chế về ghi nhãn sản phẩm nói trên đã bộc lộ nhiều mặt hạn chế sau đây:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

- Phạm vi và đối tượng điều chỉnh còn quá hẹp, chỉ mới dừng lại ở hàng hóa sản xuất, lưu thông trong nước;
- Hình thức và nội dung quy định còn thiếu cụ thể và thiếu tính thống nhất;
- Chưa cập nhật được đầy đủ thông tin về ghi nhãn hàng hóa theo tập quán và thông lệ thương mại quốc tế.

Do vậy, các quy chế ghi nhãn trên đây không còn phù hợp với tình hình và yêu cầu phát triển nhanh nền kinh tế - xã hội, điều kiện đời sống dân trí ngày càng được nâng cao và yêu cầu ngày một tăng của người dân nước ta hiện nay đối với chất lượng hàng hóa, an toàn vệ sinh, chưa đáp ứng được yêu cầu cần thiết để nền kinh tế nước ta tiến tới hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hóa thương mại.

2- Hỏi: Xin cho biết, ý nghĩa kinh tế - xã hội của việc triển khai Quy chế ghi nhãn hàng hóa lần này?

☛ Trả lời:

Hiện nay, nhiều bộ ngành và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đều nhận thức rằng việc thực hiện tốt Quy chế ghi nhãn hàng hóa ban hành theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999, Quyết định số 95/2000/QĐ-TTg ngày 15/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành lần này sẽ có tác động tích cực đến toàn bộ nền kinh tế - xã hội với ý nghĩa, tầm quan trọng sau đây:

- Giúp người tiêu dùng lựa chọn hàng hóa dễ dàng, chính xác, an toàn hơn, hạn chế việc mua phải hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng; nâng cao hiệu quả sử dụng hàng hóa, nâng cao văn minh thương mại phục vụ khách hàng;

- Giúp doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh tuyên truyền khả năng hiểu biết về hàng hóa của mình cho người tiêu dùng và kích thích

tiêu dùng, xúc tiến thương mại, mở rộng địa bàn kinh doanh trong và ngoài nước;

- Thúc đẩy các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế sản xuất, kinh doanh tích cực đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý để nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh của hàng Việt Nam trên thị trường, tạo cơ sở chống hàng giả, góp phần tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng;

- Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường, phù hợp "Luật chơi bình đẳng" và hành lang pháp lý được quy định tại "Hiệp định về hàng rào kỹ thuật thương mại" của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), tạo điều kiện để nước ta tiến tới hội nhập với thương mại khu vực và thế giới, vừa bảo vệ được lợi ích chính đáng của người tiêu dùng, của thương nhân sản xuất, kinh doanh và lợi ích của quốc gia.

3- Hỏi: Sự khác nhau giữa "Quy chế ghi nhãn hàng hóa" và "Quy chế nhãn sản phẩm" trước đây như thế nào?

Trả lời:

Nội dung của Quy chế ghi nhãn hàng hóa lần này có nhiều điểm mới về cả tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng bị điều chỉnh, hình thức và nội dung ghi nhãn hàng hóa:

- Tên gọi là: "Quy chế ghi nhãn hàng hóa" thay cho "Quy chế nhãn sản phẩm". Điểm khác nhau cơ bản của Quy chế ghi nhãn lần này ở chỗ đối tượng bị điều chỉnh là hàng hóa chứ không phải là sản phẩm;

- Phạm vi điều chỉnh rộng lớn hơn so với Quy chế ghi nhãn sản phẩm ban hành theo Quyết định số 636/TM-QLCL do Bộ Thương mại ban hành ngày 26/7/1996 trước đây. Hàng hóa bị điều chỉnh trong Quy chế nhãn hàng hóa theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ không chỉ với hàng hóa sản xuất

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

và lưu thông trong nước mà cả hàng hóa Việt Nam sản xuất để xuất khẩu và hàng hóa nhập khẩu để lưu thông trên thị trường Việt Nam. Số lượng chủng loại mặt hàng bị điều chỉnh rộng lớn hơn nhiều so với quy định tại Quyết định số 636/TM-QLCL;

- Đối tượng bị điều chỉnh không chỉ thương nhân sản xuất hàng hóa tại Việt Nam để lưu thông trong nước mà cả các thương nhân sản xuất hàng hóa tại Việt Nam để xuất khẩu, thương nhân nhập khẩu hàng hóa để tiêu thụ tại thị trường Việt Nam.

4- Hỏi: Hiện nay, trong việc ghi nhãn hàng hóa có rất nhiều từ ngữ được hiểu khác nhau, thí dụ như: nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm, bao bì chứa đựng; phần chính, phần phụ của nhãn hàng hóa... Vậy định nghĩa chính xác của các từ này như thế nào?

Trả lời:

Trong Quy chế ghi nhãn hàng hóa, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhãn hàng hóa* là bản viết, bản in, hình vẽ, hình ảnh, dấu hiệu được in chìm, in nổi trực tiếp hoặc được dán, đính, cài chắc chắn trên hàng hóa hoặc bao bì để thể hiện các thông tin cần thiết, chủ yếu về hàng hóa đó.

2. *Bao bì thương phẩm* là bao bì gắn trực tiếp vào hàng hóa và được bán cùng với hàng hóa cho người tiêu dùng, gồm bao bì chứa đựng, bao bì ngoài.

a) *Bao bì chứa đựng* là bao bì trực tiếp chứa đựng hàng hóa, tạo ra hình khối cho hàng hóa hoặc bọc kín theo hình khối của hàng hóa.

b) *Bao bì ngoài* là bao bì dùng chứa đựng một hoặc một số bao bì chứa đựng hàng hóa.

Phần I – Những quy định chung

3. *Bao bì không có tính chất thương phẩm* là bao bì không bán lẻ cùng với hàng hóa, gồm nhiều loại được dùng trong vận chuyển, bảo quản hàng hóa trên các phương tiện vận tải hoặc trong các kho tàng.

4. *Ghi nhãn hàng hóa* là việc ghi các thông tin cần thiết chủ yếu về hàng hóa lên nhãn hàng hóa nhằm cung cấp cho người tiêu dùng những thông tin cơ bản để nhận biết hàng hóa, làm căn cứ để người mua quyết định việc lựa chọn, tiêu thụ và sử dụng hàng hóa, các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, giám sát.

5. *Nội dung bắt buộc của nhãn hàng hóa* là phần bao gồm những thông tin quan trọng nhất về hàng hóa phải ghi trên nhãn hàng hóa.

6. *Nội dung không bắt buộc của nhãn hàng hóa* là phần bao gồm những thông tin khác, ngoài nội dung bắt buộc phải ghi trên nhãn hàng hóa.

7. *Phần chính của nhãn* (Principal Display Panel: PDP) là một phần ghi các nội dung bắt buộc của nhãn hàng hóa giúp người tiêu dùng nhìn thấy dễ dàng và rõ nhất trong điều kiện bày hàng bình thường được thiết kế tùy thuộc vào kích thước thực tế của bao bì trực tiếp chứa đựng hàng hóa, không được nằm ở phần đáy bao bì.

8. *Phần thông tin* là phần tiếp nối ở phía bên phải phần chính của nhãn, ghi các nội dung không bắt buộc của nhãn hàng hóa, hoặc một số nội dung bắt buộc trong trường hợp phần chính của nhãn không đủ chỗ để ghi các nội dung bắt buộc đó.

5- Hỏi: Nhãn của hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu gì?

☛ **Trả lời:**

Tất cả các chữ viết, chữ số, hình vẽ, hình ảnh, dấu hiệu, ký hiệu ghi trên nhãn hàng hóa phải rõ ràng, đúng với thực chất của hàng hóa, không được ghi mập mờ, gây ra sự nhầm lẫn với nhãn hàng hóa khác.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

6- Hỏi: Gần đây, trên báo chí và phương tiện thông tin đại chúng có rất nhiều bài nói về nhãn hàng hoá và nhãn hiệu hàng hoá. Thế nhưng tôi chưa thấy bài viết nào chỉ rõ sự khác nhau giữa nhãn hàng hoá và nhãn hiệu hàng hoá. Xin cho biết cụ thể về vấn đề này?

Trả lời:

Bạn có thể tham khảo Bảng so sánh nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa từ trang 15 đến trang 18.

7- Hỏi: Trong phiếu góp ý của khách hàng đối với hàng hoá của công ty tôi, có khá nhiều ý kiến ghi "PDP không đạt yêu cầu". Xin cho biết PDP là gì? PDP như thế nào được coi là đạt yêu cầu?

Trả lời:

PDP là chữ viết tắt tiếng Anh (Principal Display Panel), là một phần diện tích nhãn được phô bày ra trong điều kiện trưng bày hàng bình thường tại nơi bán, để người tiêu dùng nhìn thấy rõ nhất. PDP còn gọi là phần chính của nhãn, được quy định nơi để ghi các thông tin thuộc nội dung bắt buộc.

Các hình vẽ PDP tại Thông tư số 34/1999/TT-BTM (*xin xem thêm tại câu số 20*) chỉ là một số ví dụ mang tính tương đối để hướng dẫn. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cần căn cứ vào hình dạng bao gói hàng hóa thực tế của mình đặt ở vị trí trưng bày hàng hóa để xác định PDP.

BẢNG SO SÁNH NHÃN HÀNG HÓA VÀ NHÃN HIỆU HÀNG HÓA

Các câu hỏi	Nhãn hiệu hàng hóa (Trademark - Marqué)	Nhãn hàng hóa (Nhãn chỉ dẫn) (Label - Etiquette)
1. Là cái gì? (Định nghĩa)	Là những dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ cùng loại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác nhau. Dấu hiệu có thể là từ ngữ, hình ảnh hoặc sự kết hợp các yếu tố đó được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.	Là tập hợp các ngôn từ, số liệu, ký hiệu hình ảnh được in chìm, in nổi trực tiếp hoặc được dán, đính, cài chắc chắn trên hàng hóa hoặc bao bì để thể hiện các thông tin cần thiết, chủ yếu về hàng hóa đó.
2. Như thế nào? (Đặc điểm)	- Là từ ngữ, con số cách điệu (có màu hoặc không), hoặc - Là hình ảnh đặc thù (có màu hoặc không); - Là sự kết hợp từ ngữ, số, chữ được trình bày cách điệu và hình ảnh (có màu hoặc không); - Là hình khối (của bao bì, biểu tượng); - Gây ấn tượng, dễ nhớ, dễ phân biệt.	Là các chỉ dẫn cụ thể về: - Tên gọi; - Chung loại; - Các thông số kỹ thuật cơ bản; - Nhà sản xuất; - Nơi sản xuất; - Thời hạn sử dụng; - Hướng dẫn sử dụng; - Thường bao gồm cả nhãn hiệu hàng hóa; - Cụ thể, dễ hiểu.

3. Được dùng ở đâu?	- Bao bì thương phẩm, sản phẩm; - Quảng cáo; - Biển hiệu.	Bao bì thương phẩm, sản phẩm.
4. Có tác dụng gì? * Đối với người tiêu dùng * Đối với nhà sản xuất, kinh doanh	Để phân biệt hàng hóa, dịch vụ cùng loại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác nhau, tránh nhầm lẫn. <i>Là quyền</i> - Khẳng định sự tự tin đối với sản phẩm của mình trên thị trường; - Là phương tiện tích lũy giá trị từ những sự nỗ lực thường nhất về kỹ thuật quản lý; - Là phương tiện quảng cáo, xây dựng uy tín của sản phẩm và doanh nghiệp trên thương trường; - Là một loại tài sản vô hình có giá trị, đôi khi nó là tài sản lớn nhất của một doanh nghiệp.	- Làm cơ sở lựa chọn và sử dụng hàng hóa; - Thể hiện cam kết của nhà sản xuất, kinh doanh đối với người tiêu dùng. <i>Là nghĩa vụ</i> - Đáp ứng quy định bắt buộc đối với mọi nhà sản xuất, kinh doanh; - Thể hiện sự cam kết, chịu trách nhiệm trước khách hàng; - Là một hình thức quảng cáo, tiếp thị, thu hút khách hàng, nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa.
5. Luật nào điều chỉnh?	☐ Phần thứ VI, chương II, Bộ luật Dân sự ngày 28/10/1995. ☐ Bộ luật Hình sự năm 1999. ☐ Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996.	☐ Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu.

☐ Nghị định số 12/1999/NĐ-CP ngày 6/3/1999 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. ☐ Thông tư số 3055/TT-SHCN ngày 31/12/1996 của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường hướng dẫn thi hành các quy định về thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và một số thủ tục khác trong Nghị định số 63/CP. ☐ Thông tư số 23TC/TCT ngày 9/5/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý phí và lệ phí sở hữu công nghiệp. ☐ Quy định số 308/DK ngày 11/6/1997 của Cục Sở hữu công nghiệp về hình thức và nội dung các loại đơn về sở hữu công nghiệp. ☐ Quy chế số 231/TTL ngày 9/5/1997 của Cục Sở hữu công nghiệp về công bố thông tin sở hữu công nghiệp.	☐ Quyết định số 95/2000/QĐ-TTg ngày 15/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh bổ sung một số nội dung của Quy chế ghi nhãn hàng hóa... ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ. ☐ Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ. ☐ Thông tư số 06/2000/TT-BXD ngày 4/7/2000 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg.	
6. Cơ quan nào quản lý?	Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Cục Sở hữu công nghiệp, các Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường ở các tỉnh.	

7. Hành vi vi phạm?	- Làm giả - Làm "nhái" - Chỉ dẫn không đúng sự thật	- Không có; - Không đúng với bản chất; - Không rõ ràng; - Không đủ nội dung bắt buộc; - Không đúng kích cỡ, ngôn ngữ; - Bị tẩy xóa, sửa đổi; - Thay đổi nhằm lừa dối; - Sử dụng trái phép nhãn hiệu hàng hóa đã được pháp luật bảo hộ; - Trùng với nhãn hàng hóa khác.
8. Hậu quả khi vi phạm?	❖ Xử phạt hành chính: - Cảnh cáo; - Phạt tiền: từ 2 - 100 triệu VNĐ; - Phạt bổ sung: tước Giấy đăng ký kinh doanh từ 6 tháng đến 1 năm. ❖ Kiện dân sự: phải bồi thường thiệt hại ❖ Chế tài hình sự: - Phạt tiền từ 2 - 100 triệu VNĐ hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 1 năm; - Hình phạt phụ: cải tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề từ 1 - 5 năm.	

8- Hỏi: Định lượng của hàng hóa là gì? Định lượng hàng hóa phải ghi vào vị trí nào trên nhãn hàng hóa?

☛ **Trả lời:**

1. Định lượng của hàng hóa là số lượng (số đếm) hoặc khối lượng tịnh; thể tích, kích thước thực của hàng hóa có trong bao bì thương phẩm.

2. Đơn vị đo lường dùng để thể hiện định lượng hàng hóa là đơn vị đo lường hợp pháp của Việt Nam theo hệ đơn vị đo lường Quốc tế (S.I).

Nếu dùng hệ đơn vị đo lường khác thì phải ghi cả số quy đổi sang hệ đơn vị đo lường (S.I) trừ hàng hóa đặc biệt như màn hình máy thu hình (TV), dầu khoáng nguyên khai...

3. Kích thước và, chữ số để ghi định lượng trên nhãn hàng hóa được thiết kế theo diện tích phần chính của nhãn (PDP).

4. Vị trí để ghi định lượng nằm ở phần chính của nhãn (PDP) với diện tích chiếm 30% diện tích của nhãn (PDP) và chiều cao khoảng 1/3 chiều cao của nhãn (PDP).

5. Chữ và số ghi định lượng theo dòng song song với đáy bao bì.

9- Hỏi: Tôi được biết, các doanh nghiệp có thể được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công nghiệp. Xin cho biết, quyền sở hữu công nghiệp là gì và mối liên hệ giữa quyền sở hữu công nghiệp với nhãn hiệu hàng hoá?

☛ **Trả lời:**

Quyền sở hữu công nghiệp là quyền sở hữu đối với các sản phẩm trí tuệ có các đặc điểm:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

- Được sử dụng hoặc có thể được sử dụng trong sản xuất công nghiệp (và do đó, trong thương mại);

- Có tính sáng tạo;

- Có giá trị và giá trị sử dụng nhất định (mang lại lợi ích cho người sử dụng);

- Mang bản chất thông tin, do đó, không thể giữ quyền sở hữu theo cách thông thường mà cần được pháp luật bảo hộ bằng các thủ tục xác lập quyền và thực thi quyền.

● Các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp bao gồm:

a) Nhãn hàng hóa:

Nhãn hàng hóa là những dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ cùng loại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác nhau. Nhãn hiệu hàng hóa có thể là từ ngữ, hình ảnh hoặc sự kết hợp các yếu tố đó được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

b) Kiểu dáng công nghiệp:

Kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện đường nét, hình khối, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố đó, có tính mới đối với thế giới và dùng làm mẫu để chế tạo sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.

c) Sáng chế:

Sáng chế là giải pháp kỹ thuật mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới, có trình độ sáng tạo, có khả năng áp dụng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

d) Giải pháp hữu ích:

Giải pháp hữu ích là giải pháp kỹ thuật mới so với trình độ kỹ thuật trên thế giới, có khả năng áp dụng trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.

e) Tên gọi xuất xứ hàng hóa:

Tên gọi xuất xứ hàng hóa là tên địa lý của nước, địa phương dùng

để chỉ xuất xứ của mặt hàng từ nước, địa phương đó với điều kiện những mặt hàng này có các tính chất, chất lượng đặc thù dựa trên các điều kiện địa lý độc đáo và ưu việt bao gồm yếu tố tự nhiên, con người hoặc kết hợp của hai yếu tố đó.

10- Hỏi: Xin cho biết, kiểu dáng công nghiệp có mối liên hệ như thế nào với nhãn hàng hoá? Kiểu dáng công nghiệp có được bảo hộ không? Nếu có, quy định về đăng ký kiểu dáng công nghiệp như thế nào?

Trả lời:

Bộ Thương mại quy định về vai trò của sở hữu công nghiệp trong cạnh tranh như sau:

1. Khẳng định uy tín, vai trò của một loại hàng hóa nhất định thông qua nhãn hiệu hàng hóa đã được bảo hộ.

2. Lôi cuốn, thu hút sự chú ý và hấp dẫn thị hiếu của người tiêu dùng về một loại sản phẩm, hàng hóa đó thông qua hình dáng bên ngoài của sản phẩm hàng hóa. Điều này, trong thực tế được minh họa rất rõ ở hầu hết các mặt hàng: từ đồ gia dụng trong gia đình cho đến các thiết bị điện tử và sản phẩm gần đây nhất dành được sự ưa chuộng của người tiêu dùng trong lĩnh vực xe gắn máy đó là kiểu dáng của các loại xe mang nhãn hiệu "Wave" và "Spacy". Vai trò của kiểu dáng công nghiệp trong cạnh tranh được thể hiện thành chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp là *"luôn luôn cải tiến mẫu mã của sản phẩm"* - một trong các biện pháp thúc đẩy bán hàng.

3. Giữ "độc quyền" của mình trong việc sản xuất một loại hàng sản phẩm theo một Patent đã được bảo hộ mà đối thủ cạnh tranh không được sử dụng, nếu muốn phải có sự cho phép hoặc mua lại li-xăng sử dụng Patent.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

4. Thông qua thông tin Patent đã được công bố mà các nhà sản xuất sẽ biết được đối thủ cạnh tranh hiện đang sử dụng loại công nghệ ở mức độ nào, để từ đó đề ra chiến lược nghiên cứu mới với trình độ công nghệ cao hơn. Rõ ràng, bằng cách cạnh tranh như vậy, đã thúc đẩy các doanh nghiệp không ngừng nâng cao trình độ công nghệ và kết quả là trình độ sản xuất nói chung của xã hội cũng phát triển.

Ví dụ: Vào đầu năm 1999, trên thị trường xe máy Việt Nam bắt đầu xuất hiện nhiều loại xe máy Trung Quốc mang các nhãn hiệu hàng hóa khác nhau, nhưng tựu chung lại là đều có kiểu dáng giống hệt xe "Wave" của Nhật được sản xuất tại Thái Lan. Với giá thành chỉ bằng 1/3 xe máy được sản xuất tại Thái Lan, nên xe Trung Quốc đã nhanh chóng chiếm lĩnh được thị phần tương đối lớn, mà trước đây thuộc về Honda của Nhật. Trước việc này, chủ sở hữu xe "Wave" Nhật đã khiếu nại lên các cơ quan Nhà nước Việt Nam nhằm ngăn chặn việc nhập khẩu và lưu thông loại xe "Wave" Trung Quốc. Nhưng trên thực tế, các cơ quan chức năng nhận thấy việc khiếu nại trên là chưa có đầy đủ cơ sở pháp lý bởi lẽ chủ sở hữu xe Wave của Nhật đã không hề đăng ký bảo hộ nhãn hiệu "Wave" tại Việt Nam, mà người tiến hành đăng ký trước ở đây lại là các công ty nhập khẩu, lắp ráp xe "Wave Trung Quốc" của Việt Nam. Mặc dù pháp luật về sở hữu công nghiệp có quy định bảo hộ cho chủ sở hữu đích thực, nhưng thời gian và thủ tục chứng minh và xác lập quyền sở hữu cho chủ sở hữu đích thực cũng không phải là ngắn và khá phức tạp. Như vậy, trong trường hợp này, phía Nhật bị thiệt hại không phải là nhỏ và quan trọng hơn là đã mất đi lợi thế cạnh tranh mà lẽ ra lợi thế này hoàn toàn thuộc về họ nếu như họ đã tuân thủ triệt để về quyền sở hữu công nghiệp ở Việt Nam.

● Qua đó, có thể rút ra mấy bài học:

- Để bảo hộ triệt để sản phẩm, ngoài việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, cần đăng ký bảo hộ độc quyền kiểu dáng công nghiệp (nếu đáp ứng).

- Việc đăng ký bảo hộ cần phải tiến hành trước khi có ý định đưa sản phẩm ra thị trường. Đối với kiểu dáng công nghiệp thì thời hạn cho phép để các chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp nộp đơn đăng ký xin bảo hộ kiểu dáng công nghiệp là 6 tháng được tính từ ngày kiểu dáng công nghiệp xin đăng ký được bộc lộ công khai dưới bất kỳ hình thức nào (đặc điểm này được gọi là tính mới của kiểu dáng công nghiệp). Nếu quá thời hạn này mà chủ sở hữu mới nộp đơn xin đăng ký thì đơn này sẽ không được chấp nhận (không được bảo hộ) và bất kỳ ai cũng được sử dụng kiểu dáng công nghiệp này mà không hề bị coi là vi phạm. Như vậy, việc chậm trễ việc đăng ký kiểu dáng công nghiệp cũng có thể sẽ tạo ra sự thiệt thòi cho bản thân doanh nghiệp, vì bản thân kiểu dáng công nghiệp sẽ mất tính mới do chính chủ sử dụng, làm bộc lộ nó trước khi tiến hành đăng ký, hoặc bị người khác chiếm đoạt.

11- Hỏi: Khi một kiểu dáng công nghiệp của hàng hóa đã được sản xuất phổ biến trên thế giới thì một doanh nghiệp Việt Nam có được đăng ký bảo hộ không?

 Trả lời:

Trong việc nộp đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa và kiểu dáng công nghiệp, phải xem xét đối tượng xin bảo hộ có đáp ứng các tiêu chuẩn do luật định không. Việc xin đăng ký những đối tượng không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định chỉ gây ra sự tốn kém tiền bạc, lãng phí thời gian và công sức cho doanh nghiệp, vì hậu quả sẽ bị Cục Sở hữu công nghiệp từ chối bảo hộ, hoặc nếu được cấp Văn bằng bảo hộ thì cũng sẽ bị hủy bỏ theo yêu cầu của bên thứ ba. Trong những năm qua, đã xảy ra trường hợp một số doanh nghiệp đã nộp đơn xin đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa không do chính mình sáng tạo mà do sao chép, bắt chước các nhãn hiệu hàng hóa nổi tiếng hoặc đã được người khác sử dụng một cách rộng rãi và có uy tín. Việc nộp đơn như

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

vậy, được xem là thiếu trung thực và nhãn hiệu hàng hóa này có thể được cấp Văn bằng bảo hộ do chủ sở hữu đích thực tiến hành khiếu nại với đầy đủ bằng chứng. Tương tự như vậy, một số doanh nghiệp lợi dụng quy chế xét nghiệm công chứng đối với kiểu dáng công nghiệp để sao chép các kiểu dáng công nghiệp từ nước ngoài rồi đăng ký dưới tên của mình. Kết cục là sự bảo hộ các kiểu dáng công nghiệp đó có thể hủy bỏ khi có khiếu nại. Trong những trường hợp như vậy, doanh nghiệp thực hiện hành vi sao chép, bắt chước sẽ phải gánh chịu những hậu quả hết sức lớn vì đã mất bao công sức, tiền bạc để sản xuất, tiếp thị những sản phẩm mang nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp. Dưới đây là một ví dụ minh chứng cho điều này.

Ví dụ: Đó là vụ tranh chấp về quyền sở hữu độc quyền "kiểu dáng kệ đỡ Pallet nhựa" giữa công ty Đại Đồng Tiến (DDT) và công ty nhựa Sài Gòn (SPC). Vụ việc được tóm tắt như sau: ngày 14/03/1998, Cục Sở hữu công nghiệp cấp Văn bằng bảo hộ độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho tấm kệ đỡ bằng nhựa SPC. Tuy nhiên, đến đầu năm 1999, DDT cũng sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm kệ đỡ bằng nhựa và theo đánh giá của SPC là tương tự gây nhầm lẫn với kiểu dáng kệ đỡ Pallet của SPC. Trước tình hình đó, SPC đã khiếu nại lên Cục Sở hữu công nghiệp rằng việc DDT sản xuất tấm kệ đỡ Pallet bằng nhựa có kiểu dáng tương tự với kiểu dáng kệ đỡ Pallet của SPC là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đã được bảo hộ của SPC. Trong khi Cục Sở hữu công nghiệp đang xem xét khiếu nại của SPC thì DDT cũng lại khiếu nại xin hủy bỏ Văn bằng bảo hộ kiểu dáng tấm kệ đỡ Pallet bằng nhựa đã cấp cho SPC với lý do *"Tại thời điểm nộp đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ, kiểu dáng công nghiệp nêu trên không đáp ứng tiêu chuẩn về tính mới"*, vì kiểu dáng này đã được nhiều nước trên thế giới sử dụng từ những năm trong thập niên 80, kèm theo khiếu nại này, DDT đưa ra một loạt catalogue được in vào năm 1994, trước thời điểm mẫu sản phẩm kệ đỡ Pallet bằng nhựa của công ty mang kiểu dáng giống với kiểu dáng của SPC. Mặc dù hiện nay,

Cục Sở hữu công nghiệp chưa có quyết định chính thức cuối cùng về vụ việc này, nhưng nếu những chứng từ do DDT cung cấp là đúng sự thật thì SPC không có quyền ngăn cản DDT sử dụng kiểu dáng của tám kệ đỡ Pallet và điều này cũng đồng nghĩa với việc thị phần của SPC đối với sản phẩm kệ đỡ Pallet tiếp tục bị cạnh tranh gay gắt bởi sản phẩm cùng loại của DDT với giá thành thấp hơn do không phải "đầu tư rủi ro" trong việc đưa sản phẩm ra thị trường.

Được biết, trong tổng số 23 tỷ đồng doanh thu năm 1999 của SPC, doanh thu của tám Pallet chiếm tới 17 tỷ đồng, con số đó cho thấy vai trò của sở hữu công nghiệp có ảnh hưởng như thế nào trong cạnh tranh.

12- Hỏi: Xin cho biết, các điểm lưu ý khi đăng ký kiểu dáng công nghiệp?

Trả lời:

- Khi tiến hành đăng ký kiểu dáng công nghiệp, trước hết cần tiến hành đăng ký bảo hộ độc quyền trước khi thương mại hóa sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp.

- Cần lưu ý đến "tính mới" của kiểu dáng công nghiệp.

- Trong trường hợp kiểu dáng công nghiệp được tạo ra do hợp đồng thuê, muốn thì trong hợp đồng cần xác định rõ quyền nộp đơn yêu cầu bảo hộ và quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp đó sẽ thuộc về bên đứng ra thuê.

Tài liệu cần thiết cho nộp đơn yêu cầu bảo hộ độc quyền nhãn hiệu hàng hóa và kiểu dáng công nghiệp (trong trường hợp thông qua tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp).

- Đối với nhãn hiệu hàng hóa:

- Hoàn thiện giấy ủy quyền theo mẫu của đại diện cung cấp.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

- 01 bản sao giấy đăng ký kinh doanh.
- 20 mẫu nhãn hiệu hàng hóa.
- Bảng liệt kê loại hàng hóa, dịch vụ cần bảo hộ dưới nhãn hiệu đó.

● Đối với kiểu dáng công nghiệp:

- Hoàn thiện giấy uỷ quyền theo mẫu của đại diện cung cấp.
- 6 bộ ảnh/chụp hoặc bản vẽ kiểu dáng công nghiệp, trong đó mỗi

bộ ảnh chụp/hoặc bản vẽ bao gồm:

- + Ảnh chụp/bản vẽ chiếu từ phía trước;
- + Ảnh chụp/bản vẽ chiếu từ phía sau;
- + Ảnh chụp/bản vẽ chiếu từ phía phải;
- + Ảnh chụp/bản vẽ chiếu từ phía trái;
- + Ảnh chụp/bản vẽ chiếu từ trên xuống;
- + Ảnh chụp/bản vẽ chiếu từ dưới lên;

- Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp (nếu không làm được có thể thuê tổ chức đại diện làm).

- Giấy chuyển nhượng quyền nộp đơn từ tác giả sang người nộp đơn trong trường hợp người nộp đơn không phải là tác giả.

Lưu ý: Tên và địa chỉ của người nộp đơn được thể hiện trong tất cả các tài liệu phải thống nhất.

13- Hỏi: Được biết việc đăng ký nhãn hiệu hàng hoá rất phức tạp. Xin cho biết, cần lưu ý những điều gì khi đăng ký nhãn hiệu hàng hoá?

☛ Trả lời:

Các điểm lưu ý khi đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

- Để tránh tổn kém vô ích do nhãn hiệu hàng hóa đăng ký bị từ chối bảo hộ có sự tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa của

người khác đã được bảo hộ, cần tiến hành tra cứu nhãn hiệu hàng hóa dự định đăng ký trước khi chính thức tiến hành nộp đơn xin bảo hộ;

- Khi thiết kế nhãn hiệu hàng hóa cần lưu ý đến các điểm *loại trừ*;

- Nhãn hiệu hàng hóa phải là dấu hiệu hoặc tập hợp các dấu hiệu có tính *liên tục* (không được tách rời một cách biệt lập) và nằm trong một *tổng thể* độc đáo;

- Để ngăn ngừa đến mức thấp nhất khả năng bắt chước, làm "nhái" nhãn hiệu hàng hóa, ngoài việc đăng ký bảo hộ cho một "*nhãn hiệu chính*", nên tiến hành đăng ký bảo hộ đồng thời các nhãn hiệu tương tự với nhãn hiệu chính với chức năng là nhãn hiệu bảo vệ cho nhãn hiệu chính. Các nhãn hiệu hàng hóa này được gọi là "nhãn hiệu bảo vệ" hay còn gọi là "nhãn hiệu vây".

Ví dụ: Nhãn hiệu hàng hóa LIOA của công ty Nhật Linh được coi là nhãn hiệu chính do được sử dụng trên hầu hết các sản phẩm của công ty, nhưng ít ai biết được bảo vệ cho nhãn hiệu này, công ty Nhật Linh đã đăng ký bảo hộ cho rất nhiều nhãn hiệu tương tự mà có thể gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hóa LIOA như: LEOA, LIWA, LYWA, LYOA... Trong trường hợp này, họ đã tự lường trước khả năng những nhãn hiệu nào có thể gây nhầm lẫn với nhãn hiệu LIOA và tiến hành đăng ký cho những nhãn hiệu đó.

14- Hỏi: Tên hàng hóa là gì? Công dụng hàng hóa có thể là tên hàng hóa được không?

 Trả lời:

1. Tên hàng hóa là tên gọi cụ thể của hàng hóa, là tên đã được sử dụng trong tiêu chuẩn Việt Nam của hàng hóa đó. Chữ viết tên hàng hóa có chiều cao không nhỏ hơn 2mm. Vị trí ghi định lượng nằm ở phần chính của nhãn (PDP).

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

2. Trường hợp hàng hóa chưa có tên trong tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) thì tên của hàng hóa được lấy từ tên ghi trong tiêu chuẩn Quốc tế mà Việt Nam đã công bố áp dụng.

3. Trường hợp hàng hóa không có tên quy định tại Khoản 1, 2 trên đây thì dùng tên hàng hóa kèm theo danh mã trong bảng phân loại hàng hóa H.S (Harmonized commodity description and Coding System) Quốc tế mà Việt Nam đã công bố áp dụng.

4. Trường hợp hàng hóa không có tên quy định tại các Khoản 1, 2, 3 trên đây thì được dùng tên mô tả cụ thể nói rõ công dụng của hàng hóa.

15- Hỏi: Ai là thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa? Họ phải ghi như thế nào trên nhãn hàng hóa?

Trả lời:

1. Nếu hàng hóa được sản xuất hoàn chỉnh tại một cơ sở sản xuất, tên thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa là tên cơ sở sản xuất với dòng chữ ghi trên nhãn hàng hóa là: Sản xuất tại hoặc sản phẩm của

2. Nếu hàng hóa được lắp ráp từ các chi tiết, phụ tùng do từ nhiều cơ sở sản xuất khác nhau, tên thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa là tên cơ sở lắp ráp thành phẩm, với dòng chữ ghi trên nhãn hàng hóa là: Cơ sở lắp ráp..... hoặc lắp ráp tại.....

3. Nếu hàng hóa là hàng nhập khẩu hoặc hàng thuộc đại lý bán hàng cho thương nhân nước ngoài thì tên thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa là tên thương nhân nhập khẩu hoặc tên thương nhân đại lý bán hàng, với dòng chữ: Thương nhân nhập khẩu..... hoặc thương nhân đại lý.....

Phần I – Những quy định chung

4. Địa chỉ gồm có: số nhà, đường phố (thôn, xóm), phường (xã), quận (huyện, thị xã), thành phố (tỉnh).

16- Hỏi: Tôi được biết, ngoài nhãn chính, hàng hoá tiêu thụ còn phải có nhãn phụ. Vậy những quy định pháp lý về nhãn phụ như thế nào?

☛ Trả lời:

Nhãn phụ quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 5 Quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất nhập khẩu được hiểu không phải là nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài mà là nhãn ghi bằng tiếng Việt Nam với 8 nội dung bắt buộc được dán, đính hoặc kèm theo hàng hóa cung cấp cho người mua trước hoặc sau khi đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu tại Hải quan.

- Nhãn phụ được sử dụng trong trường hợp thương nhân nhập khẩu không thỏa thuận được với phía nước ngoài cung cấp hàng ghi trên phần nhãn nguyên gốc các thông tin thuộc nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt Nam;

- Nhãn phụ không làm che lấp phần nhãn nguyên gốc bằng tiếng nước ngoài, các hàng hóa có tính chất sử dụng và đòi hỏi tính an toàn, có kèm theo tài liệu thuyết minh hướng dẫn sử dụng bằng tiếng nước ngoài đều phải có bản dịch ra tiếng Việt Nam và kèm theo bản gốc tiếng nước ngoài để cung cấp cho người mua;

- Nhãn phụ còn phải được dán, đính hoặc kèm theo hàng hóa tại nơi bán hàng đối với hàng hóa không có bao bì;

- Tên của thành phần cấu tạo hàng hóa là chất hóa học trên nhãn phụ phải ghi bằng tiếng Việt Nam hoặc ghi bằng tên La tinh hoặc bằng công thức hóa học.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

17- Hỏi: Hiện nay, ngành hải quan đã sử dụng mã HS để xác định tên hàng hoá khi áp thuế nhập khẩu. Xin cho biết, có thể dùng mã HS để xác định nhãn hàng hoá được không?

☛ **Trả lời:**

Khoản 1 Mục A Phần II Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu quy định:

- Tên hàng hóa được chọn lựa để ghi nhãn hàng hóa quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 6 đều căn cứ vào công dụng chính và tính chất đặc trưng tự nhiên của chúng để đặt tên hoặc mô tả. Việc đặt tên hàng hóa theo Khoản 4 Điều 6 Quy chế cần tránh nhầm lẫn tên hàng hóa với tên hiệu của nhà sản xuất hoặc tên chủng loại của hàng hóa. Ví dụ: Bột giặt (là tên hàng hóa) VISO, OMO... (là tên hiệu của nhà sản xuất); Thuốc cảm (là tên hàng hóa) Asperine, Decolgen... (là tên chủng loại hàng hóa);

- Việc chọn tên hàng hóa trong hệ thống mã số phân loại HS để ghi lên nhãn hàng hóa quy định tại Khoản 3 Điều 6 được hiểu là chỉ ghi tên hàng hóa mà không phải ghi mã số HS phân loại hàng hóa lên nhãn hàng hóa.

18- Hỏi: Có khá nhiều tên gọi của hàng hóa bằng tiếng nước ngoài và nhiều người đã biết. Xin cho biết, trong những trường hợp nào thì tên gọi, xuất xứ hàng hóa nhất thiết phải dịch sang tiếng Việt Nam?

☛ **Trả lời:**

- Tên gọi của hàng hóa là những thông tin chuyển đến người tiêu

dùng về khái niệm ban đầu và công dụng của hàng hóa đó. Ví dụ: Rượu, nước cốt rượu, hương rượu, bánh, kẹo, thuốc lá, nước hoa, son môi, kem dưỡng da, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, thuốc cảm, thuốc kháng sinh, keo trám khe co giãn... Đối với hàng sản xuất trong nước để lưu thông trong nước, tên hàng hóa phải ghi bằng ngôn ngữ tiếng Việt, ngoài ra có thể ghi thêm bằng ngôn ngữ nước ngoài. Đối với hàng nhập khẩu để tiêu dùng trong nước phải có nhãn phụ ghi các nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt kèm theo nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài, trong đó tên hàng hóa được dịch ra tiếng Việt phải nói rõ công dụng của hàng hóa. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu, có thể sử dụng ngôn ngữ để ghi nhãn hàng hóa theo yêu cầu của nước nhập khẩu;

- Các tên gọi xuất xứ, nhãn hiệu của hàng hóa (Thương hiệu - Logo) đi kèm theo tên của hàng hóa được giữ nguyên (không phải dịch ra tiếng Việt Nam). Ví dụ: Rượu Cognac, nước cốt rượu Cognac, rượu Champagne, thuốc lá Vinataba, nước hoa Eau de Cologne, tủ lạnh Toshiba, tủ lạnh Sanyo... (các từ Cognac, Champagne, Vinataba, Eau de Cologne, Toshiba, Sanyo... được giữ nguyên);

- Các từ nước ngoài hoặc tên chất hóa học đi kèm tên của hàng hóa để mô tả những đặc điểm của hàng hóa nhằm phân biệt sản phẩm cùng loại nhưng không có từ tương đương bằng tiếng Việt được giữ nguyên (không phải dịch ra tiếng Việt). Ví dụ: Nước hoa Eau de Toilette, keo trám khe co giãn Masterflax 700, chất làm cứng sàn cốt liệu tự nhiên Master top 100, thuốc cảm Asperine, thuốc cảm Decolgen... (các từ Eau de Toilette, Masterflax 700, Master top 100, Asperine, Decolgen... được giữ nguyên);

- Theo Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa, ngôn ngữ được dùng để ghi tên thành phần cấu tạo của hàng hóa là hóa chất, ngoài tiếng Việt, tiếng La tinh, công thức hóa học, có thể được dùng thêm tiếng Anh.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

19- Hỏi: Tôi đọc một bài báo cho hay: nhãn hàng hoá có nhiều dấu hiệu, trong đó có dấu hiệu được bảo hộ và có những dấu hiệu không được bảo hộ. Đồng thời, nhãn hàng hoá cũng có rất nhiều chức năng. Thế nhưng, bài báo lại không nêu cụ thể. Xin cho biết, những dấu hiệu và chức năng của nhãn hàng hoá như thế nào?

Trả lời:

- Các dấu hiệu cơ bản của nhãn hiệu hàng hóa:

- Từ ngữ;
- Hình ảnh;
- Hoặc sự kết hợp các yếu tố trên được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

Ngoài các dấu hiệu trên, nhãn hiệu hàng hóa có thể là *hình khối ba chiều*, ví dụ: như chai đựng nước giải khát của công ty nước giải khát quốc tế Coca - Cola: không có chữ viết trên chai, không có gì trong chai, không có tên, không có màu sắc. Duy nhất liên quan đến sản phẩm là chiếc chai với hình dáng là nhãn hiệu có thể nhận biết đối với sản phẩm đồ uống của công ty.

- Các dấu hiệu không được bảo hộ dưới danh nghĩa là nhãn hiệu hàng hóa:

- Hình học đơn giản, chữ số, chữ cái;
- Dấu hiệu chỉ thời gian, số lượng, chất lượng...
- Dấu hiệu có tính chất lừa dối người tiêu dùng...
- Tên gọi, biểu tượng, bút danh... tương tự gây nhầm lẫn với quốc kỳ, quốc huy, lãnh tụ...
- Dấu hiệu mang tính mô tả sản phẩm...

Lưu ý: Các dấu hiệu trên vẫn có thể được bảo hộ trong trường hợp dấu hiệu đó được thừa nhận và sử dụng rộng rãi.

● Chức năng của nhãn hiệu hàng hóa:

- *Chức năng thứ nhất* của nhãn hiệu hàng hóa là chức năng phân biệt các hàng hóa hoặc các dịch vụ của cơ sở này với các hàng hóa hoặc các dịch vụ *cùng loại* của cơ sở khác. Ví dụ, xà phòng mang nhãn hiệu "DASO" của công-ty hóa mỹ phẩm Daso - Dacco khác với xà phòng mang nhãn hiệu "OMO" của công ty liên doanh UNILEVER. Do đó, nhãn hiệu hàng hóa giúp người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn khi mua những sản phẩm nhất định hoặc sử dụng những dịch vụ nhất định mà họ ưa thích. Với quan điểm là nhãn hiệu hàng hóa có chức năng phân biệt, chỉ những dấu hiệu có khả năng phân biệt mới có thể thực hiện vai trò của nhãn hiệu hàng hóa và mục đích chính của việc bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa là đảm bảo rằng chỉ có những dấu hiệu có khả năng phân biệt mới được sử dụng và ngăn chặn sự nhầm lẫn giữa những nhãn hiệu hàng hóa;

- *Chức năng thứ hai* của nhãn hiệu hàng hóa là đề cập đến một số cơ sở cụ thể cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ trên thị trường, tức là chỉ dẫn nguồn gốc của hàng hóa hoặc dịch vụ mang nhãn hiệu hàng hóa được sử dụng. Ví dụ, khi mua sản phẩm pho - mát mang nhãn hiệu "đầu bò cười", hầu hết mọi người đều có thể biết sản phẩm đó được xuất xứ từ nước Pháp;

- Chính từ hai chức năng trên đã dẫn đến *chức năng thứ ba* của nhãn hiệu hàng hóa là chức năng chỉ dẫn một mức chất lượng cụ thể của sản phẩm hoặc dịch vụ mang nhãn hiệu hàng hóa. Ví dụ, đã là xe đạp mang nhãn hiệu "PEUGEOT" thì có chất lượng hơn hẳn xe đạp mang nhãn hiệu "ESKA", tức là mức độ chất lượng cụ thể hai sản phẩm này khác nhau;

- *Chức năng cuối cùng* của nhãn hiệu hàng hóa là thúc đẩy việc tiếp thị bán hàng và tiến hành dịch vụ. Chức năng này ngày càng trở nên quan trọng. Nó có khả năng lôi cuốn người tiêu dùng, tạo ra sự quan tâm và cảm giác tin tưởng.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

20- Hỏi: Bề mặt bao bì của hàng hoá rất hẹp, trong khi đó nội dung cần trình bày lại rất nhiều. Xin cho biết, pháp luật có quy định về kích thước chữ, hình ảnh và ký hiệu trên nhãn hàng hoá hay không?

☛ Trả lời:

Theo Khoản 3 Điều 8 Quy chế ghi nhãn hàng hóa, kích cỡ chữ và số trình bày định lượng hàng hóa được thiết kế theo diện tích phần chính của nhãn (PDP) theo bảng 2 dưới đây:

Bảng 2

Diện tích phần chính của nhãn (PDP) (Tính bằng cm ²)	Chiều cao nhỏ nhất của chữ số (Tính bằng mm)
32	1,6
> 32 đến ≤ 258	2,3
> 258 đến ≤ 645	6,4
> 645 đến ≤ 2580	9,5
> 2580	12,7

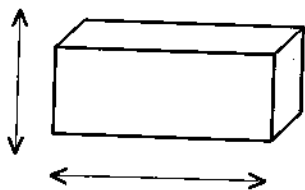
Ghi chú: Dấu ≤ là nhỏ hơn hoặc bằng

Dấu > là lớn hơn

- Theo Khoản 3 Điều 8 Quy chế ghi nhãn hàng hóa, cách tính diện tích phần chính của nhãn (PDP) ở một số hình dạng bao bì theo nguyên tắc tương đối và được minh họa bằng các ví dụ sau:

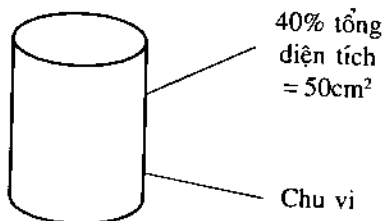
Phần I – Những quy định chung

Hình hộp



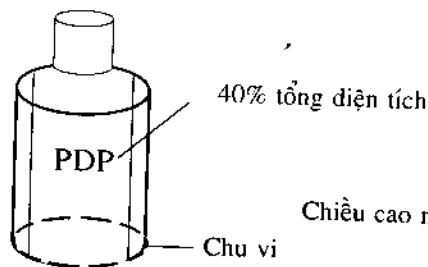
Chiều cao 10cm
Chiều rộng 20cm
Diện tích PDP = $10 \times 20 = 200\text{cm}^2$

Hình trụ tròn

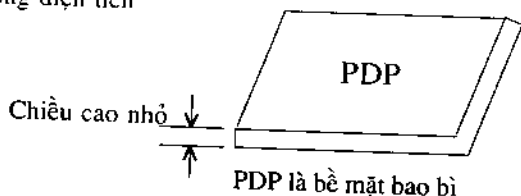


Chiều cao 5cm
Chiều rộng 25cm
Diện tích PDP = $125 \times 40\% = 50\text{cm}^2$

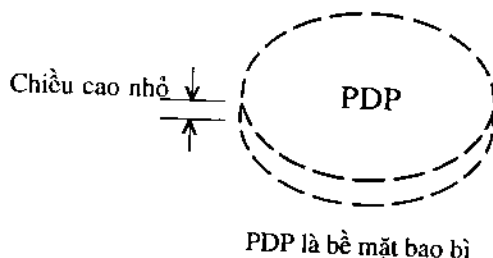
Dạng gần hình trụ tròn



Dạng hình hộp chiều cao nhỏ



Dạng hình trụ tròn chiều cao nhỏ



99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

21- Hỏi: Có rất nhiều chỉ tiêu thể hiện chất lượng của hàng hoá. Vì vậy, nếu ghi hết thì diện tích trên nhãn hàng hoá sẽ không đủ. Tôi muốn chỉ ghi một số chỉ tiêu chất lượng chủ yếu. Xin cho biết, quy định của pháp luật về vấn đề này như thế nào?

👉 **Trả lời:**

Việc lựa chọn các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm để ghi nhãn hàng hóa phụ thuộc vào bản chất, thuộc tính tự nhiên và mối quan hệ trực tiếp giữa chỉ tiêu chất lượng với công dụng chính và độ an toàn cần thiết của sản phẩm.

Trường hợp phải phân định cấp, loại chất lượng, phạm vi ứng dụng của hàng hóa, thương nhân phải ghi lên nhãn hàng hóa cả thông số kỹ thuật, định lượng của các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

Trường hợp cần đảm bảo độ chính xác cao của chỉ tiêu chất lượng chủ yếu, việc ghi nhãn hàng hóa về chỉ tiêu chất lượng chủ yếu được ghi kèm số hiệu tiêu chuẩn của phương pháp thử.

Ngoài chỉ tiêu chất lượng chủ yếu bắt buộc phải ghi lên nhãn hàng hóa theo quy định, thương nhân có thể ghi thêm các chỉ tiêu chất lượng khác lên nhãn hàng hóa nếu thấy cần thiết.

22- Hỏi: Thế nào là số đăng ký, số lô sản xuất, hạn dùng, điều kiện bảo quản, ngày sản xuất, tiêu chuẩn áp dụng ghi trên nhãn thuốc?

👉 **Trả lời:**

- Số đăng ký là ký hiệu Bộ Y tế Việt Nam (Cục Quản lý Dược Việt Nam) cấp cho một thuốc để chứng nhận thuốc đó đã được đăng ký tại Việt Nam.

- Số lô sản xuất do cơ sở sản xuất quy định. Trường hợp cấu trúc

Phần I – Những quy định chung

của số lô sản xuất không thể hiện được ngày sản xuất, cơ sở sản xuất, phải ghi thêm ngày sản xuất lên nhãn (Ngày sản xuất: ghi ngày, tháng, năm hoàn thành sản xuất lô thuốc).

- Hạn dùng là thời hạn mà quá mốc thời hạn đó, thuốc không được phép lưu thông và không được sử dụng. Hạn dùng được ghi bằng số chỉ tháng, năm.

- Điều kiện bảo quản thuốc là các yếu tố về môi trường bảo quản để không làm biến đổi chất lượng thuốc. Phải ghi rõ điều kiện bảo quản trên nhãn thuốc.

- Tiêu chuẩn là tiêu chuẩn chất lượng mà nhà sản xuất áp dụng cho thuốc (Ví dụ: ĐDVN, BP, TCCS...).

- Cách ghi ngày sản xuất, hạn dùng:

- Ghi theo ngày, tháng, năm dương lịch;
- Số chỉ ngày gồm 2 chữ số; số chỉ tháng gồm 2 chữ số; số chỉ năm gồm 4 chữ số của năm (Ví dụ: Ngày SX: 01/03/2000; HD: 03/2005).

23- Hỏi: Việc một số cơ quan quản lý chất lượng ở một số Bộ tiếp tục yêu cầu doanh nghiệp đăng ký chất lượng và ghi số đăng ký chất lượng lên nhãn hàng hóa là sai hay đúng?

☛ **Trả lời:**

- Theo Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24/12/1999 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2000, phương thức quản lý chất lượng đã chuyển đổi từ phương thức đăng ký chất lượng sang phương thức doanh nghiệp tự công bố tiêu chuẩn chất lượng của mình.

- Quy chế ghi nhãn hàng hóa được ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

tiêu chất lượng chủ yếu quyết định giá trị sử dụng và chỉ tiêu an toàn của hàng hóa được doanh nghiệp công bố trên nhãn hàng hóa.

- Việc buộc doanh nghiệp đăng ký chất lượng và ghi số đăng ký lên nhãn hàng hóa là trái với văn bản pháp chế hiện hành. Các trường hợp ngoại lệ buộc phải đăng ký chất lượng do tính chất đặc thù của hàng hóa phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

- Cần lưu ý, hiện nay trên thế giới, các nước có nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, không nước nào quản lý chất lượng theo phương thức đăng ký. Khi Việt Nam hội nhập tự do hóa thương mại thì việc làm này sẽ trái thông lệ thế giới và gây trở ngại cho thương mại quốc tế.

Vì vậy, doanh nghiệp không cần phải tiếp tục đăng ký chất lượng.

24- Hỏi: Tháng 9/2000, công ty Inax bị thanh tra Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường xử phạt vi phạm hành chính do trên nhãn hàng hóa xuất khẩu không ghi "Made in Vietnam", việc xử phạt này là đúng hay sai theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg?

Trả lời:

Xử phạt việc không ghi "Made in Vietnam" đối với hàng xuất khẩu của công ty nói trên theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg là sai. Vì hiện nay, quy định xử phạt hành vi vi phạm Quy chế kèm theo Quyết định số 178 chưa ban hành. Nếu căn cứ vào Nghị định số 12 để xử phạt vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp cũng sai, vì "Made in Vietnam" mới chỉ nơi chế tạo sản phẩm mà không chỉ quyền sở hữu công nghiệp.

25- Hỏi: Tôi được biết, các Bộ chuyên ngành cũng có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác kiểm tra việc ghi nhãn hàng hoá? Xin cho biết, các Bộ chuyên ngành là những Bộ nào?

Trả lời:

Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 95/2000/QĐ-TTg ngày 15/8/1999 quy định:

"Các Bộ quản lý chuyên ngành căn cứ chức năng quản lý các yêu cầu cụ thể liên quan đến sử dụng và bảo quản đối với hàng hóa riêng biệt thuộc phạm vi ngành phụ trách, có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết cách ghi nhãn các hàng hóa riêng biệt, đồng thời xác định cụ thể hàng hóa riêng biệt có tính đặc thù cần được giảm thiểu về: Nội dung bắt buộc ghi lên nhãn; về định lượng thành phần cấu tạo phải ghi lên nhãn; về chỉ tiêu, chất lượng chủ yếu quyết định giá trị sử dụng và an toàn; về ngày sản xuất, thời hạn bảo quản, thời hạn sử dụng; về hướng dẫn sử dụng và bảo quản của hàng hóa và công bố công khai để làm căn cứ cho việc triển khai thực hiện sau khi đã thống nhất với Bộ Thương mại".

Ngoài ra, bạn đọc có thể tham khảo tinh thần của Công văn số 2076/VPCP-KG ngày 25/5/2000 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa ghi rõ:

*Kính gửi: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ
Cơ quan thuộc Chính phủ*

Xét đề nghị của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường (Công văn số 811/BKHCNMT-TĐC ngày 31/3/2000) về việc kiến nghị áp dụng Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu, ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm có ý kiến như sau:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

- Bộ Thương mại chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Thủy sản, Bộ Công nghiệp và các Bộ ngành có liên quan xác định rõ những khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

- Các Bộ cần khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu theo thẩm quyền và chức năng đã được Chính phủ phân công và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các Bộ và các cơ quan liên quan biết, thực hiện.

KT. Bộ trưởng

Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

Phó chủ nhiệm

(Đã ký)

Trần Quốc Toàn

26- Hỏi: Mối quan hệ giữa Quyết định số 1626/1997/QĐ-BKHCNMT ngày 23/10/1997 của Bộ trưởng Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường; Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg và Thông tư số 34/1999/TT-BTM về vấn đề ghi nhãn hàng hóa như thế nào?

☛ Trả lời:

- Quyết định ghi nhãn hàng hóa tại Quyết định số 1626/1997/QĐ-BKHCNMT ngày 23/10/1997 của Bộ trưởng Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường quy định đối với sản phẩm để phục vụ quản lý chất lượng trong sản xuất.

- Quy chế ghi nhãn hàng hóa theo Quyết định số 178/1999/QĐ-

TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại quy định đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường, phục vụ cho mục đích và chính sách phát triển kinh tế toàn diện trong thời kỳ mới, chuẩn bị để tiến tới hội nhập tự do hóa thương mại.

27- Hỏi: Xin cho biết, những cơ quan nào được phép kiểm tra việc ghi nhãn hàng hoá?

Trả lời:

Thông tư số 04/2001/TT-BTM ngày 22/02/2001 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 28/2000/CT-TTg ngày 27/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 quy định:

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trên thị trường và xử lý các trường hợp vi phạm theo hướng dẫn sau đây:

a) Công tác kiểm tra, kiểm soát việc ghi nhãn hàng hóa.

Nội dung kiểm tra thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa phải bao gồm các quy định về hình thức ghi nhãn (như cách ghi nội dung trên hàng hóa, bao bì thương phẩm, nhãn phụ, tài liệu thuyết minh kèm theo, ngôn ngữ được sử dụng...); cả về nội dung ghi nhãn (các nội dung bắt buộc và các nội dung không bắt buộc). Công tác kiểm tra hình thức và nội dung ghi nhãn hàng hóa phải căn cứ vào Quy chế ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các thông tư hướng dẫn thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa của các Bộ, ngành liên quan.

Công tác kiểm tra việc thực hiện ghi nhãn hàng hóa cần làm từng bước, không tràn lan, có trọng tâm trọng điểm, xác định rõ đối tượng,

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

địa bàn, mặt hàng cần kiểm tra. Cần tập trung kiểm tra ở các đầu mối phát luồng hàng như các chợ bán buôn, siêu thị, trung tâm thương mại... Đối tượng kiểm tra là hàng hóa đang lưu thông trên thị trường của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh. Chú ý kiểm tra nhóm hàng: thực phẩm, thuốc chữa bệnh cho người; mỹ phẩm; thuốc phòng và chữa bệnh cho vật nuôi, cây trồng; phân bón; xi măng, vật liệu xây dựng khác; dầu nhờn động cơ...

Cần kiểm tra cả việc in ấn, nhập khẩu nhãn hàng hóa không phù hợp với Quy chế ghi nhãn hàng hóa. *Không được lạm dụng việc kiểm tra, kiểm soát để sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ sở sản xuất, kinh doanh và làm mất ổn định thị trường.*

b) Về xử lý vi phạm Quy chế ghi nhãn hàng hóa.

Mục đích kiểm tra việc ghi nhãn hàng hóa trước hết là đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa. Việc xử lý vi phạm về ghi nhãn hàng hóa chỉ thực hiện đối với các trường hợp vi phạm quy định tại các nghị định hiện hành của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác có liên quan đến Quy chế ghi nhãn hàng hóa. Công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về ghi nhãn hàng hóa phải đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật hiện hành. Các trường hợp vướng mắc phát sinh trong hoạt động kiểm tra thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa và xử lý ở cơ sở và địa phương phải được báo cáo kịp thời về Bộ Thương mại để xem xét và hướng dẫn xử lý.

28- Hỏi: Cơ quan nào có trách nhiệm hướng dẫn ghi nhãn đối với những hàng hóa có đặc thù riêng biệt?

Trả lời:

Theo Thông tư số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại, các

nhóm, loại hàng đòi hỏi độ an toàn và hiệu quả sử dụng cao, tính chất sử dụng phức tạp, yêu cầu sử dụng phải có chỉ định. Cụ thể:

- Bộ Y tế hướng dẫn cách ghi nhãn đối với thuốc và vật tư phòng chữa bệnh cho người, thực phẩm, mỹ phẩm... liên quan đến an toàn sức khỏe và cách sử dụng;

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản hướng dẫn cách ghi nhãn đối với thuốc và vật tư thiết bị dùng cho sản xuất, phòng chữa bệnh cho vật nuôi, cây trồng;

- Các Bộ Công nghiệp, Xây dựng, Giao thông vận tải, Bưu chính viễn thông, Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Văn hóa giáo dục... hướng dẫn cách ghi nhãn đối với hóa chất, vật tư, máy móc, thiết bị do ngành mình quản lý.

29- Hỏi: Công ty của anh bạn tôi vừa bị lập biên bản phạt vi phạm hành chính về việc "Vi phạm pháp luật về ghi nhãn hàng hoá". Xin cho biết, những hành vi nào được coi là vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này?

☛ Trả lời:

Các hành vi sau đây được coi là vi phạm pháp luật về ghi nhãn hàng hóa:

1. Lưu thông hàng hóa không có nhãn hàng hóa theo quy định.
2. Nhãn hàng hóa có những nội dung thông tin bằng hình ảnh, hình vẽ hoặc chữ viết không đúng với bản chất của hàng hóa đó.
3. Nhãn hàng hóa không rõ ràng, mờ nhạt đến mức mắt thường không đọc được nội dung ghi trên nhãn.
4. Nhãn hàng hóa không có đủ các nội dung bắt buộc theo quy định.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

5. Nội dung trình bày trên nhãn hàng hóa không đúng kích thước vị trí, cách ghi và ngôn ngữ.

6. Nội dung ghi trên nhãn hàng hóa bị tẩy xóa, sửa đổi.

7. Thay nhãn hàng hóa nhằm mục đích lừa dối người tiêu dùng.

8. Sử dụng nhãn hàng hóa đã được pháp luật bảo hộ mà không được sự chấp thuận của chủ sở hữu.

9. Nhãn hàng hóa trùng với nhãn hàng hóa cùng loại của thương nhân khác đã được pháp luật bảo hộ.

Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm bất kỳ nội dung nào nói trên đều phải bị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

30- Hỏi: Xin cho biết, quy định về hình thức và thẩm quyền xử lý vi phạm trong lĩnh vực ghi nhãn hàng hoá hiện nay như thế nào?

Trả lời:

Điều 18 Quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ và Quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại quy định: "Hình thức xử lý vi phạm và thẩm quyền xử lý vi phạm về ghi nhãn hàng hóa được thực hiện theo quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại".

31- Hỏi: Việc cơ quan Nhà nước buộc doanh nghiệp đăng ký xét duyệt nhãn hàng hóa là sai hay đúng?

Trả lời:

Theo Quy chế ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định

178/1999/QĐ-TTg, không có nội dung nào buộc doanh nghiệp phải xét duyệt và đăng ký nhãn hàng hóa. Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cho các cơ quan quản lý Nhà nước chức năng của các Bộ hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa cho doanh nghiệp,

32- Hỏi: Mỗi hàng hóa có rất nhiều thành phần cấu tạo khác nhau. Vậy phải ghi thành phần nào trên nhãn hàng hóa?

☞ Trả lời:

1. Hàng hóa là thực phẩm đóng gói sẵn, mỹ phẩm, dược phẩm có cấu tạo từ hai thành phần trở lên thì phải ghi thành phần cấu tạo lên nhãn hàng hóa.

2. Hàng hóa khác có cấu tạo từ hai thành phần trở lên thì phải ghi thành phần cấu tạo, quyết định giá trị sử dụng của hàng hóa lên nhãn hàng hóa.

3. Thành phần cấu tạo được ghi theo thứ tự từ cao xuống thấp về khối lượng hoặc tỷ khối (% khối lượng) của mỗi thành phần cấu tạo hàng hóa với dòng chữ viết là: thành phần... hoặc thành phần cấu tạo...

4. Đối với hàng hóa có quy định về yêu cầu bảo đảm an toàn đối với người, với môi trường khi sử dụng, nếu thành phần cấu tạo là thành phần phức hợp gồm từ hai chất trở lên, thì ghi tên thành phần phức hợp đó cùng với tên các chất tạo nên thành phần phức hợp đó, theo thứ tự từ cao xuống thấp và khối lượng hoặc tỷ khối (% khối lượng) của các chất đó.

5. Những thành phần hoặc chất trong thành phần phức hợp thuộc loại đặc biệt: đã chiếu xạ, đã áp dụng kỹ thuật biến gen hoặc chất bảo quản... đã quy định liều lượng sử dụng hoặc được xếp trong danh sách gây kích ứng, độc hại... phải được ghi trên nhãn hàng hóa theo các quy định Quốc tế mà Việt Nam công bố áp dụng.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

33- Hỏi: Những hàng hóa nào phải ghi ngày sản xuất? Cách ghi ngày sản xuất trên nhãn hàng hóa như thế nào?

Trả lời:

1. Đối với những hàng hóa mà trong hướng dẫn chi tiết của các Bộ quản lý ngành nói tại Khoản 2 Điều 19 Quy chế ghi nhãn hàng hóa có quy định phải ghi ngày sản xuất thì trên nhãn hàng hóa phải ghi ngày sản xuất. Ngày sản xuất là số chỉ ngày, tháng, năm hoàn thành sản xuất hàng hóa đó.

2. Tùy theo tính chất, yêu cầu hướng dẫn sử dụng và quản lý của từng nhóm, loại hàng hóa cụ thể, phải ghi một trong các thời hạn sau đây trên nhãn hàng hóa:

a) Với các nhóm, loại hàng hóa là thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm phải ghi thời hạn sử dụng. Thời hạn sử dụng là số chỉ ngày, tháng, năm mà quá mốc thời gian đó, hàng hóa không được phép lưu thông và không được sử dụng.

b) Với các nhóm, loại hàng hóa cần đảm bảo an toàn chất lượng trong bảo quản dự trữ phải ghi thời hạn bảo quản trên nhãn hàng hóa. Thời hạn bảo quản là số chỉ ngày, tháng, năm có thể lưu giữ hàng hóa trong kho bảo quản mà quá mốc thời gian đó, hàng hóa có thể bị biến đổi xấu về chất lượng trước khi hàng hóa đó được đưa ra tiêu thụ.

3. Cách ghi ngày sản xuất, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản.

a) Ghi theo ngày, tháng, năm dương lịch.

b) Số chỉ ngày, gồm 2 con số

- Số chỉ tháng, gồm 2 con số hoặc tên tháng bằng chữ;

- Số chỉ năm, gồm 2 con số cuối của năm.

34- Hỏi: Xin cho biết, khi ghi nhãn hàng hoá có nhất thiết phải có phần hướng dẫn bảo quản, hướng dẫn sử dụng và xuất xứ của hàng hoá không?

☛ **Trả lời:**

1. Trên nhãn hàng hóa phải ghi hướng dẫn bảo quản, hướng dẫn sử dụng, cảnh báo nguy hại có thể xảy ra nếu sử dụng hàng hóa không đúng cách thức và cách xử lý sự cố nguy hại xảy ra.

2. Trường hợp nhãn hàng hóa không đủ diện tích để ghi các hướng dẫn nói trên thì phải ghi các nội dung đó vào một tài liệu kèm theo hàng hóa để cung cấp cho người mua hàng.

Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, trên nhãn hàng hóa phải ghi tên nước xuất xứ.

35- Hỏi: Việc ghi định lượng của hàng hoá trên nhãn, mác là rất phức tạp vì có loại hàng thì đo bằng kg, có loại lại được đo bằng lít, m³, m²... Xin cho biết, quy định cụ thể của pháp luật về vấn đề này như thế nào?

☛ **Trả lời:**

Khoản 3 Mục A Phần II Thông tư số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại quy định:

- Việc ghi định lượng của hàng hóa lên nhãn hàng hóa theo hệ đơn vị đo lường quốc tế SI (System International) tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế được thực hiện theo một số đơn vị đo lường gồm: đơn vị đo, ký hiệu đơn vị đo, cách dùng đơn vị đo tại Bảng 1 trang 48, 49.

- Trường hợp hàng hóa sản xuất tại Việt Nam để xuất khẩu, có thể dùng đơn vị đo của hệ đo lường khác theo hợp đồng thỏa thuận với nước nhập khẩu.

STT	Một số đơn vị đo lường được dùng để ghi nhãn công bố định lượng hàng hóa	Ký hiệu đơn vị đo	Cách dùng đơn vị
1	Đơn vị đo khối lượng được dùng: - Kilogram - Gam - Miligam	Kg G Mg	- Dưới 1kg thì không dùng đơn vị kg (ví dụ: viết 500g mà không viết 0,5kg); dưới g thì dùng đơn vị mg (ví dụ: viết 500mg mà không viết 0,5g); - Từ 1kg trở lên thì dùng đơn vị kg và phần số thập phân không quá 3 con số (ví dụ: viết 1,5kg mà không viết 1.500g).
2	Đơn vị đo thể tích được dùng: * Dùng cho hàng hóa là chất lỏng: - Lít - Mililít	L, l ML, ml	- Dưới 1 lít thì dùng đơn vị ml (ví dụ: viết 500ml mà không viết 0,5 lít); - Từ 1 lít trở lên dùng đơn vị lít và phần số thập phân không quá 3 con số (ví dụ: 1,75 lít mà không viết 1.750ml).

	* Dùng cho hàng hóa dạng hình khối: - Mét khối - Decimét khối - Centimét khối	m^3 dm^3 cm^3	- Dưới $1m^3$ thì dùng dm^3 hoặc cm^3; - Từ $1m^3$ trở lên thì dùng đơn vị m^3 và phần thập phân không quá 3 con số.
3	Đơn vị đo diện tích được dùng: - Mét vuông - Decimét vuông - Centimét vuông - Milimét vuông	m^2 dm^2 cm^2 mm^2	- Dưới $1m^2$ thì dùng đơn vị dm^2 và phần thập phân của dm^2 hoặc cm^2 và phần thập phân của cm^2 hoặc mm^2; - Từ $1m^2$ trở lên dùng đơn vị m^2 và phần số thập phân không quá 3 con số.
4	Đơn vị đo độ dài được dùng: - Mét - Centimét - Milimét	m cm mm	- Dưới $1m$ thì dùng đơn vị cm hoặc mm; - Từ $1m$ trở lên dùng đơn vị m và phần thập phân không quá 3 con số.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

- Theo Khoản 1 Điều 8 Quy chế, việc ghi định lượng của hàng hóa trên nhãn hàng hóa tùy thuộc tính chất của hàng hóa chứa đựng bao bì và tình trạng bao đóng gói.

36- Hỏi: Tôi được một cán bộ quản lý thị trường cho biết, trên nhãn hàng hoá phải ghi rõ "khối lượng tịnh". Xin cho biết, khối lượng tịnh là gì và việc phải ghi khối lượng tịnh được quy định trong những trường hợp nào?

Trả lời:

Việc ghi định lượng "Khối lượng tịnh" áp dụng cho các trường hợp sau:

- Hàng hóa chứa trong bao bì ở dạng chất rắn, dạng nhão, keo sệt, dạng hỗn hợp chất rắn với chất lỏng; dạng hàng hóa là thể khí nén (khí ôxy, amoniắc, carbonic, gaz đốt...) chứa đựng trong bao bì chịu áp lực. Đơn vị đo khối lượng tịnh được dùng là mg, g, kg;

- Trường hợp hàng hóa có dạng hỗn hợp chất rắn và chất lỏng, phải ghi khối lượng chất rắn và tổng khối lượng hỗn hợp gồm cả chất rắn và chất lỏng;

- Trường hợp hàng hóa có dạng keo sệt chứa trong bao bì là bình phun có thêm chất tạo áp lực phun thì phải ghi tổng khối lượng của hàng hóa gồm khối lượng chất keo và chất tạo áp lực phun;

- Trường hợp hàng hóa có dạng thể khí nén chứa trong bao bì bình chịu áp lực thì định lượng ghi trên nhãn hàng hóa gồm khối lượng của chất khí nén và ghi cả tổng khối lượng chất khí và bao bì chứa đựng.

37- Hỏi: Chúng tôi sản xuất hàng hoá xuất khẩu. Theo hợp đồng đã ký, người mua yêu cầu chúng tôi ghi nhãn theo một quy định riêng không phù hợp với quy định của Nhà nước hiện nay. Nếu không theo yêu cầu riêng của khách hàng thì không bán được hàng và ngược lại. Xin cho biết, chúng tôi phải xử lý mâu thuẫn này như thế nào?

☛ **Trả lời:**

Điểm 4 Thông tư số 04/2001/TT-BTM ngày 22/02/2001 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 28/2000/CT-TTg ngày 27/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 quy định:

"Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam để xuất khẩu, trước mắt nếu có khách hàng nước ngoài yêu cầu ghi nhãn hàng hóa riêng, cơ quan Hải quan giải quyết cho thông quan nhưng bắt buộc phải ghi nhãn nội dung "Sản phẩm chế tạo tại Việt Nam" hoặc "Sản phẩm của Việt Nam"; các nội dung khác được phép ghi theo yêu cầu của khách hàng nhập khẩu. Cơ quan kiểm tra không được kiểm tra, kiểm soát việc ghi nhãn hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu đã được thông quan".

38- Hỏi: Tôi nhập khẩu một lô hàng từ nước ngoài về bày bán và bị lập biên bản vi phạm về ngôn ngữ trên nhãn hàng hoá. Xin cho biết, quy định của pháp luật nước ta về ngôn ngữ trình bày của nhãn hàng hoá như thế nào?

☛ **Trả lời:**

Theo quy định trong Quy chế ghi nhãn hàng hóa:

1. Nhãn hàng hóa lưu thông trong nước phải được viết bằng tiếng

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Việt Nam, tùy theo yêu cầu của từng loại hàng hóa có thể viết thêm tiếng nước ngoài nhưng kích thước phải nhỏ hơn.

2. Nhãn hàng hóa xuất khẩu, có thể viết bằng ngôn ngữ của nước, vùng nhập khẩu hàng hóa đó nếu có thỏa thuận trong hợp đồng mua bán hàng hóa.

3. Đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông, tiêu thụ ở thị trường Việt Nam thì ngôn ngữ trình bày trên nhãn hàng hóa được áp dụng một trong các cách sau đây:

a) Khi ký hợp đồng nhập khẩu, thương nhân cần yêu cầu để phía cung cấp hàng chấp thuận ghi trên phần nhãn nguyên gốc các thông tin thuộc nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt Nam.

b) Trường hợp không thỏa thuận được như nội dung điểm a ở trên thì thương nhân nhập khẩu hàng hóa phải làm nhãn phụ ghi những thông tin thuộc nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt Nam đính kèm theo nhãn nguyên gốc bằng tiếng nước ngoài của hàng hóa đó trước khi đưa ra bán hoặc lưu thông ở thị trường.

39- Hỏi: Tôi nhập khẩu một lô hàng, khi hàng về cảng, cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước không cho nhận hàng vì trên nhãn hàng hoá chỉ ghi tiếng Anh. Xin cho biết, điều này có đúng không?

☛ Trả lời:

Bạn có thể tham khảo Công văn số 0788/TM-QLCL ngày 28/02/2000 của Bộ Thương mại về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa có nội dung như sau:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Bộ Thương mại xin lưu ý để quý Tổng cục Hải quan có chỉ đạo Hải quan các tỉnh, thành phố, cửa khẩu không kiểm tra kiểm soát việc ghi nhãn hàng hóa nêu trên để hàng hóa không gặp trở ngại trong khâu xuất nhập khẩu.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thứ trưởng

(Đã ký)

Lương Văn Tự

Như vậy, trường hợp trên nhãn hàng hóa nhập khẩu chỉ ghi bằng tiếng Anh, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không cho nhận là đúng với quy định pháp luật hiện hành của nước ta.

40- Hỏi: Công ty tôi làm đại lý độc quyền kinh doanh một loại mỹ phẩm có tên là "Phụ nữ luôn luôn đẹp" do hãng Beautiful - A & T ở nước ngoài sản xuất. Xin cho biết, trên nhãn mác hàng hoá bán tại thị trường Việt Nam, phải ghi tên công ty tôi hay công ty Beautiful - A & T ở nước ngoài?

☛ **Trả lời:**

Để bạn đọc có thể tham khảo, xin đăng Công văn số 2490/BTM-QLCL ngày 1/6/2000 của Bộ Thương mại về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa mỹ phẩm:

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Y tế

Đồng kính gửi: Công ty liên doanh LEVER Việt Nam

Sau khi nghiên cứu Công văn số 03/5-2000 Legal ngày 17/5/2000 của công ty liên doanh LEVER Việt Nam gửi Bộ Thương mại về việc ghi nhãn mỹ phẩm thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết

Phần I- Những quy định chung

định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quy chế). Bộ Thương mại có một số kiến nghị đề nghị Bộ Y tế xem xét:

1. Các hàng mỹ phẩm của công ty liên doanh LEVER Việt Nam đều nhập khẩu ủy thác thông qua doanh nghiệp của Việt Nam, công ty liên doanh LEVER Việt Nam là doanh nghiệp chịu trách nhiệm phân phối, kinh doanh hàng mỹ phẩm này tại thị trường. Theo Điều 7 Quy chế, công ty liên doanh LEVER Việt Nam ghi tên công ty mình như thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa mỹ phẩm tại Việt Nam là hoàn toàn phù hợp.

2. Tên đơn vị làm dịch vụ nhập khẩu ủy thác không phải ghi trên nhãn mỹ phẩm vì không phải là thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa mỹ phẩm của công ty liên doanh LEVER Việt Nam trên thị trường.

Đề nghị Quý Bộ xem xét và hướng dẫn Cục Quản lý Dược thực hiện đúng Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ, tạo điều kiện thông thoáng cho các doanh nghiệp kinh doanh hàng mỹ phẩm nhập khẩu.

K/T Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thứ trưởng

(Đã ký)

Mai Văn Dâu

Như vậy, công ty bạn chỉ là đơn vị đại lý bán hàng của nhà sản xuất, nên trên nhãn hàng hóa, tên của công ty bạn không thể thay thế được doanh nhân chịu trách nhiệm về loại mỹ phẩm đó.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

41- Hỏi: Tôi mua mì ăn liền của một nhà máy về để bán, song trước khi bán tôi có đóng gói lại. Xin cho biết, hàng hoá đóng gói lại để bán có phải ghi nhãn hàng hoá không?

Trả lời:

Hàng đóng gói lại để bán cần phải có nhãn hàng hóa ghi sản phẩm trong gói là của ai vì hàng đóng gói lại không thể không có tên hàng hóa và thương hiệu của nhà sản xuất và tên, địa chỉ của thương nhân mà Quy chế ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định.

42- Hỏi: Tôi đăng ký kinh doanh tại Hà Nội nhưng có cửa hàng ở Nam Định, Thái Bình, Sơn La, Lai Châu. Vậy, khi ghi tên và địa chỉ của thương nhân trên nhãn mác hàng hoá, tôi có thể ghi ở các địa điểm kinh doanh trên được không?

Trả lời:

- Theo quy định tại Điều 7 Quy chế ghi nhãn hàng hóa, tên và địa chỉ thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa là tên và địa chỉ của thương nhân theo đăng ký hoạt động kinh doanh.

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế ghi nhãn hàng hóa, việc ghi tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa do mình lắp ráp được hiểu là áp dụng cho cả việc đóng gói lại hàng hóa để bán. Tên và địa chỉ cơ sở đóng gói được ghi là: cơ sở đóng gói..... hoặc đóng gói tại.....

43- Hỏi: Làm thế nào để xác định được thể tích thực của hàng hóa?

☛ Trả lời:

Khoản 3 Mục A Phần II Thông tư số 34/1999/TT-BTM quy định ghi định lượng "Thể tích thực" áp dụng cho các trường hợp sau:

- Hàng hóa có dạng thể lỏng trong các bao bì hình khối đa dạng. Đơn vị đo thể tích được dùng là ml, l ở nhiệt độ 20°C hoặc nhiệt độ xác định tùy thuộc tính chất riêng của hàng hóa;

- Trường hợp chất lỏng chứa trong bao bì bình phun có thêm chất tạo áp lực phun thì định lượng thể tích thực của hàng hóa được ghi trên nhãn hàng hóa gồm tổng thể tích chất lỏng và chất tạo áp lực phun;

- Nếu hàng hóa có dạng hình khối (khối lập phương, khối chữ nhật), định lượng hàng hóa thể hiện bằng tích của 3 kích thước (chiều dài x chiều rộng x chiều cao), đơn vị đo thể tích được dùng là cm^3 , dm^3 , m^3 .

44- Hỏi: Tôi mua một loại hàng trong siêu thị và thấy trên nhãn hàng hoá có ghi: NSX 05112000; HSD 05112001; HBQ 05112001. Xin cho biết những ký hiệu như trên là gì?

☛ Trả lời:

Khoản 6 Mục A Phần II Thông tư số 34/1999/BTM quy định:

- Việc ghi ngày sản xuất, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 11 Quy chế.

- Cách ghi ngày sản xuất, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản tại Khoản 3 Điều 11 Quy chế cần chú ý:

Trước các số chỉ ngày, tháng, năm phải có dòng chữ:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

+ "Ngày sản xuất" hoặc viết tắt là "NSX". Ví dụ: NSX 021099 (sản xuất ngày 2/10/1999).

+ "Hạn sử dụng" hoặc viết tắt là "HSD". Ví dụ: HSD 310700 (hạn sử dụng đến ngày 31/7/2000).

+ "Hạn bảo quản" hoặc viết tắt là "HBQ". Ví dụ: HBQ 251201 (hạn bảo quản đến ngày 25/12/2001).

+ Giữa số chỉ ngày, tháng, năm có thể ghi liền nhau hoặc có dấu chấm hoặc có dấu gạch chéo để phân định rõ ngày, tháng, năm.

Trường hợp do thiết bị và công nghệ sản xuất chưa khắc phục được thì chấp nhận việc ghi ngày sản xuất, thời hạn sử dụng hoặc thời hạn bảo quản dưới đây bao bì.

45- Hỏi: Xin hỏi Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp như thế nào?

Trả lời:

Gần đây, trên báo chí có nhiều bài nói về vụ kiện xâm phạm độc quyền nhãn hiệu hàng hóa giữa một bên là nhãn hiệu "Trường Sinh" được viết dưới dạng chữ go tích và logo" xin đăng ký bảo hộ cho sản phẩm "sữa đậu nành" thuộc nhóm 32 của công ty TNHH công nghiệp Trường Sinh và một bên là nhãn hiệu "TRƯỜNG SINH" bảo hộ cho sản phẩm sữa đặc có đường thuộc nhóm 29 của công ty sữa TNHH Việt Nam FOREMOST. Vụ khiếu kiện này đã qua một cấp xét xử sơ thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và phán quyết của Tòa buộc công ty Trường Sinh không được sử dụng nhãn hiệu "Trường Sinh và logo" cho sản phẩm "Sữa đậu nành" vì tương tự tới mức gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của sản phẩm kết quả, vì vậy xâm phạm độc quyền sử dụng nhãn hiệu "TRƯỜNG SINH" đã được bảo hộ với ngày ưu tiên sớm hơn (11/12/1996) (xin lưu ý là công

ty TNHH công nghiệp Trường Sinh đã đưa ra một số nháp mẫu nhãn hiệu "Trường Sinh và logo" được thiết kế vào 10/1996, trước thời điểm công ty FOREMOST nộp đơn nhưng không đủ tính hợp pháp để làm tài liệu chứng minh).

Cái lý mà phía Tòa án đưa ra khẳng định hai nhãn hiệu là tương tự chính ở chỗ rằng sản phẩm "Sữa đậu nành" và sữa đặc là hai sản phẩm thuộc "cùng một loại" và đây chính là điểm nút mà các bên tranh chấp, Cục Sở hữu công nghiệp cũng như Tòa án cấp sơ thẩm và sắp tới là Tòa án nhân dân tối cao phải làm sáng tỏ.

Cho dù phán quyết cuối cùng của Tòa án sẽ giành phần thắng cho bên nào, song từ ví dụ này có thể rút ra kết luận là *"cần tiến hành nộp đơn xin đăng ký bảo hộ cho các đối tượng sở hữu công nghiệp"*. Luật về sở hữu công nghiệp của Việt Nam cũng như nhiều nước khác chỉ thừa quyền đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp trên cơ sở các văn bằng bảo hộ được cấp cho chủ của đối tượng xin bảo hộ: Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa... Nói chung, luật pháp Việt Nam không công nhận quyền sở hữu công nghiệp nếu không dựa vào Văn bằng bảo hộ. Vì vậy, một trong những công việc cơ bản của hoạt động sản xuất, kinh doanh hiện nay là phải nộp đơn xin bảo hộ (xác lập quyền) đối với tất cả các đối tượng sở hữu công nghiệp do mình tạo ra một cách kịp thời, nhanh chóng và đúng quy định. Mọi sự chậm trễ trong công việc này đều có thể phương hại trực tiếp đến quyền lợi của doanh nghiệp: bị mất quyền lợi với nhãn hiệu của mình vì bị thua thiệt về quyền ưu tiên mà hậu quả là nhãn hiệu của mình có thể bị người khác chiếm đoạt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và thiệt hại về vật chất vì phải chấm dứt sử dụng nhãn hiệu, phải hủy bỏ nhãn hiệu đang dùng của mình.

PHẦN II

NHỮNG CÂU HỎI LIÊN QUAN ĐẾN MẶT HÀNG CỤ THỂ

46- **Hỏi:** Thành phần cấu tạo của vật liệu xây dựng là chỉ tiêu rất quan trọng nhưng cũng rất phức tạp. Xin cho biết, trên nhãn hàng hóa vật liệu xây dựng có phải ghi thành phần cấu tạo không?

 **Trả lời:**

Phần II Thông tư số 06/2000/TT-BXD ngày 4/7/2000 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu đối với mặt hàng vật liệu xây dựng quy định:

● *Thành phần cấu tạo:*

a) Thành phần cấu tạo của hàng hóa vật liệu xây dựng được ghi theo quy định tại Điều 9 của Quy chế là thành phần khoáng hoặc thành phần hóa được tạo thành trong công nghệ sản xuất ra hàng hóa và hình thành giá trị của sản phẩm. Đối với hàng hóa vật liệu xây dựng dưới dạng vật liệu nguyên khai như cát, đá, sỏi, đất sét, nguyên liệu

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

sản xuất vật liệu xây dựng, thành phần cấu tạo là hàm lượng thành phần khoáng hóa tự nhiên của hàng hóa đó.

b) Các hàng hóa vật liệu xây dựng sau đây bắt buộc phải ghi thành phần cấu tạo: sơn xây dựng, phụ gia xây dựng, bi đạn, tấm lót, clinker, thạch cao.

● *Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:*

a) Chỉ tiêu chất lượng được ghi lên nhãn hàng hóa là chỉ tiêu chất lượng chủ yếu quyết định giá trị sử dụng chính của mặt hàng đó được chọn ra trong tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn xây dựng (TCXD), tiêu chuẩn ngành (TCN), tiêu chuẩn xí nghiệp (TCXN) hoặc tiêu chuẩn quốc tế mà Việt Nam công bố áp dụng. Ví dụ: xi măng PCB30 - TCVN 6260: 1997; gạch đặc đất sét nung: GD60-100-TCVN 1451: 1998.

b) Ngoài chỉ tiêu chất lượng chủ yếu bắt buộc ghi nhãn hàng hóa theo quy định, thương nhân có thể ghi thêm các chỉ tiêu chất lượng khác lên nhãn hàng hóa nếu thấy cần thiết.

● *Ngày sản xuất:*

Tất cả các loại hàng hóa vật liệu xây dựng đều phải ghi ngày sản xuất. Ngày sản xuất được thể hiện trên nhãn hàng hóa được viết tắt là NSX. Ví dụ: NSX 19.05.00 (sản xuất ngày 19 tháng 05 năm 2000).

● *Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:*

Tất cả các loại hàng hóa vật liệu xây dựng đều phải có hướng dẫn sử dụng và bảo quản (trừ các loại hàng hóa có tính chất sử dụng đơn giản). Hướng dẫn sử dụng và bảo quản được ghi trực tiếp vào bao bì hoặc được ghi vào bản thuyết minh kèm theo hàng hóa để cung cấp cho người mua. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản của hàng hóa được ghi trên nhãn hàng hóa là hướng dẫn sử dụng và bảo quản phù hợp với TCVN, TCXD, TCN hoặc tiêu chuẩn Quốc tế mà Việt Nam công bố áp dụng.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

● Xuất xứ của hàng hóa:

Đối với hàng hóa vật liệu xây dựng xuất nhập khẩu, trên nhãn hàng hóa bắt buộc phải ghi tên nước xuất xứ.

47- Hỏi: Tôi thật sự khó khăn khi phải ghi "khối lượng tịnh" trên nhãn hàng hoá bởi vì hàng hoá của tôi có dạng lá, tấm xếp cuộn. Xin cho biết phải giải quyết như thế nào?

☛ Trả lời:

Khoản 3 Mục A Phần II Thông tư số 34/1999/TT-BTM quy định về ghi định lượng "Kích thước thực" áp dụng cho các trường hợp sau:

- Hàng hóa có dạng lá, tấm xếp cuộn thì định lượng ghi trên nhãn hàng hóa được thể hiện bằng độ dài tấm, lá; hoặc thể hiện bằng độ dài của hai kích thước (chiều dài x chiều rộng) của tấm, lá và dùng đơn vị kích thước là cm, m; nếu thể hiện bằng diện tích thì tính bằng tích của hai kích thước (chiều dài x chiều rộng) và dùng đơn vị đo là cm^2 , dm^2 , m^2 ;

- Hàng hóa có dạng hình sợi tròn xếp cuộn, định lượng ghi rõ trên nhãn hàng hóa được thể hiện bằng độ dài và đường kính sợi. Đơn vị đo được dùng là mm, m.

48- Hỏi: Doanh nghiệp của tôi kinh doanh mặt hàng vật liệu xây dựng gồm các loại hàng hóa như: xi măng, vôi xây dựng, gạch xây, ngói, gạch hoa, sứ vệ sinh, cầu kiện bê tông, v.v... Xin cho biết những vật liệu xây dựng nào phải ghi nhãn hàng hóa?

☛ Trả lời:

Phần I Thông tư số 06/2000/TT-BXD ngày 4/7/2000 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu đối với mặt hàng vật liệu xây dựng quy định:

Các sản phẩm vật liệu xây dựng được sản xuất tại Việt Nam để lưu thông trong nước và để xuất khẩu; hàng hóa sản xuất tại nước ngoài được nhập khẩu để tiêu thụ tại thị trường Việt Nam (trừ hàng hóa tạm nhập tái xuất hoặc hàng hóa gia công cho nước ngoài) đều phải có nhãn hàng hóa và thực hiện việc ghi nhãn hàng hóa theo quy định hướng dẫn của Thông tư này.

Hàng hóa vật liệu xây dựng nói trên bao gồm:

- Nhóm các chất kết dính: xi măng, clinker, vôi xây dựng, các chất kết dính khác;
- Nhóm vật liệu xây: gạch xây nung và không nung các loại;
- Nhóm vật liệu lợp: ngói nung, ngói không nung, tấm lợp các loại (amiăng xi măng, nhựa, Kim loại);
- Nhóm vật liệu chịu lửa, cách âm, cách nhiệt: vật liệu chịu lửa các loại, vật liệu xốp, vật liệu nhẹ cách nhiệt, keramzit và các sản phẩm khác cùng nhóm;
- Vật liệu ốp lát: gạch hoa, gạch ceramic, gạch granite, gạch granito, gạch lá nem, gạch thẻ;
- Nhóm vật liệu vệ sinh cấp thoát nước: sứ vệ sinh, chậu rửa, phụ tùng vệ sinh;
- Nhóm sản phẩm bê tông và hỗn hợp bê tông: cấu kiện bê tông, ống bê tông, bê tông thương phẩm;
- Nhóm sản phẩm phụ gia hóa học cho xây dựng: phụ gia hóa dẻo, chống thấm, dẫn nở và sản phẩm khác cùng nhóm;
- Nhóm sản phẩm kính xây dựng: kính phẳng, kính in hoa, kính gương, kính phản quang;
- Nhóm sản phẩm trang trí hoàn thiện nội thất: sơn, vôi ve màu, tấm trang trí trần, nền, cửa sổ, cửa đi;

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

- Nhóm sản phẩm đá, cát, sỏi;
- Nhóm sản phẩm cơ khí xây dựng: máy nhào đùn sản xuất gạch, máy nghiền bi, kẹp hàm, đập búa, đầm dùi, dàn giáo, ke, khóa, bản lề, tấm lót, bi đạn, phụ tùng thay thế và các sản phẩm khác cùng nhóm;
- Nhóm sản phẩm thép xây dựng, thép kết cấu: cột, dầm, khung dầm thép, thép xây dựng.

49- Hỏi: Xin cho biết, quy định cụ thể về ghi nhãn hàng hóa đối với các loại vật liệu xây dựng quy định như thế nào?

☛ Trả lời:

Phần I và II Thông tư số 06/2000/TT-BXD ngày 4/7/2000 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu đối với mặt hàng vật liệu xây dựng quy định:

● Việc ghi nhãn hàng hóa:

a) Đối với hàng hóa vật liệu xây dựng có bao bì đóng gói, việc ghi nhãn hàng hóa được thực hiện bằng cách ghi trực tiếp vào bao bì hoặc được thể hiện bằng bản ghi, sau đó gắn, cài, dính chắc chắn vào bao bì.

b) Đối với hàng hóa vật liệu xây dựng không có bao bì đóng gói, việc ghi nhãn hàng hóa được thực hiện bằng cách ghi trực tiếp vào sản phẩm hoặc nhãn được cài, dính kèm theo hàng hóa trưng bày tại nơi bán hàng hoặc ghi vào phiếu riêng để chuyển cho khách hàng.

● Ngôn ngữ trình bày nhãn hàng hóa đối với hàng hóa nhập khẩu:

a) Theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 5 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa, đối với hàng hóa nhập khẩu để lưu thông, tiêu thụ tại thị

Phần II - Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

trường Việt Nam, khi ký kết hợp đồng nhập khẩu, thương nhân phải yêu cầu phía cung cấp hàng chấp nhận ghi thêm trên phần nhãn nguyên gốc bằng tiếng nước ngoài các thông tin thuộc nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt Nam nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng Việt Nam dễ dàng lựa chọn và sử dụng hàng hóa.

b) Nhân phụ quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 5 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa được hiểu là nhãn ghi bằng tiếng Việt Nam với các nội dung bắt buộc được dán, đính kèm theo hàng hóa cung cấp cho người mua trước hoặc sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan.

- Nhãn phụ được sử dụng trong trường hợp thương nhân nhập khẩu không thỏa thuận được với phía nước ngoài cung cấp hàng ghi trên phần nhãn nguyên gốc các thông tin thuộc nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt Nam;

- Nhãn phụ không làm che lấp phần nhãn nguyên gốc bằng tiếng nước ngoài các hàng hóa có tính chất sử dụng phức tạp và đòi hỏi tính an toàn, có kèm theo tài liệu thuyết minh hướng dẫn sử dụng bằng tiếng nước ngoài, đều phải có bản dịch ra tiếng Việt Nam và kèm theo bản gốc tiếng nước ngoài cung cấp cho người mua;

- Nhãn phụ còn phải được dán, đính hoặc kèm theo hàng hóa tại nơi bán hàng đối với hàng hóa không có bao bì;

- Tên của thành phần cấu tạo hàng hóa là chất hóa học trên nhãn phụ phải ghi bằng tiếng Việt Nam hoặc bằng tiếng La tinh hoặc bằng công thức hóa học.

● Ghi nội dung nhãn hàng hóa:

Nội dung bắt buộc:

1. Tên hàng hóa.

a) Tên hàng hóa vật liệu xây dựng được chọn lựa ghi nhãn hàng hóa thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 6 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa, phải căn cứ vào công dụng chính và tính chất đặc

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

trung tự nhiên của hàng hóa để đặt tên hoặc mô tả. Việc đặt tên hàng hóa theo Khoản 4 Điều 6 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa cần tránh nhầm lẫn tên hàng hóa với tên hiệu của nhà sản xuất hoặc tên chung loại của hàng hóa. Ví dụ: xi măng poóc lăng hỗn hợp (là tên hàng hóa); Bim Sơn, Hà Tiên I (là tên hiệu của nhà sản xuất).

b) Việc chọn tên hàng hóa trong bảng phân loại hàng hóa HS quốc tế để ghi lên nhãn hàng hóa quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa được hiểu là chỉ ghi tên hàng hóa mà không phải ghi mã số HS phân loại hàng hóa lên nhãn hàng hóa.

2. Tên và địa chỉ thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa.

a) Tên và địa chỉ thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa vật liệu xây dựng là tên và địa chỉ của thương nhân theo đăng ký hoạt động kinh doanh. Địa chỉ gồm có: số nhà, đường phố (thôn, xóm), phường (xã), quận (huyện, thị xã), thành phố, tỉnh.

b) Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa, việc ghi tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa do mình lắp ráp được hiểu là áp dụng cho cả việc đóng gói lại hàng hóa để bán. Tên địa chỉ cơ sở đóng gói được ghi là: "Cơ sở đóng gói....." hoặc "Đóng gói tại.....".

3. Định lượng hàng hóa.

Đơn vị đo lường dùng để thể hiện định lượng hàng hóa vật liệu xây dựng là đơn vị đo lường hợp pháp của Việt Nam, theo hệ đơn vị đo lường quốc tế S.I (System International). Đơn vị đo, ký hiệu đơn vị đo, cách dùng đơn vị đo, kích cỡ chữ và số trình bày định lượng hàng hóa được thực hiện theo quy định ở Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại.

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

50- Hỏi: Tôi mua về 10 cây sắt xoắn, một cuộn sắt $\phi 6$, $\phi 8$ để đổ bê tông mái nhà. Vợ tôi bảo đó là sắt gia công vì không có nhãn, mác. Xin cho biết, Nhà nước có quy định về ghi nhãn mác đối với loại hàng hoá này không? Nếu có thì ghi những nội dung gì?

Trả lời:

Do tính đa dạng của sản phẩm hàng hóa ngành luyện kim, yêu cầu ghi nhãn hàng hóa thực hiện như sau:

1. Dạng bán theo lô, không bao bì (quặng sắt, quặng crommit, tinh quặng ilmenhit, than mỡ, than cốc, sạn chịu lửa...), nhãn hàng hóa được ghi trên vận đơn và ghi rõ những nội dung bắt buộc trong hợp đồng kinh tế.

2. Dạng hàng hóa bán theo kiện, bó, cuộn có trọng lượng theo sự thỏa thuận với khách hàng phải có nhãn hàng hóa dưới dạng Eteket, treo, buộc, gắn chắc chắn trên mỗi kiện hàng, đảm bảo dễ thấy, dễ đọc và ghi rõ những nội dung bắt buộc như pháp luật quy định.

Khi khối lượng tịnh của từng kiện hàng hóa lớn hơn 1 tấn, cho phép dùng đơn vị đo khối lượng tịnh là tấn (t).

Ví dụ: Thép vằn $D = 14\text{mm} \times L = 11,5\text{m}$
Khối lượng tịnh: 3,50 tấn + 0,3%

Việc ghi "kích thước thực" áp dụng cho các trường hợp đề cập tới tại Khoản 3 Mục A Phần II Thông tư hướng dẫn của Bộ Thương mại, cho phép thay thế kích thước dài bằng khối lượng tịnh đối với sản phẩm dạng cuộn.

Ví dụ: - Thép băng cuộn cán nóng
- Rộng = 600mm, dày = 0,8mm
- Khối lượng tịnh cuộn: 8,00 tấn + 0,5%

Đối với những sản phẩm thuộc ngành luyện kim đã có mác kim

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

loại hợp kim cụ thể theo TCVN, TCN hoặc tiêu chuẩn của nước xuất nhập khẩu, cho phép ghi theo số hiệu mác sản phẩm kèm theo số hiệu tiêu chuẩn thay cho thành phần cấu tạo.

Ví dụ: Thép vằn làm cốt bê tông D14mm
Mác thép: BCT51-2, TCVN 1765-75

Riêng đối với thép cán dùng trong xây dựng và một số kim loại khác, vì độ an toàn của công trình và người sử dụng, yêu cầu trên nhãn hàng hóa cần ghi rõ tính năng sử dụng như:

Ví dụ:

- Thép cốt bê tông dự ứng lực;
- Thép dùng trong cấu kiện chịu lực;
- Thép dùng trong cấu kiện ít chịu lực (cho các loại thép cán sản xuất trên các máy cán nhỏ, từ phối liệu tận dụng hoặc thổi đúc không đảm bảo chất lượng);
- Không tiếp xúc với thực phẩm (đối với các kim loại màu có thể gây độc hại khi chế biến thành sản phẩm bao gói thực phẩm, đồ uống... nếu chưa được khử những độc tố có tại đến sức khỏe người tiêu dùng).

51- Hỏi: Công ty tôi chuyên sản xuất máy tiện, máy phay, máy bào và máy đột dập. Xin cho biết, việc ghi nhãn mác đối với những sản phẩm này quy định như thế nào?

Trả lời:

Phụ lục số 5 hướng dẫn cách ghi hàng hóa là sản phẩm ngành cơ khí ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp quy định:

1. Về tên hàng hóa.

Ngoài tên thường dùng ghi trên nhãn của hàng hóa là sản phẩm cơ khí, có thể ghi:

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

- Kèm thêm ký hiệu, số hiệu của sản phẩm. Ví dụ: Máy tiện T616
- Kèm theo tính năng, công cụ riêng của hàng hóa. Ví dụ: Xích xe đạp

2. Về định lượng hàng hóa.

Ngoài việc ghi khối lượng trên nhãn hàng hóa theo các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa. Việc ghi khối lượng tịnh của hàng hóa là sản phẩm cơ khí trong một bao gói có nhiều đơn vị cùng tên, cùng định lượng được xác định bằng tích giữa số lượng đơn vị và khối lượng của một đơn vị hàng hóa.

3. Về thành phần cấu tạo.

Ngoài việc ghi thành phần cấu tạo trên nhãn hàng hóa theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 9 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa, việc ghi nhãn hàng hóa đối với sản phẩm cơ khí được chế tạo từ các loại dụng cụ, thép hợp kim đặc biệt, khuôn rèn dập, hợp kim cứng, hợp kim bột... có thể ghi ký hiệu mác thép mà không cần ghi thành phần cụ thể (nếu thấy cần thiết).

4. Về chỉ tiêu chất lượng.

Việc ghi trên nhãn các chỉ tiêu chất lượng quy định tại Điều 10 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa, ngoài ra hàng hóa là sản phẩm cơ khí cần ghi rõ các đặc tính kỹ thuật như công suất, tốc độ, lực đập, điện áp, tần số, độ cứng... và đặc biệt ghi rõ cấp chính xác, loại chất lượng của hàng hóa và kèm theo số hiệu các tiêu chuẩn tương ứng.

5. Về ngày sản xuất, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản.

Đối với hàng hóa là sản phẩm cơ khí, việc ghi ngày sản xuất, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản được thực hiện theo Khoản 1, 2, 3 Điều 11 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa. Một vài loại hàng hóa có thể không ghi thời hạn sử dụng nhưng nhất thiết phải ghi thời hạn bảo quản để người tiêu dùng định kỳ bảo dưỡng.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

6. Về hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

Việc ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm cơ khí được thực hiện theo các Khoản 1, 2 Điều 12 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa. Với:

- Hàng hóa có giá trị sử dụng đơn giản, không gây nguy hại, không bắt buộc phải có hướng dẫn sử dụng, bảo quản;

- Hàng hóa là máy móc, phụ tùng quan trọng, phức tạp nhất thiết phải có hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản. Các tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản có thể đính kèm theo hàng hóa nhưng phải có bao bì chống ẩm.

52- Hỏi: Công ty của chúng tôi là công ty cổ phần. Vừa qua, Đại hội cổ đông đã quyết định mở thêm phân xưởng sản xuất, chế biến thực phẩm. Xin cho biết, quy định về ghi nhãn mác hàng hoá với loại hàng hóa này như thế nào?

☛ Trả lời:

Phụ lục số 1 hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm thực phẩm công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp quy định:

1. Về tên thực phẩm.

Có thể ghi bên cạnh tên thực phẩm một số từ ngữ diễn đạt.

Ví dụ: Thực phẩm sấy khô, đông lạnh, hun khói... hình thức thực phẩm ở dạng nguyên miếng, cắt lát...

2. Về tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất.

- Trường hợp địa chỉ của cơ sở sản xuất đặt ở nơi không có tên thôn, xã, tên đường phố thì có thể ghi tên thành phố, thị xã.

Ví dụ: Bia Tam Hiệp

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

- Nếu sản phẩm của cùng một công ty nhưng sản xuất hoàn chỉnh từ hai hay nhiều địa điểm khác nhau, sử dụng một quy trình công nghệ, một tiêu chuẩn, chịu sự điều phối về sản lượng và tiêu thụ nếu thấy cần thiết chỉ ghi tên và địa chỉ của công ty chính.

Ví dụ: Sản phẩm sữa Vinamilk

3. Về thành phần cấu tạo.

- Thực phẩm làm ra từ hai thành phần trở lên thì tên các thành phần cấu tạo ghi trên nhãn ghi theo thứ tự từ cao đến thấp nếu xét thấy không thể công bố bằng định lượng;

- Lượng nước cho thêm vào để tạo ra thực phẩm thì ghi tên (nước) như là một thành phần;

- Gia vị, chất tạo hương vị, màu sắc cho thực phẩm (từ thiên nhiên, nhân tạo hay tổng hợp) cũng phải ghi trong mục thành phần cấu tạo. Chúng bao gồm:

+ Tên thứ rau, củ, quả thiên nhiên tạo ra hương vị, màu sắc của thực phẩm ở dạng nguyên lá, thái nhỏ, cắt khúc hoặc nghiền nhỏ...

+ Tên thứ thịt, cá, trứng, sữa, bột ngũ cốc...

- Cách ghi chất phụ gia trên nhãn thực phẩm sử dụng mã số quốc tế.

Ví dụ: Chất tạo nhũ Nitriphosphat được ghi như chất tạo nhũ (452i).

- Các sản phẩm thuốc lá, rượu không ghi thành phần cấu tạo.

4. Về chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

Ngoài các chỉ tiêu chủ yếu, các cơ sở sản xuất có thể ghi thêm các chỉ tiêu khác nếu thấy cần thiết.

Ví dụ: Chỉ tiêu năng lượng, các vi lượng.

5. Về thời hạn sử dụng và bảo quản.

Các nhóm thực phẩm sau đây bắt buộc phải ghi thời hạn sử dụng:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

5.1 Thực phẩm dùng cho trẻ em:

- Bột dinh dưỡng (dạng túi, dạng hộp...);
- Các chế phẩm bổ sung dinh dưỡng trực tiếp làm thực phẩm
- Đồ hộp các loại dùng cho tất cả các đối tượng.

5.2 Sữa và sản phẩm sữa:

- Sữa tươi các loại;
- Sữa bột các loại;
- Sữa chua các loại;
- Sữa đặc có đường, bơ, váng sữa...

5.3 Cà phê, ca cao và sản phẩm của chúng.

5.4 Kem hộp, kem túi các loại.

5.5 Dầu thực vật và các sản phẩm từ dầu thực vật:

- Dầu thực vật các loại;
- Bơ thực vật các loại;
- Magarin, Shortening.

5.6 Nước giải khát các loại:

- Bia (chai, hộp);
- Đồ uống có hàm lượng cồn thấp;
- Nước ép rau quả (hộp, túi).

5.7 Bánh ngọt, kẹo các loại, bánh bích quy các loại.

5.8 Mì, miến, phở ăn liền các loại.

5.9 Các loại nước chấm, nước sốt, tương ớt...

6. Về hướng dẫn sử dụng và bảo quản.

Các sản phẩm: đường, thuốc lá, mì chính, bia, nước giải khát, nước chấm, bánh kẹo... không ghi hướng dẫn sử dụng (nếu thấy không cần thiết).

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

53- Hỏi: Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại đã về nghỉ hưu, gần đây tôi có kinh doanh mặt hàng thức ăn chín (đã luộc sẵn) để bán cho người tiêu dùng vào các buổi chiều. Một cán bộ ở phường yêu cầu tôi phải ghi nhãn mác hàng hoá. Xin cho biết, hàng hoá tôi bán có phải ghi nhãn mác hay không? Nếu phải ghi thì ghi như thế nào?

Trả lời:

Hàng hóa của bạn không phải ghi nhãn hàng hóa bởi theo Khoản 2 Điều 1 Quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất nhập khẩu thì:

"Hàng hóa là thực phẩm chế biến, thực phẩm tươi sống, nhu yếu phẩm không có bao gói sẵn được bán trực tiếp cho người tiêu dùng, đồ ăn, đồ uống có bao gói sẵn và có giá trị tiêu dùng trong 24 giờ, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này".

54- Hỏi: Công ty tôi đã được phép sản xuất nước giải khát từ trái cây. Việc ghi nhãn mác và các thông tin cần thiết khác trên vỏ chai quả là quá phức tạp. Chúng tôi định ghi nhãn hàng hoá trên nắp chai. Xin cho biết, nếu làm như vậy có được phép không?

Trả lời:

Bạn có thể tham khảo Công văn số 2489/BTM-QLCL ngày 01/06/2000 của Bộ Thương mại về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa dưới đây:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Kính gửi: Văn phòng đại diện Coca-Cola Southeast Asia, Inc
tại Việt Nam

Công ty nước giải khát Quốc tế (IBC)

Công ty nước giải khát Chương Dương

Phúc đáp Công văn của Văn phòng đại diện Coca-Cola Southeast Asia, Inc tại Việt Nam; Công ty nước giải khát Quốc tế (IBC); Công ty nước giải khát Chương Dương gửi Bộ Thương mại về việc thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu (gọi tắt là Quy chế). Bộ Thương mại có ý kiến như sau:

1. Việc các doanh nghiệp đề nghị cho phép ghi thành phần cấu tạo, số đăng ký, tên công ty, ngày hết hạn sử dụng... lên nắp chai là trái với Khoản 7 Điều 3 Quy chế và không thể chấp nhận được. Để làm rõ vấn đề, các doanh nghiệp cần trả lời các câu hỏi sau đây:

- Với số lượng nội dung mà các doanh nghiệp đề nghị được ghi trên nắp chai thì chữ quá nhỏ và không thể đọc được, vậy việc ghi nhãn để giải quyết mục đích gì?

- Khi sử dụng hàng hóa, trường hợp xảy ra sự cố nhiễm độc, không an toàn vệ sinh thực phẩm mà nắp chai đã bị vứt bỏ thì người tiêu dùng và cơ quan quản lý Nhà nước có căn cứ pháp lý nào để kiểm tra xác định nguyên nhân và giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng?

2. Tên hàng hóa phải thực hiện đúng mục 1 Điều 6 Quy chế ghi nhãn hàng hóa. Doanh nghiệp có thể thu nhỏ chiều cao của chữ cao nhất có mặt trên nhãn hàng hóa để chữ viết tên hàng hóa có chiều cao không nhỏ hơn 1/2 chữ cao nhất.

3. Ghi định lượng hàng hóa phải thực hiện đúng quy định tại bảng 1 Khoản 3 mục A phần II Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại.

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

4. Đề nghị của Công ty IBC về tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm hàng hóa là phù hợp với Điều 7 Quy chế ghi nhãn hàng hóa. Nhưng công ty cần lưu ý việc thể hiện trách nhiệm liên đới của mình và thừa nhận Công ty IBC chịu trách nhiệm chính được thể hiện trong hợp đồng kinh tế hoặc điều lệ hoạt động của Công ty IBC.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tại Việt Nam là lâu dài và ngày càng phát triển, những thay đổi cần thiết của ghi nhãn hàng hóa để phù hợp với luật pháp Việt Nam là quyền lợi và nghĩa vụ mà doanh nghiệp phải thực hiện.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thứ trưởng

(Đã ký)

Mai Văn Dâu

Như vậy, việc bạn có ý định ghi nhãn hàng hóa trên nắp chai là trái các quy định của pháp luật.

55- Hỏi: Có ý kiến cho rằng, đối với sản phẩm là bia, nước là một trong những thành phần cấu tạo nhưng có cần bắt buộc phải ghi định lượng nước không?

☛ Trả lời:

- Không cần ghi định lượng nước.
- Chỉ cần ghi % hàm lượng chất hòa tan nguyên thủy (gồm các chất tan chiết ra từ hoa hublon, đại mạch...).

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

56- Hỏi: Chúng tôi nhập khẩu nước khoáng để tiêu thụ trên thị trường trong nước. Nhãn hàng hoá không hoàn toàn phù hợp với quy định của Nhà nước vì vậy phải có nhãn phụ. Để kịp tiến độ giao hàng, chúng tôi làm nhãn phụ và đặt vào thùng nước khoáng. Xin cho biết, làm như vậy có được không?

 Trả lời:

Bạn không thể làm thế được vì nước khoáng nhập khẩu là thực phẩm rất dễ được làm giả khi nhãn phụ chỉ kèm theo bao bì vận chuyển mà không được dán, cài, đính chắc chắn trên bao bì thương phẩm (quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy chế ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

57- Hỏi: Xin cho biết việc ghi nhãn, mác đối với sản phẩm điện, điện tử quy định như thế nào?

 Trả lời:

Phụ lục số 7 hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm ngành điện - điện tử ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp quy định:

1. Tên hàng hóa.

Ghi rõ máy thu hình, máy thu thanh, máy ghi âm, máy thu phát băng hình, điện trở, đồng hồ đo điện, tủ phân phối điện, tủ điều khiển, cáp điện, động cơ điện, máy phát điện...

2. Định lượng hàng hóa.

Ghi theo Điều 8, Khoản 1 Quy chế ghi nhãn hàng hóa và Điều 3 Mục A Chương II Thông tư hướng dẫn số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại.

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

Riêng kích thước màn hình máy thu hình và máy tính được dùng đơn vị đo là inch (") theo thông lệ quốc tế.

Hàng hóa dạng dây như: dây điện, cáp điện, dây thừng được dùng đơn vị là cuộn với các thông số:

- Độ dài cuộn (m, ví dụ độ dài cuộn = 100m).
- Đường kính dây ϕ (mm, ví dụ đường kính ϕ 2,5mm) hoặc
- Tiết diện dây (mm^2 , A x A, hoặc A x B mm^2).

Khối lượng hàng hóa vượt quá 1.000kg, được phép dùng đơn vị đo là tấn (t), ví dụ: viết 1,5t mà không viết 1.500kg.

Hàng hóa có chiều dài trên 1.000m được phép dùng đơn vị đo là kilomet (km, ví dụ ghi 2,5km mà không ghi 2.500m).

3. Thành phần cấu tạo.

Việc ghi thành phần cấu tạo chủ yếu áp dụng đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật liệu dùng cho việc sản xuất các linh kiện, phụ kiện điện, điện tử, được ghi theo Điều 9 Khoản 1 Quy chế ghi nhãn hàng hóa và Điểm 4 Mục A Chương II Thông tư hướng dẫn số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại.

Đối với các thiết bị lạnh (máy điều hòa, tủ lạnh...) bắt buộc phải ghi rõ tên mỗi chất làm lạnh.

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

Được ghi với mục đích thể hiện được hầu hết các chỉ tiêu chất lượng cơ bản của loại hàng hóa sản phẩm và khả năng sử dụng của các hàng hóa đó trong sản xuất công nghiệp và sinh hoạt theo Điều 10 Quy chế ghi nhãn hàng hóa và Điểm 5 Mục A Chương II Thông tư hướng dẫn số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại.

Các sản phẩm hàng hóa chưa có tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn ngành, người sản xuất phải tự công bố các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm của hàng hóa và chịu trách nhiệm trước các chỉ tiêu đó với các cơ quan quản lý Nhà nước và người tiêu dùng.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

58- Hỏi: Công ty tôi sản xuất các loại tủ phân phối điện để bán cho các công trình xây dựng. Một số khách hàng khi mua hàng của tôi yêu cầu phải ghi "mã số, mã vạch" trên sản phẩm. Xin cho biết, sản phẩm của tôi có phải ghi mã số, mã vạch trên nhãn hàng hóa không?

Trả lời:

Điều 14 Quy chế ghi nhãn hàng hoá lưu thông trong nước và hàng hoá xuất nhập khẩu quy định:

Ngoài những nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa, tùy theo yêu cầu và đặc thù riêng của từng hàng hóa, có thể ghi thêm các thông tin cần thiết khác nhưng không được trái với các quy định của pháp luật và của Quy chế này, đồng thời không được che khuất hoặc làm hiểu sai lệch những nội dung bắt buộc ghi trên nhãn hàng hóa.

Khoản 2 Mục B Phần II Thông tư số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương Mại quy định:

Thương nhân có thể ghi trên nhãn hàng hóa các nội dung (nếu có) như: mã số, mã vạch do tổ chức mã số, mã vạch quốc gia cấp; nhãn hiệu hàng hóa đã được bảo hộ sở hữu công nghiệp; các loại huy chương đã được khen thưởng; các chứng nhận sản phẩm hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế; số hiệu lô hàng được sản xuất; các dấu hiệu quốc tế được dùng cho vận chuyển, sử dụng, bảo quản...

Như vậy, việc ghi mã số, mã vạch trên nhãn hàng hóa không phải là quy định bắt buộc.

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

59- Hỏi: Xin cho biết, các thiết bị viễn thông như điện thoại cố định, điện thoại di động, tổng đài, modem, máy fax... có bắt buộc phải ghi nhãn hàng hoá không?

☞ Trả lời:

Mục I Thông tư số 03/2000/TT-TCBĐ ngày 26/7/2000 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc ghi nhãn hàng hóa đối với thiết bị viễn thông đầu cuối thuê bao sản xuất trong nước và nhập khẩu quy định:

1.1 Phạm vi điều chỉnh.

Tất cả các thiết bị viễn thông đầu cuối thuê bao sản xuất tại Việt Nam để lưu thông trong nước; thiết bị viễn thông đầu cuối thuê bao sản xuất tại nước ngoài được nhập khẩu để tiêu thụ tại thị trường Việt Nam đều phải có nhãn thiết bị và thực hiện việc ghi nhãn thiết bị theo các quy định tại Thông tư này.

1.2 Đối tượng áp dụng.

Thông tư này quy định đối với các tổ chức, cá nhân, thương nhân sản xuất, kinh doanh thiết bị viễn thông đầu cuối thuê bao được sản xuất tại Việt Nam để lưu thông trong nước; tổ chức, cá nhân, thương nhân nhập khẩu thiết bị viễn thông đầu cuối thuê bao để bán tại Việt Nam.

1.3 Giải thích thuật ngữ.

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1 Thiết bị viễn thông đầu cuối thuê bao (sau đây gọi là thiết bị) nêu trong Thông tư này bao gồm thiết bị điện thoại cố định và di động, máy fax, máy telex, máy nhắn tin, tổng đài nội bộ PBX, modem.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

1.3.2 Nhãn thiết bị là bản viết, bản in, hình vẽ, hình ảnh, dấu hiệu được in chìm, in nổi trực tiếp hoặc được dán, đính, cài chắc chắn trên thiết bị hoặc bao bì để thể hiện các thông tin cần thiết, chủ yếu về thiết bị đó.

1.3.3 Ghi nhãn thiết bị là việc ghi các thông tin cần thiết, chủ yếu về thiết bị lên nhãn thiết bị nhằm cung cấp cho người tiêu dùng những thông tin cơ bản để nhận biết thiết bị, làm căn cứ để người mua quyết định việc lựa chọn thiết bị đó, làm căn cứ cho các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, giám sát. Nhãn thiết bị phải được gắn ở vị trí để khách hàng dễ nhận biết.

1.3.4 Nội dung bắt buộc ghi trên nhãn thiết bị là phần bao gồm những thông tin quan trọng cần thiết nhất về thiết bị đó và được quy định tại Thông tư này.

1.3.5 Nội dung không bắt buộc ghi trên nhãn thiết bị là phần những thông tin khác, ngoài nội dung bắt buộc phải ghi trên nhãn thiết bị.

1.4 Yêu cầu cơ bản của nhãn thiết bị.

Tất cả các chữ viết, chữ số, hình vẽ, hình ảnh, dấu hiệu, ký hiệu ghi trên nhãn thiết bị phải rõ ràng, đúng với thực chất của thiết bị, không được ghi mập mờ, gây ra nhầm lẫn với nhãn thiết bị khác.

1.5 Ngôn ngữ trình bày nhãn thiết bị.

1.5.1 Nhãn thiết bị lưu thông trong nước phải được viết bằng tiếng Việt Nam. Tùy theo yêu cầu của từng loại thiết bị có thể viết thêm bằng tiếng nước ngoài nhưng kích thước phải nhỏ hơn.

1.5.2 Đối với thiết bị nhập khẩu để lưu thông, tiêu thụ ở thị trường Việt Nam thì ngôn ngữ trình bày trên nhãn thiết bị được áp dụng một trong các cách thức sau đây:

a) Khi ký kết hợp đồng nhập khẩu, thương nhân cần yêu cầu

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

đề phía cung cấp thiết bị chấp thuận ghi trên phần nhãn nguyên gốc các thông tin thuộc nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt Nam.

b) Trường hợp không thỏa thuận được như quy định trên thì thương nhân nhập khẩu thiết bị phải làm nhãn phụ ghi những thông tin thuộc nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt Nam đính kèm theo nhãn nguyên gốc bằng tiếng nước ngoài của thiết bị đó trước khi đưa ra bán hoặc lưu thông trên thị trường.

1.6 Nhãn thiết bị không có giá trị thay thế cho Giấy chứng nhận hợp chuẩn vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông do Tổng cục Bưu điện cấp.

60- Hỏi: Các máy điện thoại, đặc biệt là điện thoại di động có rất nhiều chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần thông tin cho người sử dụng. Nhãn hàng hoá sẽ không thể đủ diện tích để ghi những thông tin đó. Xin cho biết, nội dung bắt buộc phải ghi trong nhãn hàng hoá đối với thiết bị viễn thông như thế nào?

☛ **Trả lời:**

Phần II Thông tư số 03/2000/TT-TCBĐ ngày 26/7/2000 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc ghi nhãn hàng hóa đối với thiết bị viễn thông đầu cuối thuê bao sản xuất trong nước và nhập khẩu quy định về nội dung ghi nhãn thiết bị như sau:

1.1 Nội dung ghi bắt buộc.

1.1.1 Tên thiết bị.

1.1.1.1 Tên thiết bị phải được ghi rõ trên nhãn thiết bị theo nguyên tắc sau:

a) Nếu thiết bị là loại có tên trong Tiêu chuẩn Việt Nam

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

(TCVN) thì tên của thiết bị được lấy theo tên ghi trong tiêu chuẩn Việt Nam đó.

b) Nếu thiết bị chưa có tên trong Tiêu chuẩn Việt Nam thì tên thiết bị được lấy theo tên ghi trong các tiêu chuẩn ngành do Tổng cục Bưu điện ban hành hoặc Tiêu chuẩn Quốc tế đã được Tổng cục Bưu điện công bố áp dụng.

c) Trường hợp thiết bị chưa có tên theo quy định tại mục a, b nêu trên thì lấy tên kèm theo danh mã của thiết bị đó trong bảng phân loại hàng hóa HS Quốc tế (Harmonized commodity description and coding System) mà Việt Nam đã công bố áp dụng.

d) Nếu thiết bị không có tên theo quy định tại các mục a, b, c trên đây thì việc ghi tên của thiết bị được dùng tên mô tả cụ thể hoặc nói rõ công dụng của thiết bị.

1.1.1.2 Trường hợp thiết bị có nhiều chức năng khác nhau thì tên của thiết bị được xác định theo chức năng, công dụng chính của thiết bị đó. Ví dụ: Máy fax có chức năng điện thoại, chức năng tự động trả lời thì vẫn lấy tên theo chức năng chính là máy fax...

1.1.1.3 Việc ghi tên thiết bị như quy định tại điểm 1.1.1.2 trên đây phải bao gồm cả số hiệu tiêu chuẩn (nếu có), ký hiệu mẫu mã, mã và số series của thiết bị đó.

1.1.2 Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về thiết bị.

* Việc ghi tên của thương nhân chịu trách nhiệm về thiết bị trên nhãn thiết bị được thực hiện theo nguyên tắc sau:

+ Nếu thiết bị được sản xuất hoàn chỉnh tại một cơ sở sản xuất, tên thương nhân chịu trách nhiệm về thiết bị là tên cơ sở sản xuất với dòng chữ ghi trên nhãn thiết bị là: "Sản xuất tại....." hoặc "Sản phẩm của.....";

+ Nếu thiết bị được lắp ráp từ các chi tiết, phụ kiện từ nhiều cơ sở sản xuất khác nhau, tên thương nhân chịu trách nhiệm về thiết bị,

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

tên cơ sở lắp ráp thành phẩm, với dòng chữ ghi trên nhãn thiết bị là: "Cơ sở lắp ráp....." hoặc "Lắp ráp tại.....";

+ Nếu thiết bị hàng nhập khẩu hoặc hàng thuộc đại lý bán hàng cho thương nhân nước ngoài thì tên thương nhân chịu trách nhiệm về thiết bị là thương nhân nhập khẩu hoặc tên thương nhân đại lý bán hàng với dòng chữ: "Thương nhân nhập khẩu....." hoặc "Thương nhân đại lý.....";

* Việc ghi địa chỉ của thương nhân quy định như sau:

+ Địa chỉ gồm có: số nhà, đường phố (thôn, xóm), phường (xã), quận (huyện, thị xã), thành phố (tỉnh);

+ Ghi địa chỉ trụ sở chính của thương nhân, nơi thương nhân đăng ký để tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3 Hướng dẫn sử dụng, vận hành và bảo quản.

- Trên nhãn thiết bị phải ghi hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản, cảnh báo nguy hại có thể xảy ra khi sử dụng thiết bị không đúng cách thức và cách xử lý sự cố nguy hại (nếu có);

- Trường hợp nhãn thiết bị không đủ diện tích để ghi các hướng dẫn nói trên thì phải ghi các nội dung đó vào một tài liệu kèm theo thiết bị để cung cấp cho người mua thiết bị.

1.1.4 Xuất xứ của thiết bị.

Đối với thiết bị nhập khẩu, thương nhân phải ghi rõ trên nhãn tên nước xuất xứ (nước sản xuất và nước xuất khẩu) của thiết bị.

1.2 Nội dung không bắt buộc.

1.2.1 Ngoài những nội dung bắt buộc phải ghi rõ trên nhãn thiết bị như quy định trên đây, tùy theo yêu cầu và đặc thù riêng của từng loại thiết bị, thương nhân có thể ghi các thông tin khác nếu thấy cần thiết nhưng không được trái với các quy định của pháp luật và của Thông tư này.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

1.2.2 Thương nhân có thể ghi trên nhãn thiết bị các nội dung (nếu có) như: mã số, mã vạch do tổ chức mã số, mã vạch quốc gia cấp; nhãn hiệu hàng hóa đã được bảo hộ sở hữu công nghiệp; các loại huy chương đã được khen thưởng; các chứng nhận sản phẩm hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam hoặc quốc tế; số hiệu lô hàng được sản xuất; các dấu hiệu quốc tế dùng cho vận chuyển, sử dụng, bảo quản...

Mục 1 Thông tư số 05/2000/TT-TCBD ngày 11/9/2000 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2000/TT-TCBD ngày 26/7/2000 về việc ghi nhãn hàng hóa đối với thiết bị viễn thông đầu cuối thuê bao sản xuất trong nước và nhập khẩu quy định: "Việc ghi tên thiết bị như quy định tại điểm 1.1.1.2 của Thông tư số 03/2000/TT-TCBD phải bao gồm cả số hiệu tiêu chuẩn (nếu có), ký hiệu mẫu mã và số series của thiết bị đó. Chữ viết tên hàng hóa có chiều cao không nhỏ hơn 2mm (Hai milimét)".

61- Hỏi: Xin cho biết, với các loại nguyên liệu làm được phẩm thì quy định về ghi nhãn mác như thế nào?

☛ Trả lời:

Điều 13 Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người ban hành theo Quyết định số 416/2000/QĐ-BYT ngày 18/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về nhãn nguyên liệu như sau:

Nhãn nguyên liệu làm thuốc cần có những nội dung sau:

1. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất.
2. Tên nguyên liệu, tiêu chuẩn của nguyên liệu.
3. Khối lượng hoặc thể tích đóng gói.
4. Nồng độ hoặc hàm lượng.
5. Số lô sản xuất, ngày sản xuất.

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

6. Số đăng ký đã được cấp (nếu có).

7. Hạn dùng, điều kiện bảo quản.

Nhãn nguyên liệu thuốc độc bảng A phải có chữ "Độc A" in đậm trong khung tròn ở góc bên trái phần chính của nhãn. Kích thước chữ "Độc A" ít nhất phải bằng kích thước của tên nguyên liệu.

Nhãn nguyên liệu thuốc độc bảng B phải có chữ "Độc B" in đậm trong khung tròn ở góc bên trái phần chính của nhãn. Kích thước chữ "Độc B" ít nhất phải bằng kích thước của tên nguyên liệu.

Nhãn nguyên liệu làm thuốc gây nghiện phải có chữ "Gây nghiện". Nhãn nguyên liệu làm thuốc hướng tâm thần phải có chữ "Hướng thần". Các chữ "Gây nghiện", "Hướng thần" có kích thước ít nhất phải bằng tên nguyên liệu được in đậm trong khung tròn tại góc trên bên phải phần chính của nhãn.

Với nhãn nguyên liệu thuốc độc, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng tâm thần của nước ngoài, nếu không đáp ứng được các quy định trên thì tùy trường hợp nhà nhập khẩu khi nhập kho phải dán nhãn phụ in dấu hiệu "Độc A", "Độc B", "Gây nghiện", "Hướng thần" lên nhãn.

62- Hỏi: Tôi được biết, thuốc trị bệnh nhập khẩu hiện nay rất nhiều, nhãn thuốc nhập khẩu và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc thì được ghi bằng tiếng nước ngoài. Xin cho biết, quy định của pháp luật về vấn đề này như thế nào?

☛ Trả lời:

Phần II Công văn 1946/YT-QLD ngày 30/03/2000 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người quy định nội dung của nhãn thuốc như sau:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

● Nội dung bắt buộc:

* Điều 6: Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất:

Đối với thuốc nhập khẩu, nhà nhập khẩu phải dán nhãn phụ có tên và địa chỉ của nhà nhập khẩu (thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa) lên nhãn gốc nhưng không che lấp phần thông tin chính của nhãn gốc.

* Điều 9: Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định (nếu có): Có thể ghi theo 2 cách sau đây:

- Ghi trực tiếp trên bao bì thương phẩm.

- Trường hợp nhãn thương phẩm không đủ diện tích để ghi mục này thì phải ghi dòng chữ "Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng" và phải có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt kèm theo trong bao bì thương phẩm.

* Điều 11: Các dấu hiệu lưu ý:

- Nếu thuốc thuộc loại thuốc kê đơn và đồng thời cũng thuộc loại thuốc độc hoặc thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng tâm thần hoặc thuộc tất cả các loại thuốc này thì chỉ ghi dấu hiệu lưu ý của thuốc bán theo đơn "Thuốc bán theo đơn" và ký hiệu Rx ở góc trái phía trên phần chính của nhãn.

- Nếu thuốc không thuộc loại thuốc kê đơn thì thực hiện ghi dấu hiệu lưu ý theo Điều 11 của Quy chế nhãn.

- Xác định thuốc kê đơn, thuốc độc, thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần theo các Quy chế về các loại thuốc này của Bộ Y tế Việt Nam.

- Đối với thuốc nhập khẩu, nếu bao bì thương phẩm gốc không đủ nội dung các dấu hiệu lưu ý theo quy định của Quy chế nhãn thì có thể ghi theo 2 cách sau:

+ Ghi trực tiếp lên bao bì thương phẩm;

Phần II - Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

+ Trường hợp không thay đổi được nhãn gốc thì phải có nhãn phụ có đủ nội dung các dấu hiệu lưu ý theo quy định, dán kèm bên cạnh của nhãn bao bì thương phẩm gốc, không làm che lấp các thông tin chính của nhãn trên bao bì thương phẩm gốc.

● Các trường hợp cụ thể:

- Tên nhà sản xuất có thể viết tắt (đảm bảo nhận diện được tên nhà sản xuất) nhưng không được dùng tên giao dịch để thay thế.

- Có thể in số đăng ký.

- Thuốc xuất nhập khẩu phải ghi tên nước có nhà sản xuất.

* Điều 15: Nhãn trên vỉ thuốc.

Nếu thành phần thuốc chỉ có một hoạt chất thì phải ghi rõ hoạt chất đó theo tên generic (trong trường hợp tên thuốc do nhà sản xuất đặt) và hàm lượng của hoạt chất đó.

63- Hỏi: Xin cho biết, phương pháp ghi tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc trên nhãn thuốc?

☞ **Trả lời:**

1. Tên cơ sở sản xuất là tên đầy đủ của cơ sở sản xuất được ghi trong các giấy tờ pháp lý liên quan đến việc thành lập cơ sở sản xuất đó. Có thể ghi thêm tên giao dịch nhưng có kích thước nhỏ hơn và không đậm hơn tên đầy đủ.

2. Nếu thuốc được sản xuất hoàn chỉnh tại một cơ sở sản xuất, tên cơ sở sản xuất là nhà sản xuất đó.

3. Nếu thuốc được đóng gói từ bán thành phẩm của các nhà sản xuất khác, phải ghi tên, địa chỉ cơ sở đóng gói và tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ra bán thành phẩm.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

4. Nhãn thuốc sản xuất nhượng quyền của thuốc nước ngoài tại Việt Nam hoặc của các nhà sản xuất Việt Nam khác, phải ghi dòng chữ Việt Nam "Sản xuất nhượng quyền của: (ghi tên cơ sở nhượng quyền), tại: (ghi tên cơ sở nhận nhượng quyền)" và có kích thước lớn hơn tên của cơ sở nhượng quyền.

5. Địa chỉ gồm có: số nhà (nếu có), đường phố (thôn, xóm), phường (xã), quận (huyện, thị xã), thành phố (tỉnh), tên nước.

64- Hỏi: Xin cho biết, việc ghi thành phần cấu tạo của thuốc trên nhãn thuốc được quy định như thế nào?

Trả lời:

Điều 7 Chương II Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người ban hành theo Quyết định số 416/2000/QĐ-BYT ngày 18/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thành phần cấu tạo của thuốc như sau:

1. Ghi các thành phần cấu tạo quyết định đến tác dụng của thuốc đã nêu trên nhãn thuốc.

2. Đơn vị đo lường thuốc:

- Khối lượng: Dùng đơn vị gam (viết tắt là g), miligam (mg), microgam (mcg), kilogam (viết tắt là kg) nếu có khối lượng lớn;

- Thể tích: Dùng đơn vị mililit (ml) hoặc lít (l) nếu thuốc có thể tích lớn;

- Nếu khối lượng nhỏ hơn 1mg, thể tích nhỏ hơn 1ml thì viết dưới dạng số thập phân (ví dụ: 0,25mg; 0,5ml), không viết dưới dạng phân số;

- Có thể dùng các đơn vị hoạt lực khác tùy theo hoạt chất được sử dụng theo thông lệ quốc tế.

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

65- Hỏi: Xin cho biết, thuốc pha chế theo đơn bán phải ghi những thông tin gì?

☛ **Trả lời:**

Nhãn thuốc pha chế theo đơn gồm:

1. Tên và địa chỉ cơ sở pha chế theo đơn.
2. Tên thuốc.
3. Quy cách đóng gói, dạng bào chế.
4. Công thức pha chế.
5. Công dụng, cách dùng, chống chỉ định (nếu có).
6. Ngày pha chế.
7. Hạn dùng, điều kiện bảo quản.

66- Hỏi: Có khá nhiều loại thuốc được bán theo dạng vỉ, trong một vỉ lại có nhiều viên, có thể là viên nang, có thể là viên nén. Xin cho biết, pháp luật quy định như thế nào về việc ghi nhãn hàng hóa trong những trường hợp này?

☛ **Trả lời:**

Điều 15 Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người ban hành theo Quyết định số 416/2000/QĐ-BYT ngày 18/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về nhãn trên vỉ thuốc như sau:

Nhãn trên vỉ thuốc tối thiểu phải có các nội dung sau:

1. Tên cơ sở sản xuất.
2. Tên thuốc.
3. Số lô sản xuất.
4. Hạn dùng.
5. Số đăng ký.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Vỉ thuốc phải được chứa trong bao bì thương phẩm ngoài của thuốc với đủ nội dung quy định tại phần I chương II của Quy chế này, và phải kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

67- Hỏi: Xin cho biết, quy cách đóng gói, dạng bào chế, chống chỉ định... của thuốc phục vụ cho sức khỏe con người được ghi như thế nào trên nhãn hàng hóa?

☞ **Trả lời:**

Quy cách đóng gói của thuốc là số lượng hoặc khối lượng, thể tích, kích thước thực của thuốc có trong bao bì thương phẩm thuốc.

Dạng bào chế của thuốc được ghi theo dạng bào chế trong bao bì đựng thuốc.

Chỉ định điều trị ghi trên nhãn phải phù hợp với công dụng của thuốc. Về cách dùng, phải ghi rõ đường dùng, liều dùng, cách chia liều, thời gian dùng. Nếu thuốc có chống chỉ định, phải ghi rõ trường hợp chống chỉ định, các trường hợp phải thận trọng.

Trong phần này, chỉ yêu cầu ghi những thông tin thiết yếu đủ cho người tiêu dùng có thể sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.

68- Hỏi: Chai, lọ, ống thủy tinh (ống tiêm) cũng là loại bao bì được sử dụng khá phổ biến để đựng thuốc. Thế nhưng diện tích bề mặt của chúng lại rất nhỏ. Vậy, việc ghi nhãn mác hàng hoá trong trường hợp này quy định như thế nào?

☞ **Trả lời:**

Điều 16, 17 Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người ban hành theo Quyết định số 416/2000/QĐ-BYT ngày 18/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định:

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

* Điều 16: Nhãn in, dán trên chai lọ, ống tiêm phải có các thông tin tối thiểu sau đây:

1. Tên cơ sở sản xuất (có thể viết tắt hoặc dùng tên giao dịch chính thức).

2. Tên thuốc, nồng độ hoặc hàm lượng.

3. Thể tích hoặc khối lượng.

4. Số lô sản xuất, hạn dùng; số đăng ký.

5. Đường dùng; tiêm bắp (tb), tiêm dưới (da), tiêm tĩnh mạch (tm).

Ống thuốc tiêm phải được chứa đựng trong bao bì thương phẩm ngoài của thuốc với đủ nội dung quy định tại phần 1 chương II của Quy chế này, và phải kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

* Điều 17: Nhãn in, dán trên chai lọ, ống thuốc uống; hoặc các bao bì chứa đựng thuốc có diện tích nhỏ không chứa đủ nội dung bắt buộc quy định tại phần 1 chương II của Quy chế này, thì cần phải có thông tin tối thiểu sau đây:

1. Tên cơ sở sản xuất (có thể viết tắt hoặc dùng tên giao dịch chính thức).

2. Tên thuốc, nồng độ hoặc hàm lượng.

3. Thể tích hoặc khối lượng.

4. Số lô sản xuất, hạn dùng; số đăng ký.

5. Đường dùng.

6. Ghi thêm dòng chữ "Không được tiêm" đậm nét (áp dụng với ống thuốc uống).

Các bao bì chứa đựng thuốc trên phải có bao bì thương phẩm ngoài của thuốc với đủ nội dung quy định tại phần 1 chương II Quy chế này và kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

69- Hỏi: Xin cho biết, những nội dung khác không bắt buộc phải ghi trên nhãn thuốc là gì?

☞ Trả lời:

Ngoài những nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn thuốc, tùy theo yêu cầu của từng loại thuốc, có thể ghi thêm các thông tin cần thiết khác nhưng không được trái với quy định của pháp luật và của Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm, đồng thời không được che khuất hoặc làm hiểu sai lệch những nội dung bắt buộc ghi trên nhãn thuốc. Các nội dung không bắt buộc có thể là: mã số, mã vạch, biểu tượng, dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu hàng hóa, tên và địa chỉ của nhà nhập khẩu, nhà phân phối nhưng kích cỡ phải nhỏ hơn tên của nhà sản xuất...

70- Hỏi: Bệnh viện của tôi thường pha chế thuốc theo đơn để phục vụ cho bệnh nhân nội, ngoại trú, tức là không bán ở các cửa hàng dược phẩm. Xin cho biết, chúng tôi có phải ghi nhãn mác hàng hoá trong trường hợp này không? Nếu có thì ghi như thế nào?

☞ Trả lời:

Bộ Y tế quy định nhãn thuốc pha chế trong bệnh viện dùng cho bệnh nhân nội, ngoại trú phải có các nội dung sau:

1. Tên và địa chỉ cơ sở pha chế.
2. Tên thuốc.
3. Quy cách đóng gói, đóng gói dạng bào chế.
4. Công thức cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất.
5. Công dụng, cách dùng, chống chỉ định (nếu có).
6. Ngày pha chế.
7. Hạn dùng, điều kiện bảo quản.

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

71- Hỏi: Cơ sở sản xuất của chúng tôi vừa cho ra đời một loại thuốc mới phục vụ sức khỏe con người. Chúng tôi muốn xin duyệt nhãn thuốc. Xin cho biết phải đến cơ quan nào?

☛ **Trả lời:**

Các cơ sở sản xuất muốn đăng ký mới nhãn thuốc, mỹ phẩm phải nộp hồ sơ tại Cục Quản lý Dược Việt Nam.

Còn đối với các đơn vị xin thay đổi nhãn thuốc, mỹ phẩm thì phải nộp nhãn mới và đính kèm theo mẫu nhãn thuốc, mỹ phẩm cũ đã được xét duyệt.

Khi các cơ sở sản xuất thuốc, mỹ phẩm có nhu cầu về sở hữu công nghiệp thì đăng ký bảo hộ sở hữu thuốc, mỹ phẩm tại Cục Sở hữu công nghiệp (Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường).

72- Hỏi: Thuốc sử dụng cho con người là sản phẩm đặc biệt quan trọng. Xin cho biết, việc ghi tên thuốc có ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng được quy định như thế nào?

☛ **Trả lời:**

Điều 5 Chương II Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người ban hành theo Quyết định số 416/2000/QĐ-BYT ngày 18/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định:

Tên thuốc có thể:

- Do nhà sản xuất đặt ra;
- Mang tên chung Quốc tế (tên IIN);
- Mang tên khoa học.

Chữ viết tên thuốc phải đậm nét, nổi bật và không được nhỏ hơn một nửa (1/2) so với chữ cao nhất có mặt trên nhãn thuốc.

73- Hỏi: Trong các loại thuốc hiện nay, nhãn thuốc có quy định phải ghi thêm những thông tin gì nữa không?

👉 Trả lời:

Điều 11 Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người Ban hành theo Quyết định số 416/2000/QĐ-BYT ngày 18/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về các dấu hiệu lưu ý như sau:

1. Thuốc thuộc danh mục thuốc kê đơn, trên nhãn phải ghi dòng chữ: "Thuốc bán theo đơn" và phải ký hiệu Rx ở góc trái phía trên phần chính của nhãn.

2. Nhãn thành phẩm thuốc danh mục thuốc độc: phải có dòng chữ "Không dùng quá liều chỉ định".

3. Nhãn thành phẩm thuốc danh mục thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, phải có dòng chữ: "Dùng theo chỉ dẫn của thầy thuốc".

4. Nhãn thuốc thành phẩm tra, nhỏ mắt, có dòng chữ: "Thuốc tra mắt".

5. Nhãn thuốc thành phẩm nhỏ mũi, có dòng chữ: "Thuốc nhỏ mũi".

6. Nếu thuốc cần có lưu ý đặc biệt nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng thuốc thì phải ghi rõ lưu ý đó (ví dụ: không được tiêm tĩnh mạch).

7. Nếu thuốc có thể gây tác hại nghiêm trọng cho người và môi trường khi tiến hành hủy thuốc không đúng phương pháp thì phải ghi rõ những điều kiện lưu ý khi hủy thuốc (ví dụ: không được đốt).

8. Nếu thuốc chỉ được dùng cho người lớn thì phải in thêm dòng "Cấm dùng cho trẻ em". Nếu có chống chỉ định cụ thể đến tuổi nào thì phải ghi cụ thể (ví dụ: không dùng cho trẻ em dưới 2 tuổi).

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

9. Trên nhãn của bao bì thương phẩm ngoài của thuốc phải in đậm nét dòng chữ "Để xa tầm tay của trẻ em" và "Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng".

10. Cách ghi dấu hiệu lưu ý.

a) Các chữ, dấu hiệu cần lưu ý phải được in đậm nét, chữ in hoa, có kích thước nhỏ nhất là 1,5cm, lớn nhất là bằng tên thuốc.

b) Nếu một thuốc phải ghi nhiều dấu hiệu cần lưu ý, phải ghi đủ các dấu hiệu lưu ý đó. Các dấu hiệu lưu ý phải được ghi nhận trên phần chính của nhãn.

74- Hỏi: Xin cho biết, tờ hướng dẫn sử dụng có phải là tài liệu bắt buộc trong việc bán thuốc không?

☛ Trả lời:

Điều 22 và 23 Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người ban hành theo Quyết định số 416/2000/QĐ-BYT ngày 18/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định như sau:

* Điều 22: Các thuốc thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này phải có tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bằng tiếng Việt Nam kèm theo bao bì thương phẩm nếu nội dung nhãn trên bao bì thương phẩm không đầy đủ những nội dung quy định tại Điều 23 trong Quy chế này.

* Điều 23: Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc phải bao gồm những nội dung sau:

1. Tên thuốc.

2. Công thức cho một đơn vị đóng gói nhỏ nhất hoặc quy theo liều (ví dụ: viên nén, viên nang).

Công thức phải ghi tất cả các hoạt chất và tá dược (sử dụng tên

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

chung quốc tế), hàm lượng hoặc nồng độ của từng chất trong công thức.

3. *Dạng bào chế của thuốc.*

4. *Quy cách đóng gói:* Ghi rõ cách đóng gói chứa trong bao bì trực tiếp và số lượng bao bì trực tiếp chứa trong bao bì ngoài (ví dụ: hộp 2 vỉ x 15 viên nén).

5. *Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất, địa chỉ, số điện thoại, fax, email (nếu có).*

6. *Lời khuyến cáo.*

- "Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ".

- Những thuốc phải kê đơn, ghi thêm "Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc".

7. *Chỉ định:* Ghi rõ các chỉ định điều trị cụ thể của thuốc.

8. *Những thông tin cần biết trước khi sử dụng thuốc:*

a) Chống chỉ định, thận trọng: Ghi rõ các trường hợp không được dùng thuốc. Ghi rõ phòng ngừa, thận trọng đối với việc dùng thuốc. Khuyến cáo đặc biệt khi dùng thuốc phải ghi rõ với từng đối tượng (ví dụ: trẻ em, phụ nữ có thai), ảnh hưởng đối với công việc (ví dụ: lái tàu xe, vận hành máy).

b) Các tương tác của thuốc với các thuốc khác và các loại tương tác khác (ví dụ: rượu, thuốc lá, thực phẩm), những thứ có thể ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.

9. *Tác dụng không mong muốn của thuốc:*

Ghi rõ các tác dụng không mong muốn của thuốc. Ghi chú "Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

10. Hướng dẫn sử dụng:

- **Liều dùng:** Có thể ghi liều dùng theo trọng lượng cơ thể hay theo liều dùng cụ thể, tùy loại thuốc. Phân rõ liều dùng cho người lớn, trẻ em, người già (nếu có);

- **Cách dùng:** Ghi đường dùng, cách chi liều, số lần dùng, dùng khi nào (trước, sau bữa ăn...), phương pháp dùng thuốc để đạt hiệu quả cao nhất (ví dụ: uống với nhiều nước...);

- Các trường hợp phải ngừng sử dụng thuốc;

- Các trường hợp phải thông báo cho bác sỹ.

11. Hạn dùng, bảo quản, tiêu chuẩn áp dụng:

- Cảnh báo việc dùng thuốc quá hạn;

- Một vài dấu hiệu cảm quan nghi ngờ thuốc quá hạn hoặc kém phẩm chất;

- Điều kiện bảo quản thuốc thích hợp;

- Ghi rõ thuốc đạt theo tiêu chuẩn nào.

※ Điều 23 Phần III Công văn số 1946/YT-QLD ngày 30/3/2000 của Bộ Y tế quy định về nội dung tờ hướng dẫn sử dụng như sau:

- Khoản 2. Công thức: đối với tác dụng được, không cần ghi hàm lượng hoặc nồng độ.

- Khoản 11. Hạn dùng: ghi thời hạn sử dụng của thuốc (ví dụ: 24 tháng, 36 tháng...).

75- Hỏi: Chúng tôi vận chuyển một lô hàng thuốc từ kho A đến kho B. Các thủ tục về vận chuyển hàng hoá trên thị trường như lệnh điều động, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ có đầy đủ. Thế nhưng, khi kiểm tra, cơ quan chức năng vẫn phạt vì thuốc không có nhãn hàng hóa. Xin cho biết, pháp luật quy định về việc này như thế nào?

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

☛ Trả lời:

Điều 21 Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người ban hành theo Quyết định số 416/2000/QĐ-BYT ngày 18/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định: Nhãn thuốc không mang tính thương phẩm (dùng trong vận chuyển, bảo quản) gồm:

1. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất.
2. Số lượng đóng gói.
3. Tên thuốc.
4. Số lô sản xuất, số đăng ký, hạn dùng.
5. Tên người đóng gói.

Như vậy, lô hàng của bạn dù là vận chuyển nội bộ cũng phải có nhãn hàng hóa với các thông tin trên đây.

76- Hỏi: Xin cho biết, với những mỹ phẩm có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, pháp luật có bắt buộc phải ghi nhãn mác hàng hoá không? Nếu ghi thì nhãn mác phải có những nội dung gì?

☛ Trả lời:

Điều 24 và 25 Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người ban hành theo Quyết định số 416/2000/QĐ-BYT ngày 18/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định:

* Điều 24: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người phải thực hiện theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu (gọi tắt là Quy chế của Chính phủ) và Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại về hướng dẫn thực

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu (gọi tắt là Thông tư hướng dẫn của Bộ Thương mại). Ngoài việc thực hiện quy định của các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, nhãn mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người phải thực hiện các quy định tại Điều 25 Quy chế này.

* Điều 25: Nội dung bắt buộc:

1. Tên hàng hóa.

Theo Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại.

- Nếu nhãn mỹ phẩm ghi tên hàng hóa và tên hiệu do nhà sản xuất đặt, ví dụ: dầu gội đầu CLEAR (dầu gội đầu là tên hàng hóa, CLEAR là tên hiệu) thì tên hiệu phải có chiều cao không nhỏ hơn một nửa (1/2) chữ cao nhất có mặt trên nhãn mỹ phẩm và tên hàng hóa phải bảo đảm dễ đọc;

- Nếu trên nhãn mỹ phẩm chỉ ghi tên hàng hóa, ví dụ: dầu gội đầu trị gàu thì tên hàng hóa phải có chiều cao không nhỏ hơn một nửa (1/2) chữ cao nhất có mặt trên nhãn mỹ phẩm.

2. Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về mỹ phẩm.

- Theo Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại.

- Bắt buộc phải ghi tên và địa chỉ của nhà sản xuất ra sản phẩm cuối cùng để lưu hành trên thị trường. Ngoài ra có thể ghi thêm tên nhà phân phối, nhà nhập khẩu nhưng có kích thước nhỏ hơn tên, địa chỉ của nhà sản xuất.

3. Định lượng hàng hóa (quy cách đóng gói).

- Theo Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại.

- Vị trí ghi định lượng: phần chính của nhãn, tại vị trí dễ thấy, dễ

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

đọc, song song với cạnh đáy.

4. Thành phần cấu tạo.

- Ghi các thành phần cấu tạo của mỹ phẩm.
- Ghi nồng độ hoặc hàm lượng của từng thành phần.

5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

Ghi tại phần chính của nhãn mỹ phẩm chỉ tiêu kích ứng da (ghi theo chỉ tiêu kích ứng da quy định trong tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm, ví dụ: "không gây kích ứng da", "kích ứng da nhẹ" ...).

6. Số đăng ký chất lượng: do Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược Việt Nam) cấp.

7. Ngày sản xuất, thời hạn sử dụng.

Theo Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại.

8. Công dụng, hướng dẫn sử dụng và bảo quản.

- Nhãn mỹ phẩm phải ghi công dụng, hướng dẫn sử dụng và điều kiện bảo quản;

- Nếu nhãn trên bao bì trực tiếp của mỹ phẩm nhỏ không ghi đủ nội dung trên thì phải có bao bì ngoài chứa đựng bao bì trực tiếp có tờ hướng dẫn sử dụng, công dụng bảo quản kèm theo mỹ phẩm.

9. Xuất xứ của hàng hóa.

Tên nhãn hàng hóa xuất khẩu hoặc mỹ phẩm nhập khẩu đều phải ghi tên nước xuất xứ của hàng hóa.

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

77- Hỏi: Xin cho biết, nước hoa có phải ghi thời hạn sử dụng không?

☛ **Trả lời:**

Đối với mặt hàng nước hoa và một số mỹ phẩm khác, Bộ Thương mại cho phép:

1. Được miễn ghi thời hạn sử dụng lên nhãn hàng hóa đối với hàng hóa nước hoa và các mỹ phẩm khác không có khả năng biến đổi chất lượng theo thời gian, không làm ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng.

2. Đối với các hàng hóa có bao bì chứa đựng và diện tích nhãn hàng hóa quá nhỏ (như son môi, kem dưỡng da...) được phép ghi tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa trên nhãn hàng hóa theo cách ghi ngắn gọn như sau:

"Sản xuất tại....." được viết tắt là "SXT:"; "Thương nhân nhập khẩu....." được viết là "Nhập khẩu bởi....."; "Thương nhân đại lý:....." được viết là "Đại lý bởi:.....".

78- Hỏi: Tôi kinh doanh mặt hàng tôm khô, mẹ giống. Có khách hàng yêu cầu tôi phải ghi nhãn hàng hoá. Tôi thực sự lúng túng không biết phải xử lý như thế nào? Xin cho biết, theo quy định của Nhà nước, những mặt hàng nào thuộc loại thủy sản phải ghi nhãn hàng hoá?

☛ **Trả lời:**

Mục I Thông tư số 03/2000/TT-BTS ngày 22/9/2000 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu đối với hàng hóa thủy sản quy định:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

1. Việc ghi nhãn hàng hóa thủy sản lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu phải theo quy định chung của Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu (sau đây gọi tắt là Quy chế) ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 và Quyết định số 95/2000/QĐ-TTg ngày 15/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 34).

2. Phạm vi điều chỉnh.

Các nhóm hàng hóa thủy sản có bao gói thương phẩm sau đây, khi lưu thông phải thực hiện việc ghi nhãn theo quy định của Thông tư này.

a) Thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ động vật, thực vật thủy sản hoặc có thành phần đặc trưng là động vật và thực vật thủy sản (sau đây gọi tắt là thực phẩm thủy sản).

b) Giống động vật và thực vật thủy sản (kể cả giống bố mẹ).

c) Nguyên liệu thủy sản để sản xuất thức ăn và thức ăn chế biến công nghiệp dùng cho nuôi thủy sản (sau đây gọi tắt là nguyên liệu và thức ăn).

d) Thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học dùng cho động vật và thực vật thủy sản (sau đây gọi tắt là thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học).

e) Lưới đánh cá gồm lưới tấm, sợi để dệt lưới và dây (giềng) để lắp ráp lưới (sau đây gọi tắt là lưới đánh cá).

3. Đối với hàng hóa là thực phẩm thủy sản xuất khẩu, cách ghi nhãn cho những nội dung bắt buộc sau đây có thể thỏa thuận với yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

- a) Thành phần cấu tạo.
- b) Thời hạn bảo quản, thời hạn sử dụng.
- c) Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

79- Hỏi: Hiện nay, ở đồng bằng sông Cửu Long, phong trào nuôi tôm đang phát triển rất mạnh. Song, số tôm chết ở khá nhiều cơ sở gây ra thiệt hại lớn về kinh tế. Có ý kiến cho rằng, một trong những nguyên nhân của điều đó là tôm giống không bảo đảm. Xin cho biết, khi bán tôm giống nói riêng, giống động vật, thực vật thủy sản nói chung có phải ghi nhãn hàng hoá không? Nếu có thì cách ghi và nội dung ghi như thế nào?

Trả lời:

Khoản 2 Mục A Phần II Thông tư số 03/2000/TT-BTS ngày 22/9/2000 của Bộ Thủy sản quy định về giống động vật và thực vật thủy sản như sau:

2.1 Tên hàng hóa.

- a) Cách ghi theo quy định chung tại Điều 6 của Quy chế và tiêu chuẩn ngành hoặc theo tên định loại khoa học.
- b) Tên giống của động vật và thực vật thủy sản phải bao gồm cả tên thương mại và tên khoa học của đối tượng đó.

Ví dụ:

- Với tôm sú ghi là: Tôm sú (*Penaeus monodon*)
- Với rong câu chỉ vàng ghi là: Rong câu chỉ vàng (*Gracilaria asiatica*)

- c) Riêng đối với con giống do lai tạo, tên hàng hóa phải ghi kèm theo các dòng lai.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Ví dụ: - Tên con giống lai: Cá chép V1

- Các dòng lai: Cá chép Hungari, chép vàng
Indonexia và Chép vây trắng Việt Nam

2.2 Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa.

a) Là tên và địa chỉ ghi trong đăng ký hoạt động kinh doanh.

b) Đối với cơ sở sản xuất giống hoặc ương giống, nội dung ghi là: Sản xuất tại (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở).

c) Đối với cơ sở thu gom hoặc vớt giống tự nhiên để bán, nội dung ghi là: Cơ sở đóng gói (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Đóng gói tại (tên và địa chỉ cơ sở). Ngoài ra, đối với cơ sở vớt giống tự nhiên phải bổ sung thêm nội dung: Nơi vớt giống tự nhiên.

2.3 Định lượng của hàng hóa.

a) Đối với giống động vật thủy sản, nội dung ghi là: Số lượng cá thể (con).

b) Đối với trứng *Artemia*, nội dung ghi là: Khối lượng (g).

c) Đối với giống thực vật đơn bào, nội dung ghi là: Số lượng tế bào (tế bào).

d) Đối với giống thực vật đa bào, nội dung ghi là: Khối lượng (kg).

2.4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

a) Đối với giống động vật thủy sản, nội dung ghi là: Số ngày tuổi và chiều dài (mm hoặc cm).

b) Đối với động vật thủy sản bố mẹ, nội dung ghi là: Khối lượng (g) và giai đoạn phát dục.

c) Đối với trứng *Artemia*, nội dung ghi là: Số lượng trứng/g và tỷ lệ nở %.

Phần II - Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

d) Đối với giống thực vật thủy sản, nội dung ghi là: Chiều dài (cm), đường kính thân chính (mm) và giai đoạn phát triển.

2.5 Ngày sản xuất, thời hạn bảo quản, thời hạn sử dụng.

a) Đối với giống động vật và thực vật thủy sản.

- Ngày sản xuất được hiểu là ngày xuất xưởng hoặc ngày xuất bán, viết tắt là "NSX". Ví dụ: Xuất bán ngày 2 tháng 4 năm 2000, ghi là NSX 020400;

- Không cần ghi thời hạn sử dụng và thời hạn bảo quản.

b) Đối với trứng *Artermia*.

- Ngày sản xuất được hiểu là ngày đóng sản phẩm vào hộp, viết tắt là "NSX". Ví dụ: Đóng hộp ngày 3 tháng 5 năm 2000, ghi là NSX 030500;

- Thời hạn bảo quản, viết tắt là "HBQ". Ví dụ: Hạn bảo quản đến ngày 10 tháng 5 năm 2000, ghi là: HBQ 100500;

- Không cần ghi thời hạn sử dụng.

2.6 Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

a) Đối với giống động vật và thực vật thủy sản, phải hướng dẫn cho người sử dụng mã số các tiêu chuẩn ngành hoặc tên các tài liệu kỹ thuật đã ban hành về cách vận chuyển và thả giống.

b) Đối với trứng *Artermia*, nội dung phải ghi là: Điều kiện bảo quản trứng (nhiệt độ ẩm). Tóm tắt cách ấp nở trứng.

2.7 Xuất xứ hàng hóa.

Khi xuất nhập khẩu giống động vật và thực vật thủy sản, trên nhãn hàng hóa phải ghi rõ tên nước xuất xứ theo quy định tại Điều 13 của Quy chế.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

80- Hỏi: Xin cho biết, giống cây trồng có phải ghi nhãn khi bán không? Nếu có thì ghi vào đâu và với nội dung như thế nào?

Trả lời:

Thông tư số 75/2000/TT-BNN-KHCN ngày 17/7/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định nhãn giống cây trồng bắt buộc phải ghi nhãn hàng hóa:

1. Giống cây trồng nông nghiệp và giống cây lâm nghiệp (gọi tắt là giống cây trồng) sản xuất ở trong nước và giống xuất nhập khẩu của các tổ chức và cá nhân được phép sản xuất kinh doanh giống, khi lưu thông, buôn bán trên thị trường phải có nhãn và thực hiện ghi nhãn giống cây trồng theo Quy chế ghi nhãn hàng hóa.

2. Nhãn giống cây trồng là bản viết, bản in, hình vẽ, hình ảnh, dấu hiệu được in chìm, in nổi trực tiếp hoặc được dán, đính, cài chắc chắn trên bao bì chứa đựng giống hoặc gậy giống; bó giống, lô giống... để thể hiện các thông tin cần thiết chủ yếu của giống cây trồng đó.

Đối với giống cây trồng có bao bì chứa đựng thì nhãn hàng hóa phải ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc theo Quy chế (tên hàng hóa, tên địa chỉ thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa, định lượng hàng hóa, thành phần cấu tạo, chỉ tiêu chất lượng chủ yếu, ngày sản xuất, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản, hướng dẫn bảo quản, hướng dẫn sử dụng và xuất xứ hàng hóa).

Đối với giống cây trồng không có bao bì chứa đựng thì tối thiểu phải ghi được tên giống, ngày tháng năm sản xuất, tên địa chỉ của đơn vị sản xuất hoặc nhập khẩu giống cây trồng đó trên nhãn. Các nội dung bắt buộc khác được ghi vào một tài liệu kèm theo giống khi bán cho người mua giống.

3. Các nội dung bắt buộc.

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

3.1 Tên giống cây trồng.

3.1.1 Tên giống cây trồng bình thường phải ghi tên chi cây trồng và tên giống cây trồng.

Ví dụ:

Tên chi	Tên giống
- Giống lúa	C70; kang dân 18, sản ưu 63...
- Giống ngô	Q5, TSB2...

3.1.2 Đối với giống cây trồng sử dụng ưu thế lai, chuyển gen, nuôi cấy mô, chiết, ghép... thì ghi các đặc điểm đó trước tên giống.

Ví dụ:

Tên chi	Đặc điểm	Tên giống
- Giống lúa	Lai 3 dòng	Sản ưu 63
- Giống ngô	Lai đơn	CP-DK 888...
- Giống bông	Lai	LRA.5166

3.1.3 Đối với tên giống cây trồng lâm nghiệp thì ghi tên chi, tên loài và tên giống.

3.2 Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về giống là tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất ra giống cây trồng.

Nếu là giống cây trồng nhập khẩu thì ghi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu giống cây trồng.

3.3 Định lượng giống cây trồng.

- Đối với hạt giống, củ giống và các loại giống cây trồng có thể đo bằng khối lượng thì khối lượng của giống ghi bằng đơn vị kilogam (kg), gam (g) hay miligam (mg);

- Đối với giống cây trồng khác, định lượng hàng hóa tính bằng: số cành, số cây, số hom, số quả. Ví dụ: 100 cành, 100 hom...

3.4 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

3.4.1 Đối với loại giống có quy định cấp giống và chỉ tiêu chất lượng thì ghi cả cấp giống và tất cả các chỉ tiêu chất lượng kèm số hiệu của giống lên nhãn hàng hóa.

3.4.2 Đối với giống cây trồng không cần phân cấp giống thì chỉ ghi phần các chỉ tiêu chất lượng cụ thể cho mỗi loại giống.

3.4.3 Giống chưa quy định tiêu chuẩn chất lượng của Nhà nước thì ghi tiêu chuẩn chất lượng do tổ chức, cá nhân sản xuất công bố.

3.5 Ngày sản xuất.

Đối với cây thu hạt, củ, quả giống thì ghi ngày, tháng và năm. Đối với giống sản xuất bằng phương pháp vô tính (ghép, chiết, cắt mầm...) thì ghi ngày, tháng và năm.

3.6 Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

- Ghi hướng dẫn bảo quản cụ thể để đảm bảo chất lượng đối với từng loại giống;

- Hướng dẫn sử dụng: Ghi rõ thời vụ trồng, các biện pháp kỹ thuật sản xuất chủ yếu, những điểm cần lưu ý khi sản xuất. Đối với các giống cây trồng nhập khẩu, thương nhân nhập khẩu phải hướng dẫn sử dụng phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai của từng vùng sinh thái cho giống cây được trồng.

Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản có thể ghi thành một tài liệu kèm theo giống cung cấp cho người mua giống.

3.7 Xuất xứ của giống cây trồng.

Đối với giống cây trồng nhập khẩu tiêu thụ tại Việt Nam, người nhập khẩu giống ghi các nội dung bắt buộc nêu trên, đồng thời ghi nước sản xuất giống cây trồng đó.

Đối với cây trồng xuất khẩu: Nhãn hàng hóa ghi rõ các nội dung trên hoặc các nội dung theo yêu cầu của nước nhập khẩu giống.

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

81- Hỏi: Xin cho biết gà, vịt, ngan, ngỗng, lợn... là con giống, khi bán có phải ghi nhãn hay không? Nếu phải ghi thì ghi như thế nào?

☛ Trả lời:

Phần V Thông tư số 75/2000/TT-BNN-KHCN ngày 17/7/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về ghi nhãn đối với giống vật nuôi như sau:

Phạm vi thực hiện bao gồm tất cả các con giống, trứng giống, tinh, phôi giống được sản xuất tại các cơ sở sản xuất giống, các trang trại giống vật nuôi được phép sản xuất và kinh doanh giống trong nước và nhập khẩu thuộc các thành phần kinh tế (quốc doanh, tập thể, tư nhân) được bán ra thị trường.

Khi giống được bán ra thị trường phải có nhãn và tài liệu ghi đầy đủ các nội dung như sau:

1. Tên giống vật nuôi.

1.1 Tên giống vật nuôi thuần chủng phải ghi tên loài trước, tên giống sau.

Ví dụ:	Tên loài	Tên giống
	Lợn	Móng cái, Thuộc nhiều
	Gà	Gà Ri, gà Mía, gà Hồ
	Vịt	Vịt Cỏ, vịt Bầu

1.2 Đối với giống lai thì ghi tên loài vật nuôi, hình thức lai hoặc tạo giống.

Ví dụ:

Tên loài	Hình thức tạo giống	Tên giống
Lợn	Lai 2 giống	Lai F1 Đại bạch x Móng cái
Vịt	Lai 2 giống	Vịt Bạch tuyết

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Những con giống lai tạo từ nhiều giống phải ghi rõ một số nguyên liệu là chính lấy từ giống khác để tạo ra con giống đó.

1.3 Ghi rõ họ, tên, địa chỉ sản xuất.

Nếu giống mới nhập phải ghi rõ địa chỉ người nhập.

2. Định lượng hàng hóa.

Đơn vị định lượng đối với con giống là con, phôi là cái, trứng giống là qua tinh dịch và liềm tinh.

3. Ghi rõ chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

3.1 Cấp giống: Cụ kỵ, ông bà hoặc bố mẹ.

Ví dụ: giống gà ISA MPK ông bà, giống gà 882 bố mẹ, giống lợn thuần cụ kỵ...

Chỉ tiêu chất lượng giống: Ghi rõ một số chỉ tiêu năng suất, chất lượng chính, đặc trưng cho giống.

Ví dụ:

- Đối với giống gia cầm hướng trứng: năng suất trứng/năm;

- Đối với gia cầm hướng thịt: khối lượng đạt được trên một đơn vị thời gian;

- Đối với giống lợn thịt: khả năng tăng trọng, mức độ tiêu tốn thức ăn, độ dày mỡ lưng;

- Đối với lợn nái: năng suất sinh sản, số con đẻ ra/lứa, số lứa/năm.

3.2 Đối với giống vật nuôi chưa có quy định chỉ tiêu chất lượng thì ghi những chỉ tiêu chất lượng do nhà sản xuất công bố.

4. Ngày, tháng, năm sản xuất, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản.

Đối với tinh dịch, phôi, trứng giống ghi rõ ngày, tháng, năm sản xuất và thời hạn sử dụng.

5. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

Phần II–Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

Ghi rõ yêu cầu bảo quản, hướng dẫn cụ thể mọi điều kiện để đảm bảo chất lượng và sử dụng, có thể ghi thành tài liệu hướng dẫn.

Ví dụ: Tinh dịch lợn thuần Duroc bảo quản ở nhiệt độ 18 - 20°C.

6. Xuất xứ của giống vật nuôi.

- Đối với vật nuôi nhập khẩu từ nước ngoài về phải ghi rõ nguồn gốc xuất xứ của giống, chất lượng, phẩm cấp giống và có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y theo quy định hiện hành;

- Đối với giống và sản phẩm giống xuất khẩu: nhãn hàng hóa ghi các nội dung trên hoặc các nội dung theo yêu cầu của nước nhập khẩu giống.

82- Hỏi: Xin cho biết, với cá sấu khô nói riêng và thực phẩm thủy sản nói chung, việc ghi nhãn hàng hoá quy định như thế nào?

Trả lời:

Khoản 1 Mục A Phần II Thông tư số 03/2000/TT-BTS ngày 22/9/2000 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu đối với hàng hóa thủy sản quy định về thực phẩm thủy sản như sau:

1.1 Tên hàng hóa.

a) Cách ghi theo quy định chung tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 6 của Quy chế và tiêu chuẩn ngành.

b) Đối với các sản phẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 của Quy chế, tên hàng hóa phải mô tả đúng thực phẩm thủy sản trong bao bì, gồm các nội dung sau:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

- Tên loài của động vật, thực vật thủy sản (ví dụ: cá đồng cò phi lê đông lạnh...) hoặc tên mô tả đặc tính và công dụng của hàng hóa (ví dụ: chả giò cua đông lạnh...);

- Công nghệ chế biến của hàng hóa: đông lạnh, khô, đóng hộp... (ví dụ: cá đồng cò phi lê đông lạnh);

- Dạng chế biến của hàng hóa: còn vỏ (HOSO), lột vỏ (PUD, PD), phi lê, cắt khúc, chả... (ví dụ: chả giò, cua đông lạnh).

1.2 Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa.

a) Là tên địa chỉ ghi trong đăng ký hoạt động kinh doanh.

b) Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm thủy sản, nội dung ghi là: Sản xuất tại (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở).

Đối với cơ sở nhập khẩu thực phẩm thủy sản hoặc cơ sở làm đại lý bán hàng cho nước ngoài, nội dung ghi là: Thương nhân nhập khẩu (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Thương nhân đại lý (tên và địa chỉ cơ sở).

c) Đối với cơ sở sang bao đóng gói lại thực phẩm thủy sản để bán, nội dung ghi là: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở), cơ sở đóng gói (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở), đóng gói tại (tên và địa chỉ cơ sở).

1.3 Định lượng hàng hóa.

Cách ghi theo quy định tại Điều 8 của Quy chế và Mục II.A.3 của Thông tư số 34.

1.4 Thành phần cấu tạo.

a) Đối với thực phẩm thủy sản dạng không phối chế và không sử dụng các chất phụ gia chế biến thì không phải ghi thành phần cấu tạo.

b) Đối với thực phẩm thủy sản dạng phối hợp phối chế có bổ sung các thành phần khác mà không phải là thủy sản thì phải ghi rõ các thành phần nguyên liệu chính được sử dụng trong công nghệ sản xuất

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

ra thực phẩm thủy sản đó (nguyên liệu thủy sản, các thành phần phối chế khác).

c) Đối với thực phẩm thủy sản có sử dụng các chất phụ gia chế biến, nội dung phải ghi rõ tên nhóm chất phụ gia và tên chất phụ gia hoặc mã số quốc tế của chất phụ gia (mã số được đặt trong ngoặc đơn). Riêng các chất phụ gia là "*hương liệu*", "*chất tạo ngọt*", "*chất tạo màu*" phải ghi rõ thêm là "*tự nhiên*", "*nhân tạo*" hay "*tổng hợp*".

d) Đối với thực phẩm thủy sản có sử dụng công nghệ gen hoặc một thành phần nguyên liệu chế biến thực phẩm thủy sản được tạo ra từ công nghệ gen thì phải ghi trên nhãn dòng chữ bằng tiếng Việt "*Có sử dụng công nghệ gen*".

e) Đối với thực phẩm thủy sản hoặc một thành phần nguyên liệu chế biến thực phẩm thủy sản có sử dụng kỹ thuật chiếu xạ trong sản xuất, chế biến, bảo quản thì phải ghi tên trên nhãn dòng chữ bằng tiếng Việt "*Thực phẩm chiếu xạ*" hoặc trên nhãn có hình biểu thị thực phẩm chiếu xạ theo quy định quốc tế mà Việt Nam đã công bố áp dụng.

1.5 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

Cách ghi theo quy định chung tại Điều 10 của Quy chế và Mục II.A.5 của Thông tư số 34.

1.6 Ngày sản xuất, thời hạn bảo quản, thời hạn sử dụng.

Cách ghi theo quy định tại Điều 11 của Quy chế và Mục II.A.6 của Thông tư số 34.

1.7 Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

a) Nội dung ghi theo quy định chung tại Điều 12 của Quy chế. Ngoài ra, phải ghi thêm một số nội dung sau: **Đối tượng sử dụng** đặc biệt (ví dụ: dùng cho người ăn kiêng) và **cách thức sử dụng** (ví dụ: ăn liền, hoặc nấu chín trước khi ăn).

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

b) Đối với thực phẩm thủy sản có yêu cầu về chế độ bảo quản nội dung phải ghi các chỉ tiêu có ảnh hưởng đến công dụng, chất lượng và độ an toàn của sản phẩm đó (ví dụ: Đối với hàng khô ghi "Bảo quản nơi thoáng mát").

1.8 Xuất xứ của hàng hóa.

Khi xuất nhập khẩu thực phẩm thủy sản, trên nhãn hàng hóa phải ghi rõ tên nước xuất xứ theo quy định tại Điều 13 của Quy chế.

83- Hỏi: Chúng tôi kinh doanh hàng hải sản xuất khẩu. Trong hợp đồng ngoại thương, người mua không yêu cầu và không muốn chúng tôi ghi nhãn hàng hoá với "Made in Việt Nam". Xin cho biết, chúng tôi phải xử lý mâu thuẫn này như thế nào?

Trả lời:

Xin đăng Công văn số 0973/BTM-QLCL ngày 10/3/2000 của Bộ Thương mại về việc ghi nhãn hàng hóa để bạn đọc tham khảo:

*Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa
Sở Thương mại tỉnh Khánh Hòa*

Phúc đáp Công văn số 78/TM ngày 01/03/2000 của Sở Thương mại tỉnh Khánh Hòa, Bộ Thương mại có ý kiến như sau:

Ngày 30/8/1999, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng xuất nhập khẩu, có hiệu lực thi hành từ 01/03/2000. Bộ Thương mại đã có Thông tư hướng dẫn thực hiện số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999.

Phần II–Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

Kết hợp với tình hình vướng mắc chung trong khi thực hiện Quy chế cùng với tình hình thực tế của các doanh nghiệp sản xuất hải sản xuất khẩu Khánh Hòa, Bộ Thương mại trước mắt đồng ý chấp thuận cho phép các doanh nghiệp sản xuất hải sản xuất khẩu Khánh Hòa được tiếp tục xuất khẩu theo yêu cầu đã ký trong hợp đồng mua bán. Vấn đề này, Bộ đã có Công văn số 0788/BTM-QLCL ngày 28/2/2000 gửi Tổng cục Hải quan tạm thời không kiểm tra kiểm soát để không gây trở ngại trong việc xuất nhập khẩu hàng hóa.

Song về lâu dài, để khẳng định trình độ công nghệ sản xuất chế biến và uy tín của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế, xác định được chỗ đứng vững chắc và tạo cơ sở mở rộng thị trường, Bộ Thương mại yêu cầu các doanh nghiệp hàng xuất khẩu phải đàm phán với thương nhân nhập khẩu và thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong các hợp đồng mới sau này.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thứ trưởng

(Đã ký)

Lương Văn Tự

Qua nội dung công văn trên đây, bạn có thể yên tâm rằng trong thời gian trước mắt, hàng hóa của bạn không bị cản trở gì trong việc xuất khẩu.

84- Hỏi: Nhà tôi có một bể cá cảnh. Thỉnh thoảng, vợ tôi lại mua về một gói thức ăn cho cá. Tôi không thấy có bất kỳ một ký hiệu gì trên bao bì của gói thức ăn này. Xin cho biết, với thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho thủy sản, khi bán phải ghi nhãn hàng hoá như thế nào?

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Trả lời:

Khoản 3 Mục A Phần II Thông tư số 03/2000/TT-BTS ngày 22/9/2000 của Bộ Thủy sản quy định việc ghi nhãn hàng hóa về nguyên liệu và thức ăn thủy sản như sau:

3.1 Tên hàng hóa.

Cách ghi theo quy định chung tại Điều 6 của Quy chế và tiêu chuẩn ngành. Ngoài ra, tên nhóm hàng hóa phải ghi rõ đối tượng sử dụng.

- Ví dụ:
- Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm
 - Thức ăn cho cá cảnh
 - Thức ăn cho ấu trùng tôm...

3.2 Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa.

- a) Là tên và địa chỉ ghi trong đăng ký hoạt động kinh doanh.
- b) Đối với cơ sở sản xuất nguyên liệu và thức ăn, nội dung ghi là: Sản xuất tại (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở).
- c) Đối với cơ sở nhập khẩu nguyên liệu và thức ăn hoặc cơ sở làm đại lý bán hàng cho nước ngoài, nội dung ghi là: Thương nhân nhập khẩu (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Thương nhân đại lý (tên và địa chỉ cơ sở).
- d) Đối với cơ sở sang bao đóng gói lại nguyên liệu và thức ăn để bán, nội dung ghi là: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở), cơ sở đóng gói (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở), đóng gói tại (tên và địa chỉ cơ sở).

3.3 Định lượng hàng hóa.

- a) Đối với nguyên liệu và thức ăn ở dạng bột, mảnh, viên, nội dung ghi là: Khối lượng (g hoặc kg).

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

b) Đối với nguyên liệu và thức ăn ở dạng lỏng, nội dung ghi là: Dung tích (ml hoặc lít).

3.4 Thành phần cấu tạo.

a) Nội dung ghi theo quy định chung tại Điều 9 của Quy chế.

b) Ghi các thành phần nguyên liệu chính được sử dụng trong công nghệ sản xuất ra hàng hóa đó (ví dụ: bột cá, bột tôm, dầu gan mực...).

c) Nếu thức ăn sử dụng các chất phi dinh dưỡng để phòng trị bệnh, nội dung phải ghi thêm thành phần chất phi dinh dưỡng đó.

d) Nếu một trong những nguyên liệu đã được chiếu xạ hoặc là sản phẩm của công nghệ gen, thì phải ghi rõ trên nhãn nội dung đó theo các quy định quốc tế mà Việt Nam đã công bố áp dụng.

3.5 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

a) Cách ghi theo quy định chung tại Điều 10 của Quy chế và Mục II.A.5 của Thông tư số 34.

b) Ghi một số chỉ tiêu chất lượng chủ yếu quyết định tới chất lượng của nguyên liệu và thức ăn kèm theo định lượng các chỉ tiêu đó.

- Đối với nguyên liệu và thức ăn tổng hợp, phải ghi là: Hàm lượng của các chỉ tiêu protein, lipit, tro, xơ, độ ẩm, độ tan;

- Đối với thức ăn bổ sung, thức ăn bổ sung chất thì ghi những chỉ tiêu chất lượng của chất đó.

Ví dụ: Với thức ăn bổ sung vitamin và khoáng phải ghi một số chỉ tiêu vitamin và chất khoáng chủ yếu.

3.6 Ngày sản xuất, thời hạn bảo quản, thời hạn sử dụng.

Cách ghi theo quy định tại Điều 11 của Quy chế và Mục II.A.6 của Thông tư số 34.

3.7 Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

a) Bao gồm các nội dung phải ghi là: Điều kiện bảo quản (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng) và cách cho ăn.

b) Đối với những loại thức ăn quy định cần phải ngừng sử dụng trước khi thu hoạch sản phẩm nuôi, thì phải ghi cụ thể thời gian ngừng sử dụng.

3.8 Xuất xứ của hàng hóa.

Khi xuất nhập khẩu nguyên liệu và thức ăn trên nhãn hàng hóa, ghi rõ tên nước xuất xứ theo quy định tại Điều 13 Quy chế.

85- Hỏi: Do địa thế gần biển, gia đình tôi mở một cửa hàng kinh doanh lưới đánh cá. Chúng tôi đã mua vào và bán ra trong nhiều năm qua. Xin cho biết, việc ghi nhãn lưới đánh cá như thế nào?

Trả lời:

Khoản 5 Mục A Phần II Thông tư số 03/2000/TT-BTS ngày 22/9/2000 của Bộ Thủy sản quy định việc ghi nhãn hàng hóa lưới đánh cá như sau:

5.1 Tên hàng hóa.

Cách ghi theo quy định chung tại Điều 6 của Quy chế và tiêu chuẩn ngành. Ví dụ: Lưới tấm, sợi, dây

5.2 Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa.

a) Là tên địa chỉ ghi trong đăng ký hoạt động kinh doanh.

b) Đối với cơ sở sản xuất lưới đánh cá, nội dung ghi là: Sản xuất tại (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở).

c) Đối với cơ sở nhập khẩu lưới đánh cá hoặc cơ sở làm đại lý bán hàng cho nước ngoài, nội dung ghi là: Thương nhân nhập khẩu (tên và

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

địa chỉ cơ sở) hoặc: Thương nhân đại lý (tên và địa chỉ cơ sở).

d) Đối với cơ sở sang bao đóng gói lại lưới đánh cá để bán, nội dung ghi là: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở), cơ sở đóng gói (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở), đóng gói tại (tên và địa chỉ cơ sở).

5.3 Định lượng hàng hóa.

a) Đối với lưới tấm, nội dung ghi là: Kích thước gồm chiều dài kéo căng và chiều ngang kéo căng (m hoặc số mắt lưới), khối lượng g hoặc kg.

b) Đối với dây, nội dung ghi là: Khối lượng (kg) và chiều dài (m).

c) Đối với sợi, nội dung ghi là: Khối lượng (g hoặc kg).

5.4 Thành phần cấu tạo.

Cách ghi theo quý định chung tại Điều 6 của Quy chế. Ví dụ: Sợi nylon, sợi cước, sợi PE...

5.5 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

a) Đối với lưới tấm, nội dung ghi là: Màu sắc, độ thô (Tex), độ bền đứt khô (N-Niuton) và kích thước mắt lưới 2a (mm).

b) Đối với sợi dây, nội dung ghi là: Đường kính (mm), độ thô (Tex), độ bền đứt khô (N-Niuton) và độ xoắn (vòng xoắn/m).

5.6 Ngày sản xuất, thời hạn bảo quản, thời hạn sử dụng.

Cách ghi theo quy định tại Điều II của Quy chế và Mục II.A.6 của Thông tư số 34.

5.7 Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

a) Đối với hàng hóa là lưới đánh cá, không cần ghi hướng dẫn sử dụng.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

b) Nội dung hướng dẫn bảo quản phải ghi rõ điều kiện bảo quản (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng).

5.8 Xuất xứ của hàng hóa.

Khi xuất nhập khẩu lưới đánh cá, trên nhãn hàng hóa phải ghi rõ tên nhãn xuất xứ theo quy định tại Điều 13 của Quy chế.

86- Hỏi: Tôi đã được cấp đăng ký kinh doanh về vật liệu nổ công nghiệp. Đây là mặt hàng rất đặc biệt về mọi phương diện. Xin cho biết, việc ghi nhãn hàng hoá đối với vật liệu nổ công nghiệp được quy định như thế nào?

Trả lời:

Phụ lục số 2 hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là vật liệu nổ công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp quy định:

1. Nhãn hàng hóa đối với vật liệu chất nổ công nghiệp có bao gói: phải được thể hiện trên 2 loại bao bì:

- Bao bì chứa đựng là bao bì trực tiếp chứa đựng vật liệu nổ tạo ra hình khối của hàng hóa hoặc bọc kín theo hình khối của hàng hóa;
- Bao bì ngoài là bao bì dùng chứa đựng một hoặc một số bao bì hàng hóa cùng chủng loại hoặc khác chủng loại nhưng tạo nên một công dụng hoàn chỉnh.

2. Quy định cách ghi nhãn đối với hàng hóa vật liệu nổ thuộc dạng hình trụ tròn trên bao bì trực tiếp.

2.1 Việc xác định diện tích phần chính của nhãn (PDP) đối với vật liệu nổ công nghiệp có bao bì hình trụ tròn được tính bằng 40% diện tích xung quanh của bao bì hình trụ.

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến một hàng cụ thể

2.2 Với vật liệu nổ dạng hạt rời được đóng trong các túi tạo nên hình trụ tương đối, diện tích phần chính của nhãn cũng được tính bằng 40% diện tích xung quanh hình trụ của túi.

3. Tên hàng hóa.

Quy định tên gọi của hàng hóa. Trong vật liệu nổ công nghiệp, tên hàng hóa có thể là: Thuốc nổ, kíp nổ, mìn nổ, dây nổ, dây tín hiệu truyền nổ... Tên hàng hóa được ghi với kích thước không nhỏ hơn một nửa chữ cao nhất có mặt trên nhãn hàng hóa.

4. Tên và địa chỉ của người chịu trách nhiệm về hàng hóa.

Là tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất hoàn chỉnh một loại hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp hoặc cơ sở đại lý bán vật liệu nổ công nghiệp nhập khẩu được Nhà nước cho phép.

5. *Định lượng hàng hóa:* Được ghi theo hệ đo lường quốc tế SI với khối lượng tịnh.

6. Kích thước hàng hóa.

Với bao bì dạng hình trụ được ghi theo kích thước thực của đường kính (kể cả bao bì).

7. Thành phần cấu tạo.

Chỉ cần ghi những thành phần cấu tạo chính có ảnh hưởng tới giá trị sử dụng của hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp. Các thành phần cấu tạo này được ghi theo tỷ lệ % theo thứ tự từ lớn đến bé.

8. Chỉ tiêu chất lượng.

Được ghi với mục đích phải thể hiện được hầu hết các chỉ tiêu chất lượng cơ bản của hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp và khả năng sử dụng của nó trong hoạt động công nghiệp.

9. Ngày sản xuất và thời hạn sử dụng.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp phải được ghi rõ ràng về ngày sản xuất (NSX) và thời hạn sử dụng (HSD).

10. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản.

Được ghi tóm tắt trên nhãn hàng hóa hoặc có thể đưa vào một tài liệu kèm theo hàng hóa giao cho người mua hàng. Trên nhãn cần ghi rõ các ký hiệu bảo quản khi lưu kho và vận chuyển.

11. Nhãn hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp ngoài các phần quy định chung, trên nhãn cần có biểu trưng để chỉ rõ đây là loại hàng hóa nguy hiểm dễ gây cháy nổ.

12. Đối với hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp xuất nhập khẩu phải ghi tên nước xuất xứ của hàng hóa.

13. Ngôn ngữ ghi nhãn.

Ngôn ngữ ghi trên nhãn hàng hóa là tiếng Việt Nam. Ngoài nhãn hàng hóa bằng tiếng Việt để tạo điều kiện thuận lợi trong sử dụng với các doanh nghiệp liên doanh và hoạt động xuất khẩu, phần bao bì hình trụ còn lại phía sau nhãn hàng hóa có thể được ghi những nội dung của nhãn hàng hóa bằng tiếng nước ngoài. Diện tích phần này ghi lớn nhất chỉ được phép bằng 80% phần chính của nhãn (PDP).

14. Cách ghi nhãn bao bì ngoài của hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp.

14.1 Bao bì ngoài của hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp thường là hòm gỗ hoặc hòm carton. Bao bì ngoài của hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp cũng phải ghi nhãn theo Quy chế ghi nhãn hàng hóa và Thông tư hướng dẫn số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại.

14.2 Diện tích phần chính của nhãn với bao bì ngoài của hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp được xác định theo Mục 2 của Khoản 2.1 trong phụ lục này.

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

14.3 Nội dung của nhãn hàng hóa vật liệu nổ công nghiệp tuân theo các quy định của các mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 của phụ lục này.

14.4 Ngoài nhãn hàng hóa ghi bằng tiếng Việt Nam, bao bì ngoài của hàng hóa vật liệu nổ cũng có thể ghi nội dung của nhãn hàng hóa bằng tiếng nước ngoài ở phần chính còn lại phía sau nhãn hàng hóa. Diện tích của phần ghi này lớn nhất chỉ được phép bằng 80% phần chính của nhãn (PDP).

87- Hỏi: Công ty tôi kinh doanh mặt hàng A-xít Sunfuric. Đó là một loại hoá chất luôn được đựng trong bình kín. Xin cho biết, nhãn mác hàng hoá với sản phẩm hoá chất được quy định như thế nào?

Trả lời:

Phụ lục số 3 hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm hóa chất ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp quy định:

1. Đối với hàng hóa là hóa chất được vận chuyển tới nơi tiêu thụ bằng các phương tiện vận chuyển chuyên dụng cần phải ghi rõ tên hàng hóa lên trên phương tiện đó. Các yêu cầu khác của nhãn hàng hóa được ghi trong vận đơn gửi kèm khi vận chuyển.

2. Các hàng hóa là hóa chất dễ cháy, nổ, hóa chất độc hại, ăn mòn phải thể hiện trên nhãn hàng hóa các cảnh báo tuân thủ TCVN 5507-1991 và các quy định hiện hành.

3. Các hàng hóa là hóa chất được chứa trong bình chịu áp như nitơ, oxy, acetylen... phải tuân thủ những quy định ghi trong TCVN 6193-77 về bình chịu áp lực như số hiệu của chai, dung lượng nạp vào bình, ngày nạp, người nạp... và cảnh báo nguy hại.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

4. Đối với các hóa chất nhập khẩu dùng để sản xuất cần ghi các nội dung của nhãn hàng hóa kèm theo vận đơn của lô hàng nhập.

Hóa chất nhập khẩu để kinh doanh phải áp dụng Khoản b Điều 5 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5. Về ngôn ngữ.

Ngoài việc ghi nhãn hàng hóa bằng tiếng Việt, cho phép ghi thêm bằng tiếng nước ngoài theo quy định.

6. Về thành phần cấu tạo của hàng hóa.

Ghi trực tiếp lên nhãn hàng hóa, ngoài ra có thể cho phép ghi trên bao bì hoặc ghi trong tài liệu kèm theo hàng hóa.

7. Về chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

Ghi danh mục chỉ tiêu đặc trưng và mức chất lượng tùy theo từng loại hàng hóa. Các chỉ tiêu này ghi trực tiếp lên nhãn hàng hóa, ngoài ra có thể cho phép ghi trên bao bì hoặc trong các tài liệu kèm theo hàng hóa.

8. Về hướng dẫn sử dụng, bảo quản.

Trên nhãn hàng hóa phải ghi ngày sản xuất. Tùy công dụng, tính chất của từng loại hàng hóa ghi thời hạn sử dụng, bảo quản theo quy định của tiêu chuẩn và quy định hiện hành. Trong trường hợp nhãn hàng hóa không đủ diện tích để ghi chi tiết hướng dẫn sử dụng, cho phép ghi trong các tài liệu kèm theo hàng hóa.

88- Hỏi: Trên bao bì của nhãn thuốc bảo vệ thực vật tôi thấy có nhiều hình vẽ khác nhau. Xin cho biết, ý nghĩa của những hình vẽ ấy và những nội dung bắt buộc phải có của nhãn thuốc bảo vệ thực vật?

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

Trả lời:

Mục E, F Phần II Thông tư số 75/2000/TT-BNN-KHCN ngày 17/7/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chi tiết về ghi nhãn thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) như sau:

1. Tên thuốc và dạng thuốc.

- Tên thương mại;
- Hàm lượng hoạt chất và dạng thuốc (ký hiệu Việt Nam hoặc quốc tế).

Ví dụ: Thuốc trừ sâu Padan 95 SP
 Thuốc trừ bệnh Vanicide 3 DD
 Thuốc trừ cỏ Vidiu 80 BTN

2. Thành phần và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

- *Hoạt chất:* Tên và hàm lượng của tất cả các hoạt chất chính có trong thuốc (đơn vị g/kg hoặc %);
- *Dung môi:* Khi dung môi làm tăng độ độc hay tăng tính chất vật lý của thuốc như mục F thì ghi tên và hàm lượng của dung môi trên nhãn.

3. Phân định lượng hàng hóa.

Nhãn phải ghi rõ dung tích hoặc khối lượng tịnh của bao gói tính theo kg/gr (đối với thuốc dạng bột, hạt) hoặc lít, ml đối với thuốc dạng lỏng. Việc ghi thông tin này phù hợp với Thông tư hướng dẫn thực hiện số 34/TT-BTM ban hành ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại.

4. Hướng dẫn cách sử dụng.

4.1 Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng thuốc.

Phải ghi rõ dịch hại, thời gian và phương pháp sử dụng để bảo đảm an toàn và hiệu quả nhất. Hướng dẫn cách sử dụng phải bao gồm:

- Mọi thông tin cần ngăn ngừa việc sử dụng sai hoặc không phù hợp;

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Ví dụ: Không sử dụng khi trời sắp mưa
Chỉ sử dụng ở giai đoạn 2 đến 5 lá

- Liều lượng, nồng độ, thời gian và phương pháp áp dụng đối với tình trạng dịch hại;
- Hướng dẫn về chuẩn bị pha thuốc, cách pha thuốc, cách phun thuốc, cách bảo quản, cách tiêu hủy thuốc thừa và bao bì;
- Khả năng hỗn hợp với các loại thuốc khác.

4.2 Hướng dẫn chú ý an toàn.

4.2.1 Thông tin về độ độc.

- Những thông tin về độ độc của thuốc như "*rất độc*", "*độc cao*", "*nguy hiểm*", "*cẩn thận*" và hình tượng biểu hiện độ độc tương ứng cho mỗi loại thuốc (đầu lâu xương chéo đối với thuốc nhóm I và chữ thập trong hình vuông đặt lệch đối với thuốc nhóm II) phải đặt phía trên của cột chính trong nhãn;

- Câu "*Bảo quản xa trẻ em*" phải được đặt ngay dưới thông tin và hình tượng biểu hiện độ độc;

- Ngoài những thông tin trên, trên nhãn có thể có hình tượng biểu hiện tính chất vật lý của thuốc như: tính ăn mòn, tính dễ nổ, tính dễ cháy, tính dễ oxy hóa... (nếu có) (Mục F).

Hình tượng biểu hiện độ độc và tính chất vật lý của thuốc được in trong hình vuông đặt lệch, theo màu quy định và độ lớn của hình tương đương 1/10 diện tích cột chính.

4.2.2 Vạch màu.

Màu của vạch màu được xác định dựa theo bản phân loại thuốc của Tổ chức Y tế thế giới (WHO).

- Đối với thuốc nhóm I vạch màu đỏ (Pantone red 199-C);
- Đối với thuốc nhóm II vạch màu vàng (Pantone yellow - C);
- Đối với thuốc nhóm III vạch màu xanh nước biển (Pantone blue - 239-C);

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

- Vạch màu này đặt ở phần dưới cùng của nhãn và có độ dài bằng độ dài của nhãn, chiều cao tương đương 15% chiều cao của nhãn;
- Màu của vạch màu phải bền, không bị nhòe hoặc phai.

4.2.3 Cảnh báo và chỉ dẫn cách phòng tránh nhiễm độc.

- Đối với thuốc:

- + Gây độc nếu hít phải;
- + Gây độc nếu uống phải;
- + Gây ngộ độc nếu tiếp xúc với da;
- + Gây dị ứng đối với da, mắt, hệ hô hấp;

- Khi sử dụng:

- + Tránh hít phải thuốc;
- + Tránh để tiếp xúc với da, mồm, mắt, mũi;
- + Không hút thuốc, ăn, uống;
- + Sử dụng trang bị bảo hộ (quần áo, kính, mũ, găng tay, ủng...);
- + Rửa sạch ngay vùng bị dính thuốc bằng nhiều nước;

- Sau khi sử dụng:

- + Rửa chân tay hay tắm rửa
- + Rửa sạch trang bị bảo hộ lao động

- Thời gian cách ly:

Phải ghi rõ thời gian cách ly đối với từng đối tượng sử dụng như:

- + Không sử dụng thuốc trước khi thu hoạch (ngày, tuần);
- + Không xử lý vật nuôi trước khi giết thịt (ngày, tuần);
- + Nguy hiểm (độc) đối với vật nuôi. Không thả vật nuôi vào khu vực xử lý (giờ, ngày);
- + Người không có trang bị bảo hộ không được vào khu vực xử lý (giờ, ngày);
- + Thông gió khu vực xử lý (giờ, ngày) trước khi vào làm việc (nhà kho...).

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Những thông tin này phải được ghi rõ nét bằng chữ in hoa để đảm bảo an toàn cho người sử dụng thuốc.

4.2.4 Chỉ dẫn về cấp cứu khi ngộ độc.

Ghi rõ phương pháp sơ cứu khi ngộ độc.

- Khi thuốc dính vào da hoặc mắt phải làm gì;
- Khi hít phải hơi thuốc phải làm gì;
- Khi uống phải thuốc phải làm gì;
- Nếu thuốc dính vào quần áo phải làm gì;
- Trong khi sử dụng thuốc, nếu thấy triệu chứng ngộ độc phải làm gì;
- Triệu chứng ngộ độc như thế nào;
- Thuốc giải độc (nếu có).

5. Công dụng của thuốc.

Phải ghi rõ thuốc được dùng để phòng trừ dịch hại gì trên đối tượng bị hại gì (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hay thuốc trừ cỏ...).

Ví dụ: Dùng trừ cỏ trên cây trồng cạn
Dùng trừ cỏ một năm mới nảy mầm trên lúa gieo thẳng
Dùng trừ bệnh đạo ôn trên lúa

6. Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về thuốc BVTV.

- Tên, địa chỉ của nhà sản xuất ra nguyên liệu hoặc hoạt chất (phải phù hợp với đơn xin đăng ký sử dụng và giấy phép đăng ký);
- Tên, địa chỉ của đơn vị gia công, cung ứng.

7. Ngày, tháng, năm sản xuất, hạn sử dụng thuốc BVTV.

- Ngày gia công, sang chai, đóng gói;
- Thời hạn sử dụng (năm);
- Số đăng ký sử dụng;
- Số KCS;
- Các thông tin khác (nếu có).

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

- Các hình tượng biểu diễn độ độc và tính chất của thuốc BVTV

Độ độc:



Hình tượng màu đen trên nền màu trắng

Tính ăn mòn:



Hình tượng màu đen trên nửa nền màu vàng hoặc da cam và chữ in màu trắng trên nửa nền màu đen

Tính dễ nổ:



Hình tượng màu đen trên nền màu vàng hoặc da cam

*Phản ứng với nước
(dễ cháy):*



Hình tượng màu đen trên nền màu xanh da trời

Rất dễ cháy:



Hình tượng màu đen trên nửa nền màu trắng và nửa nền màu đỏ

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Dễ cháy:



Hình tượng màu đen trên nền màu đỏ



Hình tượng màu đen trên nền màu trắng với những kẻ sọc đỏ

Ôxy hóa:



Hình tượng màu đen trên nền màu vàng hoặc da cam

89- Hỏi: Trong ngành nông nghiệp có một số loại hàng riêng biệt chuyên ngành. Xin cho biết, quy định về ghi nhãn mác những hàng hóa này như thế nào?

☛ **Trả lời:**

Thông tư số 75/2000/TT-BNN-KHCN ngày 17/7/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn như sau:

Danh mục các loại hàng hóa riêng biệt chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định việc ghi nhãn hàng hóa trong Thông tư này bao gồm:

- Thuốc bảo vệ thực vật (BVTV);
- Thuốc thú y;

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

- Giống cây trồng;

- Phân bón;

- Giống vật nuôi;

- Thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi (trừ phần thuộc Bộ Thủy sản được quy định tại Nghị định số 86/CP của Chính phủ ngày 8/12/1996 về phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hóa).

90- Hỏi: Xin cho biết, quy định về nhãn bướm, nhãn cột như thế nào?

Trả lời:

Trong việc ghi nhãn thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) bao gồm: Nhãn 1 cột, nhãn 2 cột, nhãn 3 cột và nhãn bướm.

Bố cục và nội dung các loại nhãn được quy định như sau:

A- Nội dung nhãn 1 cột:

1. Tên thuốc và dạng thuốc.

2. Thành phần:

- Hoạt chất;

- Dung môi (nếu cần).

3. Phần định lượng hàng hóa.

Dung tích hoặc khối lượng tịnh của bao gói tính theo kg, gr (đối với thuốc dạng bột, hạt) hoặc lít, ml đối với thuốc dạng lỏng.

4. Thông tin về độ độc.

5. Vạch màu.

6. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng và bảo quản thuốc.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

7. Chỉ dẫn cách phòng tránh nhiễm độc.
8. Chỉ dẫn về cấp cứu ngộ độc.
9. Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về thuốc BVTV.
10. Ngày, tháng, năm sản xuất, hạn sử dụng.

B- Nội dung nhãn 2 cột:

**** Cột chính (phía bên trái nhãn):***

1. Tên thuốc và dạng thuốc.
2. Thành phần:
 - Hoạt chất;
 - Dung môi (nếu cần).
3. Phân định lượng hàng hóa.

Dung tích hoặc khối lượng tịnh của bao gói tính theo kg, gr (đối với dạng bột, hạt) hoặc lít, ml đối với thuốc dạng lỏng.

4. Thông tin về độ độc.
5. Công dụng.
6. Cảnh báo và chỉ dẫn cách phòng tránh nhiễm độc.
7. Chỉ dẫn cấp cứu khi ngộ độc.
8. Thời gian cách ly.

**** Cột phụ (phía bên phải nhãn):***

9. Vạch màu (chung cho cả 2 cột).
10. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng thuốc.
11. Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về thuốc BVTV.
12. Ngày, tháng, năm sản xuất, hạn sử dụng.

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

C- Nội dung nhãn 3 cột:

*** Cột chính (ở giữa):**

1. Tên thuốc, dạng thuốc.
2. Thành phần:
 - Hoạt chất;
 - Dung môi (nếu cần).
3. Phân định lượng hàng hóa.

Ghi rõ dung tích hoặc khối lượng tịnh của bao gói theo kg, gr (đối với thuốc dạng bột, hạt) hoặc lít, ml đối với dạng lỏng.

4. Thông tin về độ độc.
5. Công dụng.
6. Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về thuốc BVTV.
7. Ngày, tháng, năm sản xuất, hạn sử dụng.

*** Cột phụ 1 (phía bên trái cột chính):**

8. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng thuốc.
9. Thời gian cách ly.

*** Cột phụ 2 (phía bên phải cột chính):**

10. Vạch màu (chung cho cả 3 cột).
11. Cảnh báo và chỉ dẫn cách phòng tránh nhiễm độc.
12. Chỉ dẫn cấp cứu khi ngộ độc.

D- Nội dung nhãn bướm:

Khi mà lượng thông tin cần truyền đạt về thuốc quá nhiều mà diện tích nhãn trên bao gói có hạn và không đáp ứng đủ thì lượng thông tin đó được in thêm trên một nhãn khác kèm theo gọi là nhãn bướm.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Khi sử dụng nhãn bướm thì ở cột chính của nhãn trên bao gói phải in dòng chữ "*Đọc kỹ nhãn bướm kèm theo trước khi sử dụng thuốc*".

Nội dung nhãn bướm bao gồm:

1. Tên thuốc và dạng thuốc.
2. Thông tin về độ độc.
3. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng thuốc.
4. Cảnh báo và chỉ dẫn cách phòng tránh nhiễm độc.
5. Chỉ dẫn cấp cứu khi ngộ độc.
6. Thời gian cách ly.

91- Hỏi: Xin cho biết, thuốc dùng cho gia súc, gia cầm phải ghi nhãn như thế nào?

☞ Trả lời:

Phần II Thông tư số 75/2000/TT-BNN-KHCN ngày 17/7/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về ghi nhãn thuốc thú y như sau:

1- Nhãn thuốc thú y bao gồm:

- 1.1 Nhãn nguyên liệu làm thuốc thú y.
- 1.2 Nhãn thành phẩm.

Nhãn thành phẩm có các loại sau:

1.2.1 Nhãn trực tiếp: Là loại nhãn ghi các thông tin cần thiết, chủ yếu được in trên một đơn vị đóng gói nhỏ nhất của sản phẩm (trên viên thuốc, trên vỉ thuốc, trên ống thuốc, trên gói thuốc, lọ thuốc...).

1.2.2 Nhãn gián tiếp: Là nhãn được dán hoặc in trên hoặc kèm theo bao bì chứa đựng một lượng nhất định các đơn vị đóng gói nhỏ nhất (trên hộp chứa đựng các viên, vỉ, ống, lọ thuốc...).

Phần II–Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

1.2.3 Nhãn dùng trong bảo quản, vận chuyển: Là nhãn được in hoặc dán trên thùng, hòm, kiện thuốc dùng trong quá trình bảo quản, vận chuyển.

2. Quy định nội dung ghi nhãn thuốc thú y.

2.1 Các nội dung bắt buộc trên nhãn thuốc thú y bao gồm:

2.1.1 Tên thuốc.

2.1.2 Tên địa chỉ của nhà sản xuất.

2.1.3 Quy cách đóng gói: Ghi rõ thể tích, khối lượng, số lượng trong một đơn vị đóng gói.

2.1.4 Thành phần: Ghi tên nguyên liệu, phụ liệu cấu thành sản phẩm; nồng độ hoặc hàm lượng, tỷ lệ hoạt chất.

2.1.5 Công dụng: Ghi rõ phạm vi tác dụng của thuốc.

- Tác dụng chính;

- Tác dụng phụ.

2.1.6 Hướng dẫn sử dụng bao gồm:

- Loại động vật được dùng thuốc;

- Đường cho thuốc (tiêm dưới da, nội bì, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, cho uống, trộn thức ăn, tắm, bôi xoa hoặc đường thuốc đặc thù khác);

- Liều sử dụng và liệu trình;

- Tính tương kỵ của thuốc;

- Những lưu ý cần thiết sử dụng.

2.1.7 Các loại số ghi trên nhãn bao gồm:

- Số đăng ký (sản xuất hoặc nhập khẩu);

- Số lô sản xuất;

- Hạn dùng.

2.1.8 Hướng dẫn về điều kiện bảo quản.

2.1.9 Dòng chữ "*Chỉ dùng trong thú y*".

2.1.10 Thời gian ngừng thuốc khi cần thiết.

2.2 Các loại nhãn thuốc thú y phải ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc bao gồm:

2.2.1 Nhãn gián tiếp.

2.2.2 Nhãn trực tiếp trên các đơn vị đóng gói nhỏ nhất của sản phẩm mà diện tích nhãn đủ chứa toàn bộ lượng thông tin theo quy định tại 2.1.

2.3 Các loại nhãn thuốc thú y không cần ghi đầy đủ nội dung bắt buộc bao gồm:

2.3.1 Nhãn trực tiếp trên viên thuốc, vỉ thuốc, ống thuốc, lọ nhỏ hoặc trên các đơn vị đóng gói nhỏ nhất của sản phẩm mà diện tích không đủ chứa toàn bộ thông tin theo quy định.

2.3.2 Nhãn bảo quản vận chuyển: Chỉ cần ghi tên đầy đủ của sản phẩm, nồng độ, hàm lượng, quy cách đóng gói của sản phẩm, số lượng đóng gói nhỏ bên trong, các loại số ghi trên nhãn tại mục 2.1.7, tên nhà sản xuất và địa chỉ.

2.4 Các dấu hiệu đặc trưng của nhãn nguyên liệu độc hoặc thuốc độc.

2.4.1 Đối với nguyên liệu độc bảng A: khung nhãn màu đen, góc phải phía trên có hình tròn màu trắng mang chữ "độc A" màu đen, góc trái phía trên có hình tròn nền trắng mang dấu hiệu "đầu lâu đặt trên hai xương chéo", bán kính hình tròn bằng 1/6 cạnh ngắn của nhãn.

2.4.2 Đối với nguyên liệu độc bảng B: khung nhãn màu đỏ, góc trái có hình tròn nền trắng mang chữ "độc B" màu đỏ. Bán kính hình tròn bằng 1 cạnh ngắn của nhãn.

2.4.3 Đối với các loại nhãn thành phẩm của thuốc độc (trên

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

nhãn trung gian và nhãn bảo quản vận chuyển phải in đậm nét dòng chữ "*Không dùng quá liều quy định*").

- Màu đen đối với thuốc độc bảng A;
- Màu đỏ đối với thuốc độc bảng B.

2.4.4 Đối với thuốc dùng bên ngoài da phải có thêm dòng chữ đậm nét "*Chỉ được dùng ngoài da*".

2.5 Các hướng dẫn cần thiết khác đối với nhãn thành phẩm của thuốc thú y.

2.5.1 Tên thuốc sản xuất trong nước ghi bằng tiếng Việt hoặc theo danh pháp quốc tế, tên La tinh, tên khoa học, tên gốc, tên biệt dược. Trong trường hợp tên thuốc được ghi theo tên biệt dược thì ngay bên dưới tên biệt dược phải ghi thêm tên thông dụng của thuốc với kích thước chữ bằng 2/3 tên biệt dược.

2.5.2 Công thức thuốc hoặc thành phần cấu tạo: Dạng thuốc và quy cách đóng gói theo đúng hồ sơ đăng ký đã được duyệt.

2.5.3 Số đăng ký: Ghi theo số đăng ký được Cục Thú y cấp.

2.5.4 Dòng chữ "*chỉ dùng trong thú y*" được đặt ở vị trí dễ nhận biết trên nhãn.

2.6 Nhãn của thuốc thú y xuất khẩu: Thiết kế nội dung theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

92- Hỏi: Xin cho biết, với thuốc dùng cho tôm, cá và thủy sản nói chung, quy định về ghi nhãn hàng hoá như thế nào?

☛ **Trả lời:**

Khoản 4 Mục A Phần II Thông tư số 03/2000/TT-BTS ngày 22/9/2000 của Bộ Thủy sản quy định việc ghi nhãn hàng hóa đối với thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học như sau:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

4.1 Tên hàng hóa.

Cách ghi theo quy định chung tại Điều 6 của Quy chế và tiêu chuẩn ngành. Ngoài ra, tên của hàng hóa phải ghi rõ tên thuốc, hóa chất và tên hoạt chất chính.

Ví dụ: Tên thuốc EM-55, hoạt chất chính Erythromycine.

4.2 Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa.

- a) Là tên và địa chỉ ghi trong đăng ký hoạt động kinh doanh.
- b) Đối với cơ sở sản xuất thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học, nội dung ghi là: Sản xuất tại (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở).
- c) Đối với cơ sở nhập khẩu thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học hoặc cơ sở làm đại lý bán hàng cho nước ngoài, nội dung ghi là: Thương nhân nhập khẩu (tên và địa chỉ cơ sở) hoặc: Thương nhân đại lý (tên và địa chỉ cơ sở).
- d) Đối với cơ sở sang bao đóng gói lại thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học để bán, nội dung ghi là: Sản phẩm của (tên và địa chỉ cơ sở), cơ sở đóng gói tại (tên và địa chỉ cơ sở).

4.3 Định lượng hàng hóa.

- a) Đối với thuốc ở dạng viên, nội dung ghi là: Số lượng (viên), khối lượng 1 viên (mg).
- b) Đối với thuốc, chế phẩm sinh học ở dạng bột, nội dung ghi là: Khối lượng (mg hoặc g hoặc kg).
- c) Đối với thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học ở dạng lỏng, nội dung ghi là: Dung tích (ml hoặc lít).
- d) Đối với thuốc kích dục tố cho cá đẻ (HCG), nội dung ghi theo đơn vị quốc tế (UI).

4.4 Thành phần cấu tạo.

Phần II - Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

Ghi công thức hóa học, thành phần cấu tạo (trừ HCG) và các nội dung theo quy định chung tại Điều 9 của Quy chế.

4.5 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

Cách ghi theo quy định chung tại Điều 10 của Quy chế và Mục II.A.5 của Thông tư số 34.

4.6 Ngày sản xuất, thời hạn bảo quản, thời hạn sử dụng.

Cách ghi theo quy định chung tại Điều II của Quy chế và Mục II.A.6 của Thông tư số 34.

4.7 Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

a) Bao gồm các nội dung phải ghi là: Điều kiện bảo quản (nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng) và cách sử dụng (liều lượng, nồng độ, thời gian, dùng trong trường hợp nào, đối tượng nào, cách phun thuốc...).

b) Đối với những loại thuốc quy định cần phải ngừng sử dụng trước khi thu hoạch sản phẩm nuôi, thì phải ghi cụ thể thời gian ngừng sử dụng.

4.8 Xuất xứ của hàng hóa.

Khi xuất nhập khẩu thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học dùng trong nuôi thủy sản, trên nhãn hàng hóa phải ghi rõ tên nước xuất xứ theo quy định tại Điều 13 của Quy chế.

93- Hỏi: Tôi mở một cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi. Có khá nhiều người đem hàng đến chào bán cho cửa hàng của tôi. Nhãn hàng hóa thật muôn hình, muôn vẻ. Để bán được hàng thật, giữ uy tín lâu dài cho cửa hàng, xin cho biết quy định của Nhà nước về ghi nhãn hàng hoá thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi như thế nào?

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

☛ Trả lời:

Phần VI Thông tư số 75/2000/TT-BNN-KHCN ngày 17/7/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về ghi nhãn hàng hóa thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi như sau:

Đối tượng thực hiện: tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên vật liệu làm thức ăn chăn nuôi được sản xuất theo phương pháp công nghiệp phục vụ cho công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi theo danh mục công bố của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

1.1 Tên hàng hóa.

Tên hàng hóa là thức ăn chăn nuôi được ghi cụ thể dựa vào chức năng sử dụng của hàng hóa cũng như đối tượng và giai đoạn sinh trưởng của vật nuôi sử dụng thức ăn đó.

Ví dụ: - Thức ăn hỗn hợp cho lợn thịt khối lượng từ 30 - 60kg
 - Thức ăn bổ sung khoáng gà

1.2 Thành phần cấu tạo.

1.2.1 Hàng hóa là thức ăn chăn nuôi phải ghi đầy đủ tên những nguyên liệu được sử dụng trong công nghệ sản xuất ra hàng hóa đó theo thứ tự từ cao xuống thấp về khối lượng hoặc tỷ khối (%).

1.2.2 Nếu một trong những nguyên liệu đã được chiếu xạ hoặc là sản phẩm của kỹ thuật biến đổi gen phải được ghi trên nhãn hàng hóa theo các quy định quốc tế mà Việt Nam công bố áp dụng.

1.3 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

Những chỉ tiêu chất lượng hàng hóa bắt buộc phải ghi trên nhãn hàng hóa thức ăn chăn nuôi.

Phần II-Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

1.3.1 Đối với hàng hóa là thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh và thức ăn đậm đặc.

- Ẩm độ (Max %);
- Protein (Min %);
- Năng lượng trao đổi ME (Min Kcal/kg);
- Xơ thô (Max %);
- Ca (Min và Max %);
- P (Min %);
- NaCl (Min và Max %);
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc dược liệu (Max mg/kg).

1.3.2 Đối với hàng hóa là nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung vitamin, bổ sung khoáng hoặc các chất phụ gia.

- Hàm lượng các chất cơ bản quyết định giá trị sử dụng của hàng hóa (Max đối với các chất khoáng, Min đối với các loại vitamin);
- Tên và hàm lượng kháng sinh hoặc dược liệu (Max mg/kg).

1.4 Hướng dẫn sử dụng và bảo quản.

- Đối với hàng hóa là thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung hoặc các chất phụ gia nhất thiết phải ghi hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản, cảnh báo nguy hại nếu sử dụng hàng hóa không đúng cách thức. Nếu hàng hóa có kháng sinh phải ghi thời hạn ngừng cho ăn trước khi giết mổ cũng như các thông tin khác cần chú ý;

- Trường hợp nhãn hàng hóa không đủ diện tích để ghi các nội dung hướng dẫn về sử dụng và bảo quản thì nội dung này được hướng dẫn thuyết minh vào một tài liệu kèm theo hàng hóa để cung cấp cho người sử dụng.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Ví dụ: **MẪU NHÃN HÀNG HÓA THỨC ĂN CHĂN NUÔI**
(Đối với hàng hóa là thức ăn hỗn hợp và thức ăn đậm đặc)

MẶT TRƯỚC BAO BÌ

**THỨC ĂN HỖN HỢP DẠNG VIÊN,
CHO GÀ THỊT TỪ 21 - 42 NGÀY TUỔI**

Biểu tượng và mã số của công ty
(Hình vẽ, quảng cáo)

C12

Khối lượng tịnh

MẶT SAU BAO BÌ

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

- Ẩm độ (Max %);
- Protein (Min %);
- Năng lượng trao đổi ME (Min Kcal/kg);
- Xơ thô (Max %);
- Ca (Min và Max %);
- P (Min %);
- NaCl (Min và Max %);
- Tên hàm lượng kháng sinh hoặc dược liệu (Max mg/kg);
- Không có hoặc môn hoặc kháng hoặc môn.

NGUYÊN LIỆU: *Bột ngô, Gluten ngô, khô dầu hạt cải, bột đậu tương, bột cá, bột váng sữa, bột thịt xương, dầu thực vật, bột sò, L - Lysin, sulfat đồng, sulfat sắt, cacbonat canxi, axit mangan, axit folic, Clotetracycline...*

Tên nguyên liệu đã được chiếu xạ hoặc là sản phẩm của kỹ thuật biến đổi gen (nếu có).

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Cho gà ăn tự do không cần bổ sung bất kỳ loại thức ăn nào khác ngoài nước uống.

Tên, địa chỉ, điện thoại của nhà máy:

Số đăng ký: Số lô:

Ngày sản xuất:

Điều kiện bảo quản:

Thời hạn sử dụng:

2. Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

2.1 Hàng hóa là thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi xuất khẩu: Ngôn ngữ trên nhãn hàng hóa được ghi theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán với các thông tin thuộc nội dung bắt buộc kèm theo nhãn gốc để cung cấp cho người mua.

2.2 Hàng hóa là thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi nhập khẩu.

- Tốt nhất là thỏa thuận được với bên bán hàng để ghi bằng tiếng Việt Nam trên nhãn gốc với các thông tin thuộc nội dung bắt buộc;

- Trường hợp không thỏa thuận thì phải có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam với các thông tin thuộc nội dung bắt buộc kèm theo nhãn gốc để cung cấp cho người mua.

94- Hỏi: Xin cho biết, quy định của Nhà nước về ghi nhãn phân bón như thế nào?

☛ Trả lời:

Phân IV Thông tư 75/2000/TT-BNN-KHCN ngày 17/7/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về ghi nhãn hàng hóa đối với phân bón như sau:

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

1. Tên phân bón.

Trường hợp phân bón không có tên quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 6 của Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg thì tên trong danh mục các loại phân bón được sử dụng và lưu thông ở Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố.

Đối với các loại phân bón đặc chủng thì ghi loại phân bón đó trước khi ghi tên phân bón cụ thể:

<i>Ví dụ:</i>	Loại phân bón	Tên phân bón
	Phân bón qua lá	Komix-Rc

2. Tên và địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về phân bón:
Ghi tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất ra loại phân đó.

Đối với phân nhập khẩu thì ghi tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu loại phân bón đó.

3. Định lượng của phân bón: Ghi khối lượng tịnh hoặc thể tích của phân bón chứa đựng trong bao bì được tính bằng kg, g, mg hoặc l, ml.

4. Thành phần cấu tạo và chỉ tiêu chất lượng của phân bón.

- Thành phần cấu tạo và chỉ tiêu chất lượng của phân bón: Ghi tên ký hiệu các chất dinh dưỡng có trong phân bón và hàm lượng của từng loại tính bằng %, gam/lít, ppm hoặc CPU/g (ml);

- Đối với phân vi sinh: Ghi tên chủng vi sinh vật và số lượng vi sinh vật có trong phân bón.

5. Ngày sản xuất, thời hạn sử dụng, thời gian bảo quản.

- Ngày sản xuất: Đối với phân bón sản xuất trong nước ghi ngày, tháng, năm;

- Đối với những loại phân bón chỉ được sử dụng hoặc bảo quản trong một thời hạn nhất định thì ghi thời hạn sử dụng và thời hạn bảo quản;

Phần II- Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

- Đối với một số phân bón nhập khẩu mà nước sản xuất không ghi ngày sản xuất thì trên nhãn hàng hóa bằng tiếng Việt có thể không ghi mục này.

6. Hướng dẫn bảo quản, hướng dẫn sử dụng.

- Hướng dẫn sử dụng: Ghi rõ phân bón dùng cho loại cây nào, công dụng của phân bón, cách dùng và thời kỳ dùng cụ thể cho từng loại cây trồng;

- Đối với những loại cây phân bón cần có những lưu ý đặc biệt khi sử dụng để bảo đảm chất lượng, tăng hiệu quả, không gây độc hại đối với cây trồng, môi trường thì ghi cụ thể những lưu ý đó;

- Hướng dẫn cách bảo quản, điều kiện bảo quản;

- Hướng dẫn bảo quản, hướng dẫn sử dụng cụ thể có thể ghi thành một tài liệu kèm theo phân bón cung cấp cho người mua hàng.

7. Ghi xuất xứ hàng hóa.

Đối với phân bón xuất nhập khẩu, trên nhãn phân bón phải ghi tên nước sản xuất loại phân đó.

95- Hỏi: Tôi thường mua bao phân đạm (50kg) của Công ty phân bón miền Nam để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Xin cho biết, theo quy định của pháp luật, trên bao bì của phân bón phải ghi những gì?

Trả lời:

Bạn có thể tham khảo Công văn số 2535/BTM-QLCL ngày 02/06/2000 dưới đây của Bộ Thương mại.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

Kính gửi: Công ty phân bón miền Nam
Tổng công ty hóa chất Việt Nam

Phúc đáp Công văn số 173/CV-SX ngày 16/5/2000 của Quý công ty về việc ghi nhãn hàng hóa phân bón, Bộ Thương mại xin có ý kiến sau:

Căn cứ theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì 6 nội dung ghi nhãn hàng hóa phân bón của công ty đưa ra là đúng, nhưng còn một số điểm cần bổ sung:

1. Phải ghi nội dung thứ 6 "Ngày, tháng, năm sản xuất". Nội dung này cũng rất cần thiết để cho các doanh nghiệp quản lý hàng hóa của mình trong quá trình lưu thông.

2. Nội dung thứ 7 về hướng dẫn bảo quản: Trên nhãn có thể dùng các ký hiệu và ghi thêm bằng chữ câu "Bảo quản nơi khô ráo, tránh mưa, nắng...". Làm thêm nhãn phụ ghi phần hướng dẫn sử dụng cụ thể nhãn phụ, có thể đính kèm bên ngoài bao bì hoặc có thể cho vào bên trong bao bì, nhãn ghi càng rõ ràng, cụ thể thì người tiêu dùng càng dễ sử dụng.

3. Nội dung xuất xứ (Chứng nhận gốc): Nếu là hàng hóa xuất nhập khẩu thì trên nhãn cần ghi xuất xứ hàng hóa. Còn hàng hóa sản xuất để tiêu dùng trong nước thì trên nhãn hàng hóa không cần thiết ghi xuất xứ.

Bộ Thương mại đề nghị Quý công ty nghiên cứu và sớm thực hiện đúng văn bản này.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thứ trưởng
(Đã ký)
Mai Văn Dâu

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

96- Hỏi: Chúng tôi sản xuất các loại giấy gồm giấy cuộn, giấy ram và tập vở học sinh. Xin cho biết, quy định về nhãn hàng hoá đối với những trường hợp này như thế nào?

☛ Trả lời:

Ngoài việc tuân thủ các quy định tại Quy chế ghi nhãn hàng hóa được ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tại Thông tư số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại và Thông tư số 04/2000/TT-BCN của Bộ Công nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành giấy phải thực hiện những điểm dưới đây:

1. Ghi tên hàng hóa.

1.1 Sản phẩm giấy.

Ghi tên gọi cụ thể của sản phẩm theo tiêu chuẩn hiện hành, có thể kèm theo ký hiệu sản phẩm.

1.2 Sản phẩm khác.

Ghi tên gọi cụ thể của sản phẩm theo tiêu chuẩn hiện hành.

2. Cách ghi nơi sản xuất.

Được ghi theo quy định tại Quy chế ghi nhãn hàng hóa của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư hướng dẫn về ghi nhãn hàng hóa của Bộ Thương mại và Bộ Công nghiệp.

3. Cách ghi chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

Được ghi các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu và thông số kích thước cơ bản theo các tiêu chuẩn sản phẩm đang áp dụng.

4. Cách ghi định lượng.

Ghi các thông số sau:

- Ghi khối lượng tịnh, đối với loại giấy cuộn;

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

- Ghi số lượng tờ trong 1 rạ giấy;
- Ghi số lượng trang không kể bìa, đối với sản phẩm là vở học sinh.

97- Hỏi: Xin cho biết, việc ghi nhãn đối với hàng dệt - may được quy định như thế nào?

☛ Trả lời:

Phụ lục số 6 hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm của ngành dệt may ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp quy định:

I/ Những nội dung bắt buộc.

1. Về tên thương nhân.

Tên địa chỉ của thương nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa và xuất xứ của hàng hóa đã được quy định trong Quy chế ghi nhãn hàng hóa và tại Thông tư hướng dẫn số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại.

2. Về định lượng hàng hóa.

Theo quy định tại Điều 8 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa và Khoản 3 Mục A Phần II Thông tư hướng dẫn số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại.

3. Về chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

Theo quy định tại Điều 10 của Quy chế ghi nhãn hàng hóa và Khoản 5 Mục A Phần II Thông tư hướng dẫn số 34/1999/TT-BTM của Bộ Thương mại cần ghi các chỉ tiêu về độ bền kéo đứt, độ dẫn và độ co.

Ngoài các chỉ tiêu trên, đối với một số mặt hàng cụ thể còn có những chỉ tiêu khác phải ghi trên nhãn hàng hóa theo TCVN:

- Bông xơ: ghi các chỉ tiêu phẩm chất chủ yếu theo TCVN;

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

- Sợi: ghi các chỉ tiêu sản phẩm chủ yếu theo TCVN;
- Chăn, bạt, lều: ghi kích thước trọng lượng.

4. Về thành phần cấu tạo.

- Chủ yếu nêu thành phần xơ, sợi (pe, cot, viso...);
- Nếu sản phẩm nhiều lớp thì ghi cho từng lớp.

5. Về hướng dẫn sử dụng.

- Hướng dẫn cách là, cách giặt, cách phơi;
- Hướng dẫn sử dụng đối với sản phẩm có tính chất đặc biệt.

6. Về ngày sản xuất và thời hạn sử dụng.

Đối với những sản phẩm phục vụ cần độ an toàn cao như quần áo thể thao, trang phục quân đội, an toàn lao động, các sản phẩm đặc biệt khác cần ghi chỉ tiêu này.

II/ Hình thức nhãn hàng hóa.

Chủ yếu hình thức gắn trên hàng hóa với các loại sau:

- Nhãn cổ (cỡ vóc, biểu tượng, tên nhà sản xuất, xuất xứ...);
- Nhãn treo;
- Nhãn gắn ở cà vạt, ở cặp;
- Nhãn may, thêu trực tiếp trên sản phẩm.

Về ngôn ngữ trình bày:

Hàng dùng trong nước, dùng tiếng Việt, nếu cần có thêm tiếng nước ngoài nhưng kích thước nhỏ hơn.

Nhãn hàng hóa xuất khẩu phải viết theo ngôn ngữ thỏa thuận giữa hai phía xuất nhập khẩu.

Hàng hóa nhập khẩu, trên nhãn hàng nguyên gốc phải ghi các thông tin bắt buộc bằng tiếng Việt Nam.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

98- Hỏi: Trong các loại hàng thực phẩm, có rất nhiều loại phụ gia như: chất tạo hương liệu, tạo màu, v.v... Xin cho biết, quy định về ghi nhãn mác đối với những chất phụ gia này như thế nào?

Trả lời:

Việc ghi nhãn đối với hàng thực phẩm ngoài những quy định tại Điểm 1 của Thông tư số 15/2000/TT-BYT ngày 30/06/2000 của Bộ Y tế, phải thực hiện những nội dung bắt buộc dưới đây:

● Cách ghi trên nhãn chất phụ gia dùng trong chế biến thực phẩm được quy định như sau:

a) Tên nhóm với tên chất phụ gia, ví dụ: chất tạo nhũ: natripolyphosphat; hoặc với mã số quốc tế của chất phụ gia (mã số được đặt trong ngoặc đơn), ví dụ: chất tạo nhũ (452i0).

b) Riêng các phụ gia là "hương liệu", "chất tạo ngọt", "chất tạo màu" cần ghi thêm "tự nhiên", "nhân tạo" hay "tổng hợp", ví dụ: chất tạo màu nhân tạo (160i) hay chất tạo màu tổng hợp, beta-apo-8 axit carotenoic metyl.

● Mọi thực phẩm được sản xuất, chế biến từ các nguyên liệu được tạo ra từ công nghệ gen và thực phẩm sử dụng công nghệ gen phải ghi nhãn bằng tiếng Việt với dòng chữ "Có sử dụng công nghệ gen".

● Thực phẩm được sản xuất, chế biến, bảo quản có sử dụng kỹ thuật chiếu xạ phải ghi nhãn bằng tiếng Việt với dòng chữ "Thực phẩm chiếu xạ" hoặc trên nhãn có hình biểu thị thực phẩm chiếu xạ theo quy định quốc tế mà Việt Nam đã công bố áp dụng.

● Đối với các thực phẩm với mục đích tăng cường dinh dưỡng và chữa bệnh phải ghi thêm thông tin sau:

a) Thành phần dinh dưỡng: Giá trị năng lượng của các chất dinh dưỡng (năng lượng, protein, lipid, glucit, vitamin, chất khoáng...).

Phần II – Những câu hỏi liên quan đến mặt hàng cụ thể

b) Tên và hàm lượng các chất bổ sung đặc biệt (taurine, DHA, Fe, canxi...).

c) Hướng dẫn sử dụng: Trên nhãn phải ghi rõ về đối tượng sử dụng, liều lượng và cách sử dụng.

● Cách ghi nhãn đối với thực phẩm dùng cho chế độ ăn kiêng được quy định như sau:

- Cần ghi dòng chữ "*ăn kiêng*" liên kết với tên của thực phẩm;
- Xác định đặc trưng "*ăn kiêng*" chủ yếu của thực phẩm cần ghi ngay cạnh tên của thực phẩm đó. Ví dụ: Cháo ăn kiêng (không chứa axit béo bão hòa).

Nước giải khát dùng cho người ăn kiêng (thấp năng lượng (ít calo) hoặc dùng cho người tiểu đường).

● Cách ghi nhãn nguyên liệu phụ gia thực phẩm được quy định như sau:

- Tên nhóm;
- Tên chất phụ gia;
- Mã số quốc tế;
- Nếu có hai hoặc nhiều chất phụ gia thực phẩm trong một bao gói, các tên của chúng phải được liệt kê đầy đủ theo thứ tự tỷ lệ khối lượng của chúng trong mỗi bao gói;
- Công thức hóa học, cấu tạo và khối lượng phân tử;
- Ghi rõ "*Dùng cho thực phẩm*";
- Ghi đầy đủ các thông tin chỉ dẫn phương pháp bảo quản, hạn sử dụng và cách sử dụng chất phụ gia trong thực phẩm.

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

99- Hỏi: Ngoài hàng hóa là đối tượng bị điều chỉnh, vậy nguyên vật liệu có bị điều chỉnh bởi Quy chế ghi nhãn hàng hóa không?

 Trả lời:

Nếu nguyên vật liệu được thương nhân đem ra mua bán, trao đổi trên thị trường thì nguyên vật liệu này cũng là một loại hàng hóa và vẫn phải điều chỉnh bởi Quy chế ghi nhãn hàng hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài phát biểu của Tiến sĩ Kinh tế Lê Danh Vĩnh, Thứ trưởng Bộ Thương mại, Ủy viên Thường vụ Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam tại Hội thảo "Ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất khẩu" do Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam tổ chức ngày 17/11/2000 tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam.

2. Báo cáo của đồng chí Lê Minh Tâm, Cục Quản lý chất lượng hàng hóa và đo lường, Bộ Thương mại tại Hội nghị (Phổ biến hướng dẫn áp dụng Quy chế ghi nhãn hàng hóa theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn thực hiện số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại).

3. Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu (Ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ).

4. Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người (Ban hành kèm theo Quyết định số 416/2000/QĐ-BYT ngày 18/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

5. Quyết định số 95/2000/QĐ-TTg ngày 15/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Công văn số 325/VPCP-VX ngày 25/1/2000 của Văn phòng Chính phủ về việc ngôn ngữ ghi nhãn thuốc nhập khẩu.
7. Công văn số 0788/TM-QLCL ngày 28/2/2000 của Bộ Thương mại về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa.
8. Công văn số 0973/BTM-QLCL ngày 10/3/2000 của Bộ Thương mại về việc Quy chế ghi nhãn hàng hóa.
9. Công văn số 1946/YT-QLD ngày 30/3/2000 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế nhãn thuốc và mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe con người.
10. Công văn số 2076/VPCP-KG ngày 25/5/2000 về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa.
11. Công văn số 2489/BTM-QLCL ngày 1/6/2000 của Bộ Thương mại về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa.
12. Công văn số 2490/BTM-QLCL ngày 1/6/2000 của Bộ Thương mại về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa mỹ phẩm.
13. Công văn số 2535/BTM-QLCL ngày 2/6/2000 của Bộ Thương mại về việc ghi nhãn hàng hóa.
14. Công văn số 3330/BTM-QLCL ngày 21/7/2000 của Bộ Thương mại.
15. Thông tư số 34/1999/TT-BTM ngày 15/12/1999 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu.
16. Thông tư số 03/2000/TT-TCBD ngày 26/7/2000 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc ghi nhãn hàng hóa đối với thiết bị viễn thông đầu cuối thuê bao sản xuất trong nước và nhập khẩu.
17. Thông tư số 03/2000/TT-BTS ngày 22/9/2000 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu đối

với hàng hóa thủy sản.

18. Thông tư số 05/2000/TT-TCBD ngày 11/9/2000 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2000/TT-TCBD ngày 26/7/2000 về việc ghi nhãn hàng hóa đối với thiết bị viễn thông đầu cuối thuê bao sản xuất trong nước và nhập khẩu.

19. Thông tư số 06/2000/TT-BXD ngày 4/7/2000 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu đối với mặt hàng vật liệu xây dựng.

20. Thông tư số 15/2000/TT-BYT ngày 30/6/2000 của Bộ Y tế hướng dẫn ghi nhãn hàng thực phẩm.

21. Thông tư số 75/2000/TT-BNN-KHCN ngày 17/7/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu.

22. Thông tư số 04/2001/TT-BTM ngày 22/2/2001 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 28/2000/CT-TTg ngày 27/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Quy chế ghi nhãn hàng hóa ban hành kèm theo Quyết định số 178/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999.

23. Phụ lục số 1 hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm thực phẩm công nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp).

24. Phụ lục số 2 hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là vật liệu nổ công nghiệp (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp).

25. Phụ lục số 3 hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm hóa chất (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp).

26. Phụ lục số 4 hướng dẫn cách ghi nhãn các hàng hóa là sản

phẩm ngành luyện kim (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp).

27. Phụ lục số 5 hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm ngành cơ khí (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp).

28. Phụ lục số 6 hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm của ngành dệt may (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp).

29. Phụ lục số 7 hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm ngành điện - điện tử (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 của Bộ Công nghiệp).

30. Phụ lục 8 bổ sung, điều chỉnh một số nội dung của Phụ lục hướng dẫn cách ghi nhãn hàng hóa là sản phẩm ngành giấy, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2000/TT-BCN ngày 30/6/2000 (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2000/TT-BCN ngày 29/12/2000 của Bộ Công nghiệp).

Giới thiệu sách mới

(xuất bản trong quý IV/2001)

❖ ĐỌC 1 THÔNG HIỂU 25 TÁC PHẨM KINH ĐIỂN VỀ QUẢN LÝ HIỆN ĐẠI

Tác giả: **Lý Bằng và Viên Hạ Huy** (Trung Quốc)

Đây là cuốn sách được mệnh danh là "sách gối đầu giường" của đông đảo doanh nhân thành đạt ở Trung Quốc. Các tác giả đã hệ thống một cách khoa học, súc tích và dễ hiểu với nhiều ví dụ sinh động toàn bộ 25 cuốn sách nói về những nguyên tắc cơ bản và công việc tối cần thiết của các nhà quản lý như: những chức năng của giám đốc, nhân tố con người trong xí nghiệp, sự phối hợp giữa cá nhân và tổ chức, bố trí công việc thích hợp của nhà quản lý, bí quyết thành công của các doanh nghiệp Mỹ, nghệ thuật quản lý của Nhật Bản... Bạn sẽ được làm quen với những tác giả bậc thầy về khoa học quản lý trên thế giới như F. W. Taylor, C. I. Barnard, D. M. Gregor, P. F. Druke (Mỹ), Henry Fayol (Pháp), Max Weber (Đức), William Ouchi (người Mỹ gốc Nhật)...

Sách dày khoảng 500 trang, giá 72.000 đồng/cuốn

❖ 500 TÌNH HUỐNG QUẢN LÝ VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT KHI XỬ LÝ (tái bản có sửa đổi, bổ sung theo các văn bản pháp luật mới nhất)

Tác giả: Nguyễn Hoàng Linh, Vũ Xuân Tiền

Sách gồm 3 tập, mỗi tập dày 350 - 400 trang, khổ 14,5 x 20,5cm, giấy trắng tốt. Đây là cuốn sách tập hợp 500 tình huống thường gặp nhất của các giám đốc, có nội dung thiết thực, hấp dẫn, đã được tiêu thụ 8.000 cuốn trong xuất bản đợt 1 năm 2000. Nay do một số bộ luật mới ra đời, Ban biên tập quyết định tái bản có bổ sung, sửa đổi nhằm phục vụ kịp thời các giám đốc doanh nghiệp.

Giá 1 tập: 40.000 đồng. Trọn bộ 3 tập: 120.000 đồng

Với mục tiêu hình thành một bộ sách hữu ích, thiết thực dành riêng cho các giám đốc doanh nghiệp, Ban biên tập sẽ cố gắng hơn nữa để xuất bản các đầu sách tiếp theo.

Rất mong được sự hợp tác và hỗ trợ của các doanh nghiệp.

Trân trọng!

Xin liên hệ: **Ban biên tập sách**
(Viện Nghiên cứu và Đào tạo về quản lý)
Tel: 9348151 - 9346246, Fax: 9347095

99 câu hỏi về nhãn hàng hóa và nhãn hiệu hàng hóa

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN ĐÌNH THIÊM

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN BÁ NGỌC

Biên tập: PHẠM VĂN GIÁP

Kỹ thuật vi tính: DƯƠNG TÚ QUỲNH

*In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty In Tạp chí Cộng sản
Giấy phép xuất bản số 4/638/XB-QLXB của Cục Xuất bản cấp ngày 9/5/2001
In xong, nộp lưu chiểu tháng 11/2001*

Tủ sách **Nhà quản lý**

Các lĩnh vực được đề cập:

- ☐ Quản lý doanh nghiệp
- ☐ Quản lý dự án
- ☐ Quản lý các quá trình phát triển
- ☐ Quản lý công
- ☐ Quản lý công nghệ và môi trường
- ☐ Quản lý chất lượng
- ☐ Quản lý tài chính

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN LÝ
VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS
INSTITUTE OF MANAGEMENT

38 Bà Triệu - Hà Nội

Tel:
Email:



25.000 VNĐ

Giá: 25.000